

Nicole HUART

PHƯƠNG PHÁP **TÂM VẬN ĐỘNG**

của Bernard AUCOUTURIER

(do Nguyễn Văn Thành *chuyển ngữ*)

Tủ Sách Tình Người
Lausanne 2003

Je, soussignée HUART Nicole, permet à Monsieur Nguyen van Thanh de traduire et imprimer en langue vietnamienne le livre dont je suis l'auteur « la pratique psychomotrice éducative Aucouturier » édité à Dakar – Ker Xaleyi. Il peut être vendu aux élèves et professionnels du Vietnam. S'il y a des bénéfices, il s'engage à les employer pour la formation des futurs psychomotriciens du Vietnam.

Bruxelles le 12-05-02

HUART Nicole

PHƯƠNG PHÁP TÂM VẬN ĐỘNG

CUA BERNARD AUCOUTURIER

Tác giả: Vicole Huart

Người dịch: Nguyễn Văn Thành

MỤC LỤC

I.- Dẫn nhập 1

- 1) Nhận định tổng quát 4
- 2) Phương pháp tâm vận động: Tinh thần và ý tưởng 8
 - Định đê I 9
 - Định đê II 13
 - Định đê III 15
 - Định đê IV 18
 - Định đê V 19
- 3) PP tâm vận động Aucouturier và những ứng dụng trong giáo dục 20

II.- Nền tảng lý thuyết 23

- 1) Thể thức diễn tả TVĐ – Tính tổng thể 23
- 2) Những kinh nghiệm đầu tiên 30
 - a) Vai trò và tầm quan trọng của làn da 33
 - b) Quan hệ tương lực cơ và xúc động 36
 - c) Thể thức bồng bế tạo an toàn và tin tưởng (Holding) 38
 - d) Thể thức cư xử (Handling) 40
 - e) Cơ chế phản hồi (Feedback) 42
 - f) Tính liên tục 44
 - g) Năng động và vai trò của vui thích 46
 - h) Vai trò của văn hóa 50
- 3) Tầm quan trọng của vui thích 54
- 4) Sức thúc ép từ bên trong nội tâm (xung năng) 58
- 5) Những giới hạn (qui luật cần tôn trọng, không vượt qua) 61
- 6) Nhìn nhận 64
- 7) Tầm quan trọng của trò chơi 67
- 8) Những loại lo lắng của trẻ em 75
- 9) Những sản phẩm tâm vận động và ý nghĩa 86
- 10) Khả năng hình dung 92

III.- Vai trò của người chuyên viên TVĐ95

- 1) Thái độ 95
- 2) Chức năng của chuyên viên TVĐ 98

IV.- Đường hướng tổ chức

Những mục tiêu của phương pháp TVĐ	103
1) Tổ chức không gian	105
2) Dụng cụ cần thiết cho phòng TVĐ	107
3) Cách tổ chức thời gian	111

V.- Thể thức tổ chức

Các nhóm sinh hoạt tùy theo lứa tuổi và cấp độ phát triển	117
---	-----

- 1) 18 tháng – 2 năm (trước khi vào nhà trẻ)
- 2) 2 – 4 tuổi (mẫu giáo)
- 3) 4 – 5 tuổi
- 4) 5 – 6 tuổi

VI.- Điều kiện hoạt động**VII.- Kết luận**

131

XXX

Chuyển ngữ tác phẩm của một chuyên viên thật là một « thách đố » lớn lao. Vì lý do này, tôi thỉnh cầu tác giả N. HUART, cũng như độc giả thuộc bốn phương, hãy rộng lòng thứ tha những lỗi lầm không thể nào tránh khỏi, về mặt ngôn ngữ cũng như về mặt chuyên môn.

Theo lối nhìn của D.W. WINNICOTT, « nhờ cách trả lời của mình, người mẹ lắp cho đầy, làm cho tốt hơn cách trả lời của đứa con, từ ngày nó đi vào đời... »

Trong tinh thần ấy, tác phẩm bằng tiếng Việt của N. HUART cũng đang mong chờ những đóng góp phản hồi của mỗi độc giả... « để lắp cho đầy » những gì đang còn là lỗi lầm, thiếu sót, sai lệch...

Tháng Giêng, năm 2003
Nguyễn văn Thành

PHẦN THỨ NHẤT : Phân dẫn nhập

Để sáng tạo Phương Pháp Tâm Vận động, tác giả Bernard AUCOUTURIER đã bắt đầu quan sát trẻ em. Khi gặp những em nào có vấn đề, không thành tựu trong việc thực hiện một số vận động, tác giả tự nêu ra cho mình thắc mắc : nếu hành trang vận động hoàn toàn bình thường, những thất bại kia phải chăng bắt nguồn từ lãnh vực xúc động và tình cảm ? Nhờ tìm kiếm, học hỏi, nghiên cứu, ông đã sáng tạo phương pháp Tâm Vận Động độc đáo, mang chính tên của ông : Phương Pháp Tâm Vận Động AUCOUTURIER.

Phương pháp này được hình thành, phong phú hóa và kiện toàn, xuyên qua một tiến trình thực nghiệm lâu dài. Nhiều cộng sự viên, thuộc nhiều lãnh vực chuyên môn khác nhau, đã đóng góp vào công trình nghiên cứu ấy. Họ mang tới nhiều nguồn ánh sáng khả dĩ soi tỏ, khai vạch ý nghĩa cho nhiều sự kiện khác nhau cũng như giải đáp nhiều câu hỏi, do công việc tiếp xúc với trẻ em đặt ra.

Mục tiêu của tôi, khi thực hiện cuốn sách này, không phải là mô tả con đường nghiên cứu dài thăm thẳm ấy. Đối với tôi, điều đáng lưu tâm, như vị thầy của tôi đã thường nhấn mạnh, là quan sát trẻ em một cách tỉ mỉ, trong nhiều khía cạnh khác nhau : khía cạnh tổng thể toàn diện, cũng như khía cạnh cụ thể, chính lúc chúng nó đang sinh hoạt trong môi trường tự nhiên hằng ngày. Điểm này càng có ý nghĩa đặc biệt đối với tôi, khi tôi tìm cách ứng dụng phương pháp này, trong một xứ sở có nền văn hóa khác với nền văn hóa của Âu Tây. Chúng tôi ước mong và cố quyết tôn trọng những thực tại có mặt trong mỗi nền văn hóa. Nhờ cách làm ấy, trẻ em có thể thoải mái diễn tả con người thực chất của mình, mà không cảm thấy bị hạn chế, cấm cản hoặc kiểm duyệt.

Tập tài liệu này được soạn thảo cho học viên vừa vào nghề, tại thành phố Dakar, thuộc xứ Sénégal, Phi Châu. Mục tiêu cụ thể là

cung ứng cho họ, trong giai đoạn được đào tạo, có một bản tài liệu cơ bản, nhắc lại vài ba điểm chính yếu, như nền tảng lý thuyết của phương pháp, khuôn khổ sinh hoạt của công việc thực tập, hành nghề, cũng như nhiều nhận xét suy tư này sinh trong nhóm thảo luận, về kinh nghiệm đào tạo, thực tập và nhận thức riêng tư của mỗi người.

Tôi không có tham vọng trình bày một bản tài liệu về chương trình áp dụng Tâm Vận Động tại xứ Sénégal. Tôi chỉ hy vọng : bản tài liệu này, với một số tin tức lý thuyết cơ bản, sẽ tạo điều kiện dễ dàng, cho người cán bộ ở Sénégal có thể thử nghiệm Phương Pháp này, với nhiều trẻ em của xứ sở mình, tổ chức những cơ cấu sinh hoạt cần thiết cho công việc ứng dụng, nhằm thâu đạt mục tiêu cơ bản là : giúp đỡ trẻ em hoàn thành tiến trình phát triển tâm lý của mình, bằng cách sử dụng phương tiện thể lý, nghĩa là tác động trực tiếp trên cơ thể của chúng nó.

Bản tài liệu này phản ánh tư tưởng của B. Aucouturier, được trình bày trong nhiều sách báo, hay là được khảo sát và trao đổi trong nhiều cuộc hội kiến với chính tác giả hoặc với các vị thầy của tôi, trong nhiều khóa học khác nhau. Thêm vào đó, kinh nghiệm hành nghề của tôi ở Bỉ, trong hai lãnh vực giáo dục và trị liệu cũng được đề cập trong tài liệu này.

Lúc đào tạo những học viên ở Dakar cũng như khi hành nghề ở Bỉ, tôi sử dụng Phương Pháp Tâm Vận Động Aucouturier. Tuy nhiên, tôi còn tham cứu những tác phẩm của các tác giả khác như : Winnicott, Piaget, Dolto, Montagu, Cirulnik, Brazelton, Anzieu, Berger, Erny và Rabain...

Tôi đã khởi công, từ một bản văn được soạn thảo chung với một người bạn đồng nghiệp là Gisèle VISELÉ. Chúng tôi đã viết ra cho các giáo viên thuộc Thành Phố Bruxelles, trong thời gian họ còn được đào tạo. Bản văn này được M. Boudart xem lại, bổ túc và kiện toàn. Michel Boudart là giáo sư cơ hữu, thuộc ban giảng huấn của Trường Aucouturier ở Bỉ. Bản văn ấy trở thành bản sườn cho cuốn sách này. Tôi chỉ thêm vào những dữ kiện bổ túc, mà tôi xét là quan

trọng và cần thiết. Nói được, tài liệu cuối cùng này là một cỗ găng nhằm tổng hợp nhiều nguồn sáng tác khác nhau. Chương cuối cùng chẳng hạn, được chính nhóm học viên soạn thảo. Công việc này nằm trong chương trình đào tạo dành cho họ. Hắn thực, theo tôi nhận xét, sau những giờ học hỏi về lý thuyết, cũng như sau những buổi thực tập ứng dụng, nếu họ ghi chép lại những gì họ đánh giá là thiết yếu và tìm cách chuyển đạt lại với chính ngôn từ của mình, đó là điều rất hữu ích và phong phú về mặt sư phạm.

Phần giới thiệu trình bày những diễn biến lịch sử của Phương Pháp Tâm Vận Động không thuộc về chương cuối cùng . Phần này được thêm vào trong chương trình, cho những khóa đào tạo tiếp theo, mà các học viên ở Dakar chưa có cơ hội biết đến.

Khi đưa ra những tin tức, nhận xét ấy, tôi muốn nhấn mạnh một điều quan trọng : Phương Pháp này không ngừng chuyển biến, luôn luôn tìm cách thăng tiến, kiện toàn, theo dõi thường xuyên những đổi thay và đóng góp mới mẻ của các chuyên viên trong ngành tâm vận động. Thực tại di động này đôi khi tạo ra cho chính chúng tôi một bầu khí căng thẳng, khó chịu, bất ổn. Nó đòi hỏi chúng tôi phải thường xuyên đặt lại vấn đề. Phải cố gắng thích nghi, điều chỉnh, để theo kịp những trào lưu đang có mặt. Thế nhưng, đối với tôi, thực tại ấy cũng là dấu hiệu cho thấy năng động dồi dào của những nhà tiên phong, khả năng lắng nghe của họ đối với kinh nghiệm của từng mỗi người. Một phương pháp giáo dục biết di động như vậy, là một dụng cụ đầy sinh khí và có sức khỏe. Đó là một dụng cụ thường xuyên chuyển biến, nhưng vẫn duy trì điều thiết yếu. Một đằng duy trì chí hướng, duy trì nền tảng, duy trì mục tiêu. Đằng khác, tinh thức để phòng tình trạng ứ đọng, khô cứng, tự mãn. Sở dĩ như vậy là vì thực tại của Phương Pháp ấy đang ở trên một tiến trình tăng trưởng, lớn mạnh.

Chính vì bao nhiêu lý do ấy, tập tài liệu này cần được bổ túc và kiện toàn luôn mãi, với những khám phá mới mẻ đang và sẽ còn xuất hiện sau này.

1.1. *Những nhận định tổng quát*

Tôi muốn trình bày, trong chương này, một vài nét đặc thù có liên hệ đến vấn đề phát triển của trẻ em. Những điều tôi nêu lên một cách ngắn gọn, chỉ là những sơ đồ có tính hoàn toàn giản lược mà thôi.

Khi khảo sát những năng khiếu khác nhau của con người, ảnh hưởng của môi trường, những điều kiện sinh ra và lớn lên cũng như những điều kiện bất trắc có thể xảy ra... chúng ta sẽ chấp nhận rằng : Mỗi người, mỗi trẻ em là một sinh vật độc đáo, độc bản, không ai giống ai. Những yếu tố khác biệt ấy xác định nét đặc trưng của từng người. Nhưng đồng thời những nét khác biệt ấy cũng tạo ra những thuận lợi hay là gây nên những trì hoãn, cho tiến trình phát triển của người ấy. Thêm vào đó, người ấy có thể thuộc vào bất cứ diện phát triển nào lúc sinh ra : khuyết tật hay không khuyết tật, chậm trí hay không chậm trí, rối loạn sắc thể hay không có rối loạn. Giữa trẻ em khuyết tật với nhau, có bao nhiêu nét khác biệt từ em này qua em khác, thì cũng có bấy nhiêu nét khác biệt như vậy, giữa trẻ em được gọi là bình thường.

Trong các động vật thuộc loài có vú, con người là con vật chưa thực sự hoàn tất, lúc vừa sinh ra. Cho nên thời gian thơ ấu của con người dài hơn tất cả mọi loài vật khác. Thế nhưng, não bộ phát triển rất nhanh. Trong sáu năm đầu tiên, kể từ lúc sinh ra, những chức năng của não bộ đã phát triển được 90 phần trăm tổng thể hoặc tổng lượng của mình. Do đó, tầm quan trọng của thiếu thời, không có gì có thể thay thế được. Những yếu tố can thiệp và tác động, trong những năm tháng này, có hiệu năng tối đa.

Con người phát triển, nhờ vào sự tác động qua lại mật thiết gữa ba thành tố khác nhau là : quả tim, cơ thể và trí tuệ. Vô thức có mặt và tác động rất sớm. Ở giữa mạng lưới và ảnh hưởng của vô thức tập thể và gia đình, vô thức cá nhân của đứa trẻ được kiến dựng và thành hình.

Hắn thực, đứa trẻ sinh ra, mang sẵn trong mình một lịch sử : lịch sử của bào thai. Nó cũng sinh ra ở giữa một lịch sử : lịch sử của từng cá nhân cha hoặc mẹ, và lịch sử của cặp vợ chồng. Tất cả nằm trong một hệ thống gia đình nối rộng bao trùm nhiều thế hệ và cùng thuộc về một nền văn hóa. Và trong khuôn khổ của văn hóa, còn có thể nói tới thế giới vô hình, theo quan điểm của một số người.

Không phải vì đứa trẻ đã sinh ra, về mặt thể lý, mà nó đương nhiên được kể là người. Nó cần được kể khác nhau là người (mỗi có thể lớn lên thành người). Ở Sénégal, chẳng hạn, bảy ngày sau khi lọt lòng mẹ, đứa bé mới được kể là đã sinh ra. Trước đó, nó còn thuộc về một « cõi khác », một nơi khác.

Sự cố « sinh ra » làm gián đoạn một tình trạng thư thái, dễ chịu (của bào thai). Từ giây phút ấy, con người không ngừng tìm kiếm một tình trạng thư thái mới, bằng cách thực hiện những nhịp cầu thỏa hiệp, nối kết thực tế và những sở thích hoặc ước vọng của mình.

Tiến trình phát triển của con người bao gồm nhiều giai đoạn. Ở mỗi giai đoạn, con người học hỏi, tiếp thu và đón nhận nhiều điều mới lạ. Nhưng đồng thời, con người cũng phải đánh mất đi một số điểm đã đắc thủ và từ bỏ những gì mình thân quen. Trong lối nhìn của tôi, những giai đoạn kinh qua nầy được coi như những « cơn khủng hoảng ». Theo ý nghĩa của thuyết cấu trúc, đó là những thời điểm mất quân bình, khi chúng ta từ bỏ một giai đoạn quân bình cũ, để bước qua một giai đoạn quân bình mới. Những cơn khủng hoảng nầy vừa xảy đến cho trẻ em, vừa gây ra nhiều xáo trộn cho môi trường thân nhân. Hắn thực, ở mỗi giai đoạn như vậy, người lớn trong gia đình, như cha mẹ... cũng phải thay đổi lối nhìn, cách nhìn của mình đối với trẻ em.

Sự cố sinh ra là một cơn khủng hoảng đầu tiên. Tôi từ biệt cung lòng ấm cúng của mẹ. Tôi đánh mất tình trạng được mẹ che chở tối đa. Nhưng cũng nhờ vậy, tôi được diêm phúc có mặt trong trời đất nầy. Vào lúc bỏ bú, tôi từ biệt nấm vú của mẹ. Nhưng cũng nhờ đó, tôi khám phá những loại của ăn đặc và cứng. Đồng thời, tôi cũng biết ngồi vào bàn, như mọi người, cầm chén để ăn như mọi người. Ngày

tôi biết đi, tôi đánh mất hơi ấm được gần gũi, được bồng ấm. Nhưng cũng nhờ đó, tôi được tự lập. Khi tôi biết nói, người khác không còn phải dò dẫm phỏng đoán. Từ nay, tôi hân hạnh được kẻ khác hiểu một cách dễ dàng hơn trước đây. Ngày tôi ý thức về phái tính trai hoặc gái của mình, tôi nhận ra cùng một lúc, tôi có nhiều đặc ân, đặc lợi. Nhưng đồng thời, tôi cũng phải có những bốn phận riêng, dành cho hoàn cảnh ấy, đôi khi khá nặng nề. Ngày tôi cắp sách đi học, tôi học đọc, học viết. Nhưng để được như vậy, tôi dành mất nhiều thời gian vui đùa, chạy nhảy. Khi đến tuổi dậy thì, tôi bắt đầu làm người lớn – hoặc anh hoặc chị, hoặc ông hoặc bà -.Nhưng tôi phải đảm nhận nhiều trách nhiệm. Người khác không còn dễ dàng bỏ qua, tha thứ những lỗi lầm, dại dột của tôi. Ngày tôi rời bỏ mái ấm gia đình, thuê phòng ở riêng, tôi được tự do. Nhưng tôi phải tay làm, hàm nhai. Những lúc chuyển tiếp như vậy là những thời gian tạo nên khó khăn, khủng hoảng cho mọi người, phía trẻ em cũng như phía người lớn. Có người rút ra được nhiều lợi ích. Có người không lợi dụng được gì. Nhưng hầu như mọi người đều trải qua những tình trạng căng thẳng tạm thời, cũng như những cuộc gây gỗ, bất hòa.

Khi kinh qua những giai đoạn chuyển tiếp như vậy...

-Trẻ em nào có khả năng xây dựng những quan hệ vững bền, đầy tin tưởng..

-Trẻ em nào biết CẢM, trước khi hiểu..

-Trẻ em nào có khả năng hiểu, trước khi nói...

-Trẻ em nào biết vui đùa, biết chơi...

Những trẻ em như vậy đang lớn lên và phát triển.

Khổ đau, trái lại, khi quá lớn, sẽ xuất hiện ra ngoài, trước tiên bằng những dấu hiệu thể lý như : rối loạn tâm-thân (psycho-somatique), khó ngủ, khó ăn, khó tiêu hóa... Tiếp theo đó, thể thức bộc lộ ra ngoài là hành vi, tác phong như : rụt rè, dao động, lăng xăng hay là

gây gỗ, đánh đậm, tấn công kẻ khác. Sau cùng, phương tiện diễn tả chính mình là lời nói, ngôn ngữ.

Đằng khác, khi đứng trước khổ đau của người khác, trẻ em sẽ không lạnh lùng, lãnh đạm. Trái lại, chúng nó sẽ từ từ biết cảm, biết đoán, biết thuyên giải – có nghĩa là tìm ra ý nghĩa - theo cách chủ quan, riêng biệt của mình. Trong lãnh vực này, nếu người lớn thuộc môi trường gia đình và giáo dục, có tập quán nín thinh, giữ im lặng, không biết tìm cách cung cấp cho trẻ em những tin tức cần thiết, để chúng nó từ từ học « đồng cảm » với kẻ khác... cách làm ấy có thể gây ra nhiều tổn hại, cho sự phát triển hài hòa, tốt đẹp của trẻ em. Trẻ em nào có những quan hệ sâu đậm, trung thực, dễ dàng với những người đang có vai trò giáo dục – như cha mẹ, thầy cô...-những trẻ em ấy sẽ phát huy những tình cảm trung tín, nhất là với hai cha mẹ sinh ra mình, từ những ngày thơ ấu.

Sau hết, đặc biệt vào lúc ban đầu, cha mẹ nào cũng có trong đầu óc, tâm tưởng của mình, một đứa con lý tưởng, mộng mơ. Cũng vậy, đứa con nào cũng mang trong quả tim mình một hình ảnh cha mẹ tuyệt vời về mọi mặt.Tuy nhiên, cả hai bên – cha mẹ cũng như con cái – phải từ từ đổi đi với thực tế có khi rất phũ phàng. Trong tiến trình chuyển biến này, cơ hồ trong một trò chơi, đứa con đóng một phần vai trò của cha mẹ. Và cha mẹ cũng vậy, đóng một phần vai trò của đứa con. Cuộc sống sẽ dần dần lấp đầy những gì còn lại, bằng cách vận dụng tài nguyên, năng khiếu của cả cha mẹ lẫn con cái.

1.2 Phương Pháp Tâm Vận Động :

Tinh thần và Ý hướng

Tâm Vận Động là một phương pháp can thiệp thuộc lãnh vực tâm lý và giáo dục, nhằm giúp trẻ em phát triển một cách đồng bộ, trong mọi địa hạt thuộc đời sống của con người. Phương pháp này lưu tâm một cách đặc biệt đến hai trọng điểm sau đây :

Trọng điểm thứ nhất là nhấn mạnh vai trò của những hành vi hoặc tác phong vận động. Vận động được khảo sát ở đây có liên hệ chặt chẽ với địa hạt tâm lý.

Trọng điểm thứ hai là ý hướng hội nhập một cách hài hòa hai loại chức năng vận động và tinh thần, bằng cách vận dụng vai trò và ảnh hưởng của hệ thần kinh, trong giai đoạn còn đang phát triển và tăng trưởng, nhất là từ 0 đến 7 tuổi.

Ngoài cách định nghĩa trên đây, được rút ra từ cuốn Tự Điển Larousse 1994, tôi còn muốn trích dẫn thêm chính lời nói của tác giả Bernard Aucouturier :

Mục đích của Tâm Vận Động, theo lối nhìn của tác giả này, là « nâng đỡ, xúc tác tiến trình phát triển của trẻ em, trong đời sống tâm lý và tình cảm, bằng cách dựa vào những sinh hoạt thể lý để tác động, hay là sử dụng những thành tố cơ thể làm địa bàn để can thiệp ».

Nói khác đi, mục tiêu của phương pháp Tâm Vận Động là phát huy, kiện toàn quan hệ giữa con người và cơ thể của mình, xuyên qua con đường sinh hoạt cụ thể thuộc lãnh vực vận động, thay vì khai thác và sử dụng phương tiện ngôn ngữ. Hẳn thực, lời nói vẫn được đón nhận, trân trọng...Tuy nhiên, đó không phải là một dụng cụ ưu tiên của nhà chuyên viên Tâm Vận Động, khi sinh hoạt và tiếp xúc với trẻ em.

Nền tảng thiết yếu của Phương Pháp Tâm Vận Động được thu tóm trong một số định đề sau đây. Định đề (postulat), theo cách định nghĩa thông thường, là những mệnh đề được chấp nhận như là hiển nhiên, không cần chứng minh.

Định đề thứ nhất :

Nhằm thiết lập quan hệ tiếp xúc và trao đổi với người khác, trẻ em bắt đầu sử dụng cơ thể hay là xác thân của mình. Trẻ em cảm nghiệm, trước khi có khả năng vận dụng một cách có ý thức những khả năng và sinh hoạt khác.

Nói khác đi, trẻ em lớn lên, phát triển, xuyên qua mọi phương tiện và hình thức sinh hoạt của xác thân. Nhờ những kinh nghiệm cụ thể thuộc địa hạt thể lý này, trẻ em từ từ có khả năng phát triển trí tuệ, ngôn ngữ và toàn diện nhân cách của mình.

Tác giả CARELS đã khẳng định :

« Trẻ em cử động, vùng vẫy, chạy nhảy, để có cảm giác là mình đang sống thực sự, và đồng thời cảm nhận trong xác thân của mình những nỗi niềm vui thích, hứng thú, hăng say và hồ hởi ».

Hắn thực, nếu không đi qua giai đoạn vận động, không tìm cách thay đổi những tư thế của xác thân, hay là không thực thi nhiều cử chỉ khác biệt nhau, làm sao một trẻ em có thể cảm nghiệm, thừa hưởng hay là làm phát sinh trong con người của mình những cảm xúc sung sướng, hạnh phúc và hân hoan ?

Nhà tâm lý người Pháp, Henri WALLON (1968) cũng đã trình bày một quan điểm tương tự :

« Bằng phương tiện vận động, trẻ em bộc lộ ra bên ngoài chính cuộc sống tâm linh của mình, cho đến khi ngôn ngữ xuất hiện, để đảm nhận công việc diễn tả những nhu cầu và ý thích có mặt trong nội tâm ».

Trong tinh thần và đường hướng ấy, nếu chúng ta tác động trên địa hạt cơ thể và nhờ những phương tiện thể lý, chúng ta có thể tạo nên những điều kiện thuận lợi, để ngôn ngữ, tư duy và toàn diện con người của trẻ em có cơ may xuất hiện và triển nở một cách dễ dàng. Đồng thời chính đời sống xúc động và tình cảm của các em cũng được khai phóng, một cách hài hòa, thư thái, cởi mở và trung thực.

Qua lăng kính vừa được trình bày như vậy, giữa bốn thành tố khác nhau của sinh hoạt tâm lý là : trí tuệ, quan hệ tiếp xúc, tình cảm và

vận động, có những liên hệ chặt chẽ, tác động qua lại hai chiều, tạo ảnh hưởng giao thoa, chằng chịt và chồng chéo lên nhau. Khi một yếu tố đang vươn lên và tăng trưởng, tự khắc nó kéo theo ba yếu tố khác cũng đồng thời phát huy và tiến bộ.

Những nhận định sau đây minh họa một cách cụ thể những điểm vừa được đề xuất :

--- Trước hết, nhờ có những quan hệ tiếp xúc và trao đổi với người khác, trẻ em sẽ mở rộng cửa lòng để đón nhận và tiếp thu những chiều kích mới lạ của thế giới bên ngoài. Câu nói « Mẹ chăm lo cho tôi » trình bày và diễn tả quan hệ ấy.

--- Chính khi trẻ em tiếp xúc và trao đổi, ý thích tác động và nhu cầu tạo nên ảnh hưởng sẽ xuất hiện và nảy sinh. Ví dụ : tôi cần Mẹ, cho nên tôi thét la lên, để gọi Mẹ đến với tôi.

--- Nhờ có ý thích tác động và tạo ảnh hưởng như vậy, trẻ em sẽ vận dụng mọi khả năng vận động hiện hữu của mình. Ví dụ : tôi cử động, vùng vẫy, thực thi những điệu bộ hay là dùng cơ quan phát âm, để khóc la, làm nên những tiếng động, nhằm gây chú ý cho những người chung quanh.

--- Sau khi thực thi những cử điệu hay là phát ra những âm thanh, trẻ em cảm thấy : việc làm của mình mang lại những thành quả cụ thể và rõ rệt. Ví dụ : sau khi tôi la lên, mẹ đã đến với tôi. Và những lúc tôi khóc, mẹ đã đến nhanh hơn.

--- Nhờ vào những nhận xét, cân nhắc và so sánh như vậy, trẻ em dần dần phát huy khả năng suy luận. Mỗi ngày, trẻ em sẽ thâu đạt thêm những tiến bộ mới, khi biết chọn lựa những cách làm hữu hiệu và loại trừ những hành vi không còn thích ứng với hoàn cảnh.

Nói tóm lại, trong những giai đoạn đầu tiên, sau ngày sinh ra, trẻ em chỉ có những phản xạ – nghĩa là những hoạt động có tính máy móc và tự động. Nhờ ngày ngày lặp đi lặp lại một số động tác, trẻ em từ từ khám phá một số yếu tố thường hằng, bất di bất dịch, có tính qui luật, nối kết vào nhau một cách có thứ tự. Dựa vào đó, trẻ em bắt đầu biết suy luận, tìm ra những sơ đồ hoạt động càng ngày càng

phức tạp hơn. Khi trẻ em khám phá được những quan hệ nối kết hai hay nhiều yếu tố lại với nhau như vậy, đó là dấu hiệu cho chúng ta thấy : trẻ em đang phát huy trí tuệ của mình. Trí tuệ, được nói tới ở đây, phải được hiểu theo lối định nghĩa của J. PIAGET : « Đó là khả năng giải quyết nhiều vấn đề và tìm cách thích ứng với những hoàn cảnh mới lạ xảy đến trong cuộc sống ».

Để trẻ em có thể thâu đạt những thành quả ấy, vai trò thiết yếu của cha mẹ và người lớn là kích thích, xúc tác, tạo mọi điều kiện thuận lợi, cho phép trẻ em trở nên chủ động, có ý thích tác động trên môi trường và những người đang có mặt với mình.

Ý thích tác động này, như chúng ta vừa thấy trên đây, bắt nguồn từ gia tài phản xạ đã có sẵn, lúc trẻ em sinh ra. Hẳn thực, trong những ngày đầu tiên, trẻ em chỉ biết tác động trên môi trường thân nhân, với những phản xạ của mình.

Ý thích tác động này càng lúc càng phát triển, nhờ vào ảnh hưởng của nhiều yếu tố được phối hợp lại với nhau :

- yếu tố thứ nhất là khả năng của hệ thần kinh vận động, nơi trẻ em,
- yếu tố thứ hai là chất lượng trong cách đáp ứng của những người thân nhân có mặt với trẻ em, bắt đầu từ người mẹ trong gia đình,
- yếu tố thứ ba là tính lặp đi lặp lại của những hoàn cảnh giống nhau,
- yếu tố thứ bốn là quan hệ tiếp xúc và trao đổi với những người BIẾT nâng đỡ trẻ em, trong việc bày tỏ, ngoại hiện ý thích của mình.

Người lớn có mặt với trẻ em càng tin tưởng vào trẻ em và càng ước muốn trẻ em tiến bộ và phát triển, thì trẻ em càng biết NÓI và biết LÀM. Mỗi một tác động của trẻ em, trong bất cứ địa hạt nào, cần được khảo sát, với bốn chiều kích khác biệt nhau, nhưng đồng thời có mặt với nhau.

- Chiều kích thứ nhất : « Tôi có khả năng », nghĩa là tôi có những hành trang và phương tiện thể lý.

- Chiều kích thứ hai : « Tôi ước muốn », nghĩa là tôi có sở thích và ước vọng.
- Chiều kích thứ ba : « Tôi biết cách làm », nghĩa là tôi hiểu phải hành xử như thế nào, tôi biết suy tư.
- Chiều kích thứ bốn : « Tôi có phép », nghĩa là nền văn hóa của tôi cho phép tôi làm điều ấy.

Nhằm phát triển CON NGƯỜI TOÀN DIỆN, phương pháp Tâm Vận Động lưu tâm đến tất cả bốn chiều kích ấy, khi tiếp xúc với trẻ em.

Định đê Thứ hai :

Cơ thể sử dụng một loại ngôn ngữ riêng biệt.

Đây là loại ngôn ngữ KHÔNG LỜI, làm bằng nhiều yếu tố như :

- những tư thế khác nhau : đứng, đi, nằm, ngồi...
- hơi thở nhanh hay chậm, khó khăn hay dễ dàng, êm đềm hay là náo động...
- trương lực cơ : các bắp cơ co cứng lại hay là buông giãn ra...
- những điệu bộ : hung hăng hay là hiền từ...
- những cách đi đứng : khó nhọc, nhanh nhẹ, chậm chạp, vội vàng...
- những nét mặt : thư giản, nhăn nhó, tức giận, hiền hòa...
- khả năng di động của toàn thân : khó khăn, cứng cỏi hay là duyên dáng, bay lượn...

Bao nhiêu dấu hiệu khách quan và bên ngoài ấy là những chứng liệu quan trọng có khả năng bộc lộ cho chúng ta một vài đường nét thuộc về lịch sử của chính đương sự. Tất cả những phương tiện, được liệt kê trên đây, vừa diễn tả ra ngoài cách thế ở đời của người ấy : họ đang cần gì, xúc động của họ là gì, họ có thái độ và quan hệ nào khi đối diện với người khác... Căn cứ vào những phương tiện cụ thể ấy, người khác – chúng ta hay bất cứ một người nào – có thể đưa ra những lối ứng xử, khi tiếp xúc và trao đổi với người ấy.

Một cách đặc biệt, những nhà chuyên viên về ngành Tâm Vận Động được huấn luyện, để có khả năng hiểu rõ ý nghĩa của loại ngôn ngữ không lời này. Nhờ đó, họ có thể dễ dàng đón nhận và từ từ chuyển hóa loại ngôn ngữ này thành một phương tiện trao đổi, dễ dàng uốn nắn và có khả năng thích nghi với những điều kiện của thực tế.

Để thành tựu công việc chuyển hóa và uốn nắn này, nhà Tâm Vận Động cần sự đồng ý và hợp tác của trẻ em. Kết quả này sẽ từ từ xuất hiện và được củng cố, nếu nhà chuyên viên Tâm Vận Động có khả năng thiết lập những quan hệ thực sự an toàn, mỗi lần tiếp xúc với trẻ em.

Quan hệ sẽ tạo được cho trẻ em an toàn thực sự và vũng bến, chừng nào người lớn hội tụ được những điều kiện cơ bản sau đây :

- Thứ nhất là « đáng tin tưởng » trong lời nói cũng như việc làm. Không nói một đàng, làm một nẻo. Không ba hoa chích chòe.
- Thứ hai là « đồng cảm », nghĩa là hiểu được trẻ em, như trẻ em hiểu chính mình.
- Thứ ba là « kiên trì » : ngày ngày gieo vãi và vụn tuối, không nôn nóng tìm cầu kết quả « có thể ăn liền ».
- Thứ bốn là « sáng tạo » : không ngừng vận dụng trí óc và quả tim.
- Thứ năm là « tôn trọng nhịp độ của trẻ em ».

Ngoài ra, nhà chuyên viên Tâm Vận Động còn phải « học lắng nghe Lời Nói của cơ thể », ngày ngày đánh sáng và làm mới lại khả năng tiếp xúc và trao đổi với trẻ em, thiết lập những quan hệ hài hòa, nhất là trong địa hạt trương lực cơ cũng như trong đời sống XÚC ĐỘNG và TÌNH CẢM.

Định đề thứ ba :

Cơ thể có một loại trí nhớ đặc thù.

Theo quan điểm của Reich, « khi bắp cơ co cứng lại, nó đang chứa đựng trong mình lịch sử và ý nghĩa về nguồn gốc của nó ».

Trong lối nói của B. Aucouturier, cơ thể ghi khắc vào trong chiềng sâu của mình những loại ký ức thô thiển, hay là những hoài niệm về những kinh nghiệm vui thích hay khó chịu đã có mặt trong cuộc đời. Những hoài niệm này không được chúng ta ý thức. Đó là trương lực cơ, những bắp cơ, những chức năng có mặt bên trong xác thân, cũng như toàn bộ những phản ứng của cơ thể.

Hẳn thực, cơ thể ghi nhớ tất cả những cảm giác vui thích hay khó chịu đã nảy sinh, trong những lần chúng ta tiếp xúc, trao đổi với người khác, từ những ngày tháng đầu tiên trong cuộc đời, thậm chí khi chúng ta còn là bào thai ở trong lòng mẹ.

- Đó là những lần chúng ta được chăm sóc về mặt cơ thể : được bồng ẵm, được cho ăn, cũng như được ru ngủ...
- Trí nhớ ghi lại những kinh nghiệm về cảm giác vận động, mỗi khi chúng ta được đu đưa qua lại, một cách êm ái, an toàn hay là trong những lần bị quấy rầy, vì cách đu đưa không thích hợp với tình trạng của chúng ta khi ấy.
- Trí nhớ ghi lại những kinh nghiệm về thị giác, khi chúng ta trực diện với những khuôn mặt dịu hiền hay là có vẻ đáng lo ngại.
- Trí nhớ ghi lại những kinh nghiệm về thính giác, mỗi lần chúng ta có dịp nghe những âm thanh vô vã, an ủi hay là những tiếng động quấy rầy, tạo nên bức bối.
- Trí nhớ ghi lại những kinh nghiệm về vị giác, mỗi lần chúng ta ngậm mút đôi vú của mẹ một cách ngon lành, hay là những khi chúng ta bị ép buộc phải nuốt trôi những món ăn mới lạ.
- Trí nhớ ghi lại những kinh nghiệm về khứu giác, khi chúng ta nhận ra mùi hương thơm quen thuộc của mẹ hay là phải chịu đựng một mùi lạ của ai khác, bên cạnh những người thường trông nom cho mình.

- Trí nhớ ghi nhận những kinh nghiệm về xúc giác, những khi chúng ta được mẹ vuốt ve và xoa bóp một cách dịu dàng, âu yếm hay là khi bị cô y tá khám nghiệm, lật qua lật lại một cách lạnh lùng, khô khan, có kỹ thuật.

Tác giả SCHILDER cũng có một lỗi nhìn tương tự, khi đưa ra những nhận xét sau đây :

« Thái độ của chúng ta đối với các thành phần khác nhau của thân thể có liên hệ khắng khít với sở thích, mà người khác đã bộc lộ đối với những thành phần ấy. Chúng ta kiến tạo một hình ảnh về thân thể của mình, tùy vào những kinh nghiệm mà kẻ khác cung ứng cho chúng ta, khi họ hành động và tỏ ra thái độ đối với thân thể của chúng ta ».

Hẳn thực, những kinh nghiệm vui thích hay khó chịu, được lặp đi lặp lại trong những tháng ngày thơ ấu, đều được ghi lại trong trí nhớ của thân thể, ngoài ý muốn và ý thức của chúng ta. Những kinh nghiệm ấy để lại những dấu vết vô thức sẵn sàng tái hiện, một cách rất bất ngờ, trong những hoàn cảnh xem ra hoàn toàn mới lạ, không có liên hệ gì với những hoàn cảnh thuộc quá khứ.

- Chẳng hạn, một tư thế trong một buổi chơi thể thao có thể gây nên cho thân thể một cơn đau nhức nhối.
- Một mùi tanh bốc lên trong bữa ăn làm chúng ta nôn ợ.
- Một phản ứng lo sợ từ chối, không cho phép phổi nhân dụng chạm đến mình, trong một quan hệ gắp gỡ ái ân.
- Những dị ứng khó chịu bộc phát, đối với một vài giọng nói.

Trong những hoàn cảnh tương tự như vậy, thân thể sẽ tìm cách đề phòng những cơn đau nhức nhối ngày xưa, bằng cách tự động chế tạo một chiếc vỏ tự vệ. Nỗi đau càng quan trọng bao nhiêu, chiếc vỏ càng dày và cứng bấy nhiêu. Chiếc vỏ ấy bao trùm toàn diện hay là chỉ một phần thân thể mà thôi. Chiếc vỏ làm bằng một lớp da tương đối mềm và có nhiều lỗ chân lông, hay là chai lì, cứng rắn tựa hồ một chiếc áo binh giáp, tùy vào những tin tức về các vùng có những cấp độ nguy hiểm khác nhau, do chiếc bản đồ nội tâm cung cấp.

Nhằm mục tiêu bảo vệ, chiếc vỏ ấy có phần vụ làm tê liệt toàn bộ hay là chỉ một phần những cảm giác có liên hệ đến các đề mục được liệt kê trước đây.

Trong nhiều tác phẩm, các tác giả như REICH, ANZIEU, MONTAGU, SOULÉ đã trình bày một số chi tiết quan trọng về vấn đề này.

Định đê thứ tư :

Hành vi vận động là kết quả tổng hợp xuất phát từ nhiều khả năng chủ động, sáng tạo (làm chủ), có mặt trong nhiều lãnh vực khác nhau :

- Chủ động trong vấn đề sinh sống,
- Chủ động trong vấn đề sử dụng không gian và thời gian,
- Chủ động trong vấn đề chọn lựa đối tượng, để hành động theo đúng nhu cầu của mình,
- Chủ động trong lãnh vực ý thức về sơ đồ thân thể,
- Chủ động trong vấn đề biết tôn trọng thứ tự trước-sau, khi phải thực hiện nhiều động tác trong cùng một công việc,
- Chủ động trong vấn đề phối hợp nhiều vận động trong cùng một thời gian.

Đáng khác mỗi động tác có tính chủ động luôn luôn nhắm tới một mục đích : ví dụ tôi tiếp xúc trao đổi, để làm gì ? Tôi có ý hướng nào, khi tác động trên môi trường ?

Sau cùng, chúng ta cần phân biệt rõ ràng hai loại hành vi hoàn toàn khác nhau : hành vi phản xạ có tính tự động máy móc, thoát ra ngoài tầm kiểm soát của ý thức và lý trí. Động tác vận động, trái lại, luôn luôn có tính chủ động, nghĩa là thuộc quyền điều động và kiểm soát của tư duy và tình cảm.

Chính vì những lý do này, tất cả mọi kỹ thuật tạo thư giản đều vận dụng và khai thác năng lực của tư duy.

Định đê thứ năm :

*Có những quan hệ giữa thân thể và vấn đề thông đạt có ý thức :
(chúng ta có thể vận dụng thân thể, trong những hình thức thông
đạt bằng hình tượng).*

Hành vi vận động có thể được sử dụng, một cách có ý thức, trong
các lãnh vực hình tượng, như :

- kịch câm,
- sân khấu hoặc kịch trường,
- vũ khúc,
- thủ ngữ trong các cộng đồng khiếm thính,
- những ký hiệu trao đổi tin tức trong quân đội, cũng như trong
ngành hàng không...

Khi khảo sát những loại sinh hoạt này, tác giả Desmon MORRIS (1978) đã trình bày nhiều minh họa phong phú, trong tác phẩm « La clé des gestes » (đi tìm một chìa khóa để mở ra cánh cửa diệu bô). Hắn thực, chiêu kích hình tượng của điệu bộ có liên hệ mật thiết với khả năng vận dụng và điều động cơ thể, để tiếp xúc và thông đạt với người khác, trong cuộc sống làm người. Vào khoảng thời gian chung quanh 5-6 tuổi, một trẻ em đã bắt đầu có khả năng sử dụng hình tượng, trong những trò chơi giả bộ, bắt chước những thần tượng, đóng vai một ca sĩ, đi đứng như một nhân vật quan trọng. Theo quan điểm của PIAGET, đó là những dấu chứng, cho phép chúng ta khẳng định rằng : trẻ em không còn sống trong thế giới hoàn toàn chủ quan, không còn coi mình là « trung tâm của vũ trụ ». Khi không còn « tự kỷ trung tâm » (égocentrisme), trẻ em mới có thể bắt đầu học những bài học về phân tích, so sánh, liên kết, tổng hợp...trong các lớp thuộc cấp vỡ lòng, tiểu học.

1.3. Phương Pháp Tâm Vận Động Aucouturier và những ứng dụng trong lãnh vực giáo dục

Phương pháp Tâm vận động nhằm mục tiêu phát triển con người toàn diện của trẻ em, ở vào giai đoạn và cấp độ tăng trưởng từ 10 tháng đến 6-7 tuổi. Nền tảng của Phương Pháp bao gồm những quan niệm cơ bản đã được khảo sát và trình bày trên đây. Thêm vào đó, còn có nhiều tin tức và dữ kiện khác sẽ được lần lượt trình bày, trong những chương tiếp theo.

Để có thể sử dụng một cách đúng đắn Phương Pháp này, chúng ta cần có những hành trang vững chắc về bộ môn tâm lý phát triển của trẻ em. Chính vì lý do này, tôi có xu thế lặp đi lặp lại nhiều lần một số dữ kiện quan trọng. Tuy nhiên, cách làm ấy có một lợi điểm thiết thực là cung ứng cho chúng ta một lối nhìn toàn diện bao gồm những kiến thức ăn khớp với nhau một cách mật thiết và năng động.

Ngoài những kiến thức lý thuyết ấy, điều kiện thiết yếu thứ hai, cần có mặt trong hành trang của người chuyên viên Tâm Vận Động, là một số thái độ cần được tôi luyện, đến độ thấm thấu và nhuần nhuyễn, mỗi khi chúng ta tiếp xúc và sinh hoạt với trẻ em.

Điều kiện thứ ba là thể thức tổ chức một khung gian sinh hoạt thích hợp và một số dụng cụ đặc biệt cần thiết bị.

Ngoài ra, người chuyên viên Tâm Vận Động cần tôn trọng, một cách nghiêm túc, một số nguyên tắc hành động. Thiếu điều kiện này, Phương Pháp Tâm Vận Động sẽ mất hết hiệu năng và ý nghĩa cơ bản.

Hắn thực, nếu Phương Pháp này không giúp được trẻ em thực thi những bước tiến bộ rõ rệt, vì một vài nguyên nhân đang còn thoát khỏi tầm kiểm soát và nghiên cứu của chúng ta, ÍT NHẤT nó mang lại cho trẻ em những giờ phút giải trí, vui đùa và thư giãn...Nó cũng không làm tổn hại cho những trẻ em có tư chất mong manh, tể nhị hay là « dẽ vỡ ».

Nói tóm lại, Phương Pháp Tâm Vận Động Aucouturier nhắm mục đích là phát triển trẻ em, về mặt tâm lý, bằng cách tác động trên lãnh vực cơ thể, vận động. Chúng ta sử dụng phương pháp này, để tiếp cận trẻ em, và giúp trẻ em phát triển, trên nhiều bình diện khác nhau, thuộc đời sống làm người của mình như : sinh hoạt vận động, sinh hoạt tình cảm và sinh hoạt tư duy.

Thêm vào đó, không những chỉ tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy đời sống tâm lý của trẻ em, bằng con đường vận động và thể lý, Phương Pháp này còn có hiệu năng giải tỏa, khai phóng vấn đề tiếp xúc, trao đổi và thông đạt, cũng như vấn đề sáng tạo, kiến dựng bản thân. Nhờ vào hai khả năng này, là kết dệt những quan hệ và sáng tạo cuộc đời, trẻ em sẽ từ từ thoát ra khỏi chiếc vỏ « tự kỷ », không còn coi mình là « trung tâm của vũ trụ ». Đồng thời, về mặt tích cực, trẻ em sẽ thực hiện những bước tiến bộ trong năm lãnh vực khác nhau sau đây : xúc động, tưởng tượng, hình tượng, tri thức và suy luận.

Chính vì bao nhiêu lý do vừa được quảng khai và nhấn mạnh, tác giả M. BOUVART (1995) đã khẳng định :

« Không có Phương Pháp Tâm Vận Động, nếu trẻ em không có khả năng diễn tả đời sống vận động, đời sống xúc động và đời sống vô thức của mình một cách dễ dàng và thanh thoát.

« Cũng vậy, sẽ không có Phương Pháp Tâm Vận Động, nếu trẻ em không có khả năng tổng hợp mọi phương diện rời rạc khác nhau trong con người của mình, thành một thực thể đồng nhất và năng động ».

Trong thực tế tổ chức và sinh hoạt, Phương Pháp Tâm Vận Động Aucouturier được ứng dụng ở ba mức độ khác nhau :

- Mức độ thứ nhất mang tên là giáo dục Tâm Vận Động được khảo sát và trình bày trong toàn bộ tác phẩm này.
- Mức độ thứ hai mang tên là Can Thiệp Tâm Vận Động được tổ chức cho các nhóm hạn chế, gồm có từ 3 đến 4 em có vấn đề trong lãnh vực phát triển, với sự có mặt của hai chuyên đã kết thúc chu kỳ đào tạo của mình.
- Mức độ thứ ba mang tên là Trị Liệu Tâm Vận Động dành cho mỗi trường hợp cá nhân. Thông thường, đây là những em đang có những rối loạn tiếp xúc trầm trọng, thuộc diện ô-ti-xơm, có nghĩa là có đời sống tự bế, bít kín mình.

Trong cả ba mức độ, nền tảng lý thuyết, dụng cụ chuyên môn và khung gian sinh hoạt đều giống nhau. Điểm khác biệt là thành phần trẻ em, ở mỗi mức độ. Tất cả đều là trẻ em đang gặp những khó khăn trong lãnh vực phát triển. Tuy nhiên, ở vào mức độ NHÓM CAN THIỆP, trẻ em không thể tiến phát nếu số vượt quá 5. Sinh hoạt hoàn toàn tập thể không mang lại lợi ích cần thiết cho loại trẻ em này.

Ở vào mức độ NHÓM TRỊ LIỆU CÁ NHÂN, trẻ em đang cần sự có mặt của người lớn, hoạt động như một phổi nhân hình tượng trong các trò chơi, mới có thể dần dần tiến tới khả năng tiếp xúc, trao đổi với bạn bè cùng trang lứa, trong tương lai. Sở dĩ như vậy, vì loại trẻ em này, trong hiện tại, đang có những năng động, những kỹ hiệu, cũng như những hình thức diễn tả và nỗi niềm khổ đau quá riêng biệt, đặc thù. Chúng nó CHƯA có gì làm « mẫu số chung » với những trẻ em khác. Không có sự giúp đỡ của một chuyên viên có kinh nghiệm, chúng nó không thể nào hóa giải bao nhiêu vấn đề khó khăn trầm trọng của mình. Người chuyên viên Tâm Vận Động đặc trách loại trẻ em này, cần được đào tạo một cách kỹ càng, mới có thể đi vào thế giới xa lạ, âm u, bí kín của các trẻ em này. Trên cơ sở đó, họ sẽ cho phép các trẻ em này PHÓNG NGOẠI - nghĩa là tổng xuất ra ngoài, một cách tối đa - lịch sử cá nhân của mình.

Phân thứ hai : Nền Tảng Lý Thuyết

2-1 Thể thức diễn tả Tâm Vận Động – Tính Tổng Thể

Xuyên qua những công tác quan sát hằng ngày cũng như trong khuôn khổ của kinh nghiệm hành nghề, tác giả B. AUCOUTURIER đã ghi nhận một sự kiện : trước 6-7 tuổi, trẻ em trao đổi, thông đạt với toàn diện con người của mình. Trong suốt giai đoạn này, trẻ em chưa thể tạo ra một khoảng cách đối với những gì mình đang sống. Nói cách khác, trẻ em chưa thể tách mình ra khỏi kinh nghiệm, để đứng nhìn và quan sát mình từ ngoài.

Khi trẻ em diễn tả mình, toàn thể mọi thành phần của cơ thể đều nói cùng một lúc. Trẻ em vừa thét la, phát âm. Vừa làm những điệu bộ. Vừa bày tỏ ra bên ngoài những tư thế, những cử chỉ. Và tất cả mọi thành tố khác như trương lực cơ, liếc nhìn, vận động ... cũng đóng góp phần mình, bằng cách này hay cách khác. Tất cả những cách làm ấy được tác giả B. Aucouturier đặt tên là THỂ THỨC DIỄN TẢ TÂM VẬN ĐỘNG của trẻ em.

Trong chiều hướng ngược lại, khi trẻ em sử dụng năm giác quan của mình, để tiếp thu, ghi nhận thế giới bên ngoài, trẻ em chưa có khả năng phân biệt một cách rõ ràng, minh bạch cái gì là chủ quan, cái gì là khách quan. Đời sống tình cảm và xúc động, cũng như những xung đột nội tâm của trẻ em đang xuyên tạc và bóp méo những sự kiện khách quan, trong thế giới bên ngoài.

Trên nguyên tắc, người lớn có khả năng làm chủ tình huống, một cách hữu hiệu hơn trẻ em, khi phải diễn tả ra ngoài thực trạng nội tâm của mình. Hay là khi cần nhận thức thực tại bên ngoài một cách khách quan. Cũng vậy, người lớn ý thức hơn về đời sống tình cảm của mình. Họ có khả năng nói về những gì mình đang cảm nghiệm. Họ có thể thông đạt cho người bạn đối diện về thể thức và

chất lượng quan hệ mà chính họ đang trải qua và chia sẻ với người ấy. Từ chuyên môn, thường được dùng trong tâm lý đương đại, là « Thông đạt phản tĩnh (méta-communiquer) », có nghĩa là : tôi nhìn tôi đang trao đổi. Tôi đánh giá những quan hệ, mà chính tôi đang kết dệt với người khác. Sau hết, người lớn có thể chủ động một phần nào, trong vấn đề điều hướng những xúc động đa phức và phiền toái của mình.

Nhận thức được những nét khác biệt giữa trẻ em và người trưởng thành, tác giả H. Wallon đã phát biểu :

« Những ai có khả năng vận dụng và điều động các giác quan cũng như trí tuệ, để đương đầu, đối diện với những xúc động của mình, người ấy không nộp mình, đầu hàng, để cho xúc động lèo lái, chỉ huy. Đối với trẻ em, đời sống trí tuệ còn thiếu vắng hay là mong manh, chưa vững chãi, không thể tạo nên thế cân bằng, đối với những xúc cảm lớn lao, mãnh liệt. Chính vì vậy, những ai biết quan sát, suy tư và tưởng tượng, người ấy có khả năng giải trừ hay là chuyển biến tình trạng rối loạn do đời sống xúc động gây nên... »

Để cụ thể hóa những tư tưởng vừa được trình bày, chúng ta hãy khảo sát một vài minh họa :

- Khi một trẻ em lên 4 tuổi, dạy cho trẻ em làm bài tính trừ có nghĩa là bảo em ấy lấy cất đi khỏi mình, những điều thuộc về mình. Cho nên trẻ em từ chối, chống đối, cơ hồ không thể nào chấp nhận lấy ba chiếc kẹo mình đang có, trừ đi hai và mình chỉ còn giữ lại một mà thôi.
- Trong địa hạt hội họa, trình bày lên trang giấy hình của một con người ta có nghĩa là vẽ ra chính mình, đúng như mình cảm nghiệm. Cho nên, trẻ em tìm cách vẽ lớn ra những phần thân thể mà chúng nó cảm thấy là rất quan trọng về mặt tình cảm. Và theo ý kiến chủ quan của chúng nó, « quan trọng » có nhiều ý nghĩa như : làm cho mình sợ, được mình yêu thích hay là chọc tức mình... Chính vì vậy, khi trẻ em vẽ một ông người ta to lớn, đồ sộ,

có những cánh tay rất dài, chúng nó muốn trình bày một con người có quyền uy, sẵn sàng bệnh vực, nâng đỡ mình, khi mình gặp nguy hiểm. Trái lại, khi trình bày một hình người không có tay, chắc hẳn trẻ em đang nhắc nhở cho mình một lệnh cấm đã được nhập tâm : không được đưa tay sờ vào những chỗ bậy bạ. Hay là trẻ em đang nhớ lại những lời đe dọa : « Mày dụng vào, tao sẽ chặt tay mày... ».

Người trưởng thành không còn ở vào giai đoạn « tự kỷ trung tâm », giống như một trẻ em lên 4 tuổi. Tuy nhiên, trong những tình huống phải kinh qua những xúc động mãnh liệt, như đang yêu say đắm, đang sợ hãi kinh hoàng, hay là đang phải chịu tang một người thân yêu trong gia đình..., người ấy có thể đánh mất khả năng tạo khoảng cách cần thiết và trở lại tình trạng « hoang mang, hỗn loạn » như một trẻ em.

Khi áp dụng Phương Pháp Tâm Vận Động Aucouturier, chúng ta cần lưu tâm đến thể thức sinh hoạt, mà chúng ta vừa khảo sát và ghi nhận . Tự bản chất, trẻ em dưới 5-6 tuổi, còn sống trong thế giới chủ quan của mình. Tự kỷ trung tâm là một chặng đường tất yếu, trẻ em không thể KHÔNG ĐI QUA. Cho nên, theo những điều được quan sát và chứng nghiệm, chúng ta cho phép trẻ em diễn tả một cách tổng thể, những đặc điểm thuộc bản thân của mình. Chúng ta để cho trẻ em tha hồ sống những kinh nghiệm thuộc địa hạt cảm giác và vận động. Chúng ta tạo ra mọi điều kiện thuận lợi, cho phép trẻ em hoàn thành tiến trình tăng trưởng và phát triển , một cách hài hòa, tốt đẹp, với tư cách là một chủ thể - có khả năng chủ động, hoặc làm chủ đời mình - trong lãnh vực trao đổi, tiếp xúc, thông đạt và sáng tạo.

Những kinh nghiệm vừa được đề xuất, phải được cụ thể hóa bằng những động tác của chính trẻ em, chứ không phải bằng những động tác của người lớn, áp đặt cho trẻ em, từ trên, từ ngoài. Chúng ta không cưỡng chế trẻ em phải tuân hành những mệnh lệnh của chúng

ta. Chúng ta chỉ kêu mồi, thôi thúc, cổ vũ - trình bày, đề nghị, nếu cần - trong ý hướng xúc tác, tạo nhịp cầu cho trẻ em bước qua, đi tới, và sáng tạo. Chính động tác, khi được lặp đi lặp lại nhiều lần, sẽ phát sinh nhiều loại cảm giác khác nhau về nội thân, thính, thị, khứu, vị và vận động. Nhờ đó, con người của trẻ em sẽ từ từ chuyển hóa, về mặt khách quan bên ngoài, cũng như trong lãnh vực nội tâm. Ví dụ : để có thể từ trên cao nhảy xuống, trẻ em phải thực thi nhiều động tác khác nhau, như sau :

- leo, trèo (có kinh nghiệm về vận động),
- bám chặt vào một cành cây hay một thanh gỗ (có cảm giác về trọng lượng và tình trạng mất thăng bằng),
- từ trên nhín xuống, ước lượng chiều cao.

Nhờ bao nhiêu động tác ấy, trẻ em sống được, trong thân xác, những cảm giác mãnh liệt khả dĩ biến đổi con người của mình. Đồng thời, khi chính mình làm được bấy nhiêu điều ấy, trẻ em đã tác động trên môi trường bên ngoài, và khám phá được thế nào là chiều cao, thế nào là không gian, ở phía trên.

Thế rồi, khi thả mình rơi xuống trên tấm thảm, trẻ em khám phá thêm được hai chiều kích mới lạ khác :

- trong không khí, mình đã mất đi những giới hạn của thân thể, không còn có gì cản trở mình.
- Khi rơi xuống trên tấm thảm ở bên dưới, mình vẫn còn nguyên vẹn, không bị mất mát, sứt mẻ gì cả.

Nhờ lặp đi lặp lại nhiều lần kinh nghiệm nhảy từ trên cao xuống như vậy, trẻ em sẽ khám phá thêm hai điểm quan trọng :

- Những yếu tố nào có tính thường hằng, bất biến ? - Đó là thời gian, không gian và thân thể.
- Những yếu tố nào, trái lại, thay đổi, tùy mỗi trường hợp và kinh nghiệm ? - Đó là vận tốc, tư thế và những cảm giác.

Thay vì chờ đợi, cho phép làm một mình, nếu chúng ta mất kiên nhẫn, bồng trẻ em và đặt ở trên cao...trẻ em sẽ không tự mình học được gì cả và sẽ không bao giờ tiến phát, trên con đường làm người.

Chính vì những lý do ấy, chúng ta hãy cho trẻ em có đầy đủ thời giờ, để tự mình bắt đầu và kết thúc một động tác. Chỉ với điều kiện này, động tác mới mang lại những thành quả biến đổi, chuyển hóa và trở nên một động cơ thúc đẩy trẻ em phát triển từ bên trong.

Vậy, một lần nữa, tôi muốn nhấn mạnh rằng : trẻ em phải tự mình thực thi những kinh nghiệm có tính tổng thể, lúc ban đầu. Nhờ vậy, chúng nó làm VÌ VUI THÍCH, hứng thú, thay vì bị ép buộc.

Ví dụ, trong một buổi sinh hoạt Tâm Vận Động, trẻ em phải được tự do chạy, nhảy, lăn tròn, tuột từ trên cao xuống, đu đưa, bò lết, leo trèo, trốn tìm, cuộn mình trong một tấm thảm hay là nằm nghỉ ngơi...làm như vậy bao nhiêu lâu cũng được, trước khi có thể bắt đầu chơi những trò chơi điều động những phần thân thể, một cách hài hòa.

Bao nhiêu kinh nghiệm ấy cho phép trẻ em thành tựu một cách tự nhiên tiến trình phát triển của mình, chung quanh 6-7 tuổi. Khi đạt được giai đoạn này, trẻ em sẽ có khả năng vận dụng trí tưởng tượng, để HÌNH DUNG những gì mình đã sống và cảm nghiệm với cơ thể của mình. Cũng vào giai đoạn này, trẻ em bắt đầu trở nên hiểu kỹ, một cách tự phát, thích biết và thích học về những lãnh vực khác như : tư duy và kiến thức. Từ đây, trẻ em sẽ có một LỐI NHÌN khác về các sự vật bên ngoài. Nhờ đó, chúng nó từ từ biết liên kết, phối hợp cuộc sống hiện tại, ở đây và bây giờ với lịch sử của đời mình thuộc về các thời điểm khác như : ngày qua, trước đó, trong quá khứ và ngày mai. Dựa vào những kiến thức này, trẻ em sẽ có khả năng phân tích, liên kết, tách rời, so sánh, tổng hợp, mỗi lần hình dung cơ thể của mình và tìm hiểu thực tại khách quan bên ngoài. Đó là những bài học cơ bản, thuộc chương trình học vấn ở cấp Tiểu Học. Nói tóm lại, với tất cả nỗi niềm vui thích và hứng thú, trẻ em dần dần bước vào lãnh vực hình dung và suy tư.

Trong những buổi sinh hoạt Tâm Vận Động, để chuẩn bị và xúc tác tiến trình phát triển ấy, chúng tôi tạo dịp cho trẻ em bày tỏ cách thế

ở đời của mình, nghĩa là ngoại hiện thể thức diễn tả Tâm Vận Động. Chúng tôi đón nhận loại ngôn ngữ này, nơi mọi trẻ em. Với một số trẻ em khác, chúng tôi ghi nhận những ký hiệu, những sứ điệp không lời trình bày cho chúng tôi những nỗi thống khổ đang có mặt trong cuộc đời. Sau đây, chúng tôi xin đưa ra một vài minh họa cụ thể :

- Một vài trẻ em không chấp nhận cởi trần ra. Áo quần, đối với những trẻ em này, là một loại vỏ bao bọc có phần vụn chỏ, tạo an toàn, trước bất cứ loại tấn công nào đến từ bên ngoài. Một làn da trần trụi sẽ đánh thức dậy nhiều nỗi niềm sợ hãi.
- Nhiều trẻ em khác đã đến tuổi có khả năng nhảy từ trên cao xuống. Nhưng các em vẫn cảm thấy lo sợ : sợ khoảng trống, sợ té ngã... Đó là những nỗi sợ, bắt nguồn từ những cách bồng ấm không tạo được an toàn, lúc các em ấy còn ở tuổi thơ ấu.
- Nhiều trẻ em khác chạy lăng xăng, hỗn loạn... như những con khỉ khấp nới, không bao giờ mệt, để tìm lại chính mình. Những trẻ em này không ý thức được rằng : Mình chỉ có một thân thể duy nhất. Hay là những trẻ em ấy đang tìm cách chạy trốn, thoát khỏi liếc nhìn khống chế và kềm tỏa của người lớn.
- Có vài trẻ muốn khép kín mình lại, trong những chiếc thùng, chiếc rương, chiếc hộp eo hẹp, để kiểm tìm những cảm giác bị kềm kẹp, va chạm, xô đẩy... với những đồ vật chung quanh. Nhờ những cảm giác ấy, các em cảm thấy mình có thân thể với những giới hạn rõ rệt. Khi chứng kiến những hiện tượng như vậy, chúng tôi nêu lên câu hỏi : những trẻ em này, có nhận được đầy đủ liệu lượng xúc giác, lúc mới sinh ra không ?

Tất cả những nhận xét vừa nêu ra, cho phép chúng ta đề xuất những giả thuyết về lịch sử của trẻ em. Công việc khảo sát này càng dễ dàng và có những câu trả lời đứng đắn, nếu chúng ta có những tin tức và kiến thức rõ ràng, chính xác, về nhu cầu của trẻ em, trên bình diện tâm lý và thể lý, ở mỗi lứa tuổi khác nhau.

Trái lại, có những phản ứng sơ sệt, những loại mơ tưởng hay là những cơn lo hãi đặc biệt thuộc về mỗi cấp độ phát triển. Những phản ứng tất nhiên này không thể nào được thuyên giải, như là những dấu hiệu của tình trạng khổ đau trầm trọng, đang làm tê liệt tiến trình phát triển và đời sống nội tâm.

Sau hết, chúng ta cần lưu tâm một cách đặc biệt đến ba loại hành vi khác nhau sau đây :

- hành vi lặp đi lặp lại một cách thúc bách một số động tác,
- hành vi siêu thích nghi, còn được gọi là khô cứng, bám chặt vào, không thể lìa ra,
- hành vi thiếu thích thú, không biết vui đùa, hứng khởi.

Để có thể phân biệt một cách rõ ràng những điểm vừa được nêu lên trên đây, chúng ta sẽ lần lượt khảo sát trong những chương tiếp theo :

-Thứ nhất, những nhu cầu cơ bản của trẻ em, trong lãnh vực quan hệ, nhất là lúc vừa mới sinh ra.

-Thứ hai là những loại lo hãi và mơ tưởng khác nhau của trẻ em, tùy cấp độ phát triển (angoisse et fantasmes).

2.2. *Những Kinh Nghiệm đầu tiên*

Từ những ngày đầu tiên, sau khi sinh ra, trẻ em đã bộc lộ nhu cầu khám phá và tiếp thu, một cách rất tự nhiên :

- Khi nằm trong nôi, trẻ em dùng miệng, mắt, tay, chân để khám phá, tiếp xúc với tất cả sự vật bao quanh mình.
- Trẻ em khám phá, khi được người thân tiếp cận, va chạm, bồng ẵm và nhìn ngắm, cũng như khi có mặt ở giữa một môi trường đầy âm thanh và tiếng nói.
- Vào lúc có khả năng đứng thẳng lên, trẻ em khám phá, khi vận động, vùng vẫy và sinh hoạt, trong một không gian càng lúc càng mở rộng ra.

Bao nhiêu kinh nghiệm đầu tiên ấy cho phép trẻ em dần dần khám phá và phát hiện rằng : mình đang cảm nhận những vui thích trong chính cơ thể của mình, khi mình sinh hoạt trong không gian và thời gian.

Nhằm giúp trẻ em thâu đạt những thành quả này, môi trường thân nhân cần cung ứng cho trẻ em những điều kiện thiết yếu sau đây :

- Nhận biết những khả năng đang chớm nở nơi trẻ em, để khuyến khích, cổ vũ. Đồng thời, để diễn tả, bộc lộ ra ngoài nỗi niềm vui thích, sung sướng của mình, khi thấy trẻ em tăng trưởng và tiến bộ.
- Từ từ mở rộng môi trường khám phá của trẻ em, bằng cách tạo ra những điều kiện an toàn về mặt thể lý và tình cảm. Khi làm những điều ấy, người lớn vừa coi trọng những nhu cầu thực sự của chính bản thân mình, vừa biết tôn trọng những vận tốc hiện tại của trẻ em.
- Vừa cho phép trẻ em lặp đi lặp lại những khám phá của mình, vừa tìm cách mở rộng dần dần tầm sinh hoạt và khả năng phát triển của trẻ em.
- Hiểu rõ về thể thức khám phá của trẻ em. Thứ nhất, đối tượng khám phá của trẻ em gồm có 5 thể loại : cơ thể của chính trẻ

em, cơ thể của người khác, các đồ vật thông thường, không gian và thời gian. Thứ hai, trong khi khám phá, trẻ em vừa chủ động, vừa bị động. Nói cách khác, trẻ em vừa có quyền đưa ra những sáng kiến, vừa có quyền từ chối, làm sai, làm hư, làm hỏng... Đồng thời, trẻ em có thể đồng ý, chấp nhận người khác làm cho mình, như vuốt ve, thoa bóp...

Một cách đặc biệt, trong quan hệ tiếp xúc và trao đổi với trẻ em, người đảm trách phần vụ nuôi nấng (thông thường là Bà Mẹ), cần hội tụ những điều kiện và thái độ sau đây :

- tạo an toàn, tin tưởng trong cách bồng ẵm và thiết lập quan hệ... (Holding),
- tôn trọng trẻ em như một chủ thể, khuyến khích trẻ em chủ động, trong cách cư xử hằng ngày (Handling),
- lắng nghe và cho phép trẻ em phản hồi (Feedback), nhất là trong lãnh vực trương lực cơ và xúc động, để sửa sai, bổ túc, kiện toàn cách làm hằng ngày của mình,
- thái độ liên tục (thay vì tùy tiện, hay là không trước sau như một, khi thế này, khi thế khác),
- năng động, sáng tạo, thích ứng với những nhu cầu hiện thực của trẻ em (thay vì siêu thích nghi, có nghĩa là áp dụng những kiến thức sách vở, lý thuyết, nguyên tắc...),
- diễn tả nỗi niềm hứng thú và vui thích của mình, khi trao đổi với trẻ em, (thay vì làm cho xong việc, làm cho hết bối phận, một cách lạnh lùng, vô cảm).

Để đào sâu hơn nữa những trọng điểm trên đây, thuộc về Tâm Lý Phát Triển của trẻ em, chúng ta cần khảo sát tác phẩm của tác giả Didier ANZIEU (1985), mang tựa đề « Da tôi chính là mình tôi ». Hai vấn đề sau đây sẽ được chúng ta học hỏi và nghiên cứu một cách tường tận :

- Thứ nhất : Da là một loại cơ quan,

- Thứ hai : Vai trò của Trương Lực Cơ và Xúc Động, trong lãnh vực tiếp xúc và trao đổi.

Vai trò và Tầm quan trọng của LÀN DA

Da là cơ quan lớn nhất của cơ thể, xét về mặt diện tích. Về mặt trọng lượng, trái lại, da chiếm 20% trong cơ thể của đứa bé sơ sinh, và 14%, nơi người trưởng thành.

Thêm vào đó, da là cơ quan độc nhất trong năm giác quan, không bao giờ đóng kín cửa. Bốn cơ quan khác là miệng, lưỡi, mắt và tai. Làn da tiếp nhận mọi kích thích, và không thể chọn lọc, trừ phi khi bị đánh mê, để hạn chế chất lượng và diện tích hoạt động của cơ quan này.

Da đảm trách những phần vụ khác nhau như sau :

- Bảo vệ cơ thể khỏi những loại tấn công từ bên ngoài,
- Cảm xúc và ghi nhận những nhiệt độ, cơn đau, cũng như những loại vuốt ve. Có người đã chứng minh rằng khả năng nhạy cảm của làn da đạt mức tối đa, nơi đứa bé còn ở trong bào thai. Theo ý kiến của C. DOLTO (1989), « trẻ em, khi còn ở trong bào thai, nhất là vào giai đoạn đầu, đã nghe với làn da của mình, trước khi sử dụng một cách hữu hiệu, cơ quan thính giác, vào tam cá nguyệt cuối cùng. Da nói được là một lỗ tai thật to lớn, nơi một bào thai ».
- Da còn là phương tiện điều hợp nhiệt độ của thân thể.
- Da can thiệp trong vấn đề điều hợp liều lượng của các chất mồ, nước và muối, bằng cách loại trừ, bài tiết ra ngoài, theo đường toát mồ hôi.
- Da bảo trì trương lực cơ, bằng cách tham gia vào công việc tạo nên quân bình cho cơ thể. Bàn chân là bộ phận cung cấp tin tức cho toàn thân, khi đứa trẻ học đứng thẳng người lên.
- Da kích thích những phần vụ của cơ thể, như hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, bài trừ và sinh sản. Trong những trao đổi, gấp gỡ vợ chồng, chặng hạn, những vuốt ve, xoa bóp bên ngoài có ảnh hưởng quan trọng trên đời sống sinh lý.
- Nhờ có lớp da bao bọc bên ngoài, bộ xương mới giữ vững các bắp cơ đang bám sát, hai bên cạnh.

- Nhờ kết hợp mật thiết với hệ thần kinh ngoại vi, làn da tham dự vào vấn đề điều hành vận động của các chi thể bên ngoài, cũng như qua trung gian của các đường dây thần kinh vận mạch, làn da tác động trên các nốt hạch của cơ thể.
- Làn da cũng có khả năng ghi nhớ, với những chứng tích rõ ràng khách quan như : những vết sẹo, làn da mịn màng của người trí thức, hay là mặt da sần sùi, chai cứng của giời nông dân.
- Làn da cũng nói, theo cách của mình, chẳng hạn như khi chúng ta đỏ mặt害羞, hay là tái nhạt vì tức giận, cũng như khi chúng ta có da thịt hồng hào, hay là mang trên mình những đường nhăn, những đường rãnh, những hình vẽ...
- Trong ngôn ngữ thường ngày, nhiều cách nói bình dân cũng bộc lộ những kiến thức trực giác về các chức năng khác nhau của làn da, như : nổi da gà, mặt mày lì lợm, mặt lạnh như đồng ...

Tác giả MONTAGU đưa ra nhiều minh họa, chứng minh tầm quan trọng của làn da, nơi loài vật, cũng như nơi loài người. Chẳng hạn, trong thế giới loài vật, khi con mẹ đưa luối liếm con vừa mới sinh ra, đó là một hình thức kích thích rất thiết yếu, nhằm đánh thức cơ thể của con, cũng như phát huy nhiều chức năng cần thiết cho cuộc sống như : hô hấp, tuần hoàn, miễn nhiễm, đề kháng... Ngoài ra, việc « liếm con » cũng có mục đích giáo dục : tạo cho con điều kiện để tiếp xúc với thế giới bên ngoài, phát huy đời sống xã hội, lòng tin tưởng, cảm thức an toàn, khả năng tìm kiếm đối tượng sinh lý, khả năng nuôi con và cho con bú sau này, khi làm mẹ, cũng như sẵn sàng đảm nhiệm vai trò bảo vệ giống nòi.

Trong trường hợp không được mẹ liếm, con vật sơ sinh phải chết, nó không bú, không bài tiết, không thở, không phân biệt các mùi. Và cuối cùng, nó không thể sống.

Tác giả MONTAGU đã liên kết hai sự kiện với nhau : việc liếm con trong thế giới loài vật, và việc đứa bé trong xã hội loài người phải được xoa bóp, đẩy ép, va chạm, trên con đường đi qua cuống tử

cung và cửa mình của mẹ. Có lẽ vì thiếu những loại kích thích quan trọng này, trẻ em nào sinh mổ dạ con, thường gặp những khó khăn về hô hấp, tiêu hóa và bài tiết.

Tác giả MONTAGU còn nhấn mạnh thêm rằng : trong những trường hợp đặc biệt này, để bù trừ những thiếu sót, chúng ta cần sử dụng những phương tiện xoa bóp cho trẻ sơ sinh. Trong thế giới loài người, công việc tương đương với vấn đề liếm con, là những thể thức được xoa bóp, khi đứa bé sinh ra. Ngoài ra, sau lúc đã sinh ra, trẻ em còn được bồng bế, bú sữa mẹ và có những cọ xát khác, lúc được chăm nuôi. Thời gian thơ ấu của con người kéo dài lâu hơn, so với thế giới loài vật.

Tại Sénégal, đứa bé sơ sinh thừa hưởng được nhiều đặc lợi, trong địa hạt này. Thật đáng tiếc, khi nhiều tập tục cổ truyền rất có giá trị bị hủy bỏ, để nhường bước cho đời sống văn minh.

Để kết thúc về vai trò và tầm quan trọng của làn da, trong cuộc sống làm người, chúng ta hãy lắng nghe lời khẳng định của tác giả ANZIEU (1985) :

« Sống trung thực với chính mình, trước hết là biết mình có một làn da. Sau đó, chúng ta hãy sử dụng làn da ấy như một không gian hoặc môi trường thuận lợi, để phát huy những cảm xúc của mình ». Chính vì ý hướng này, trong phần sau đây, chúng ta sẽ khảo sát những quan hệ trao đổi trực tiếp giữa cơ thể và cơ thể với nhau.

2.2.2 Quan Hệ Trương Lực Cơ và Xúc Động

Tình trạng Trương Lực Cơ của cơ thể là tình trạng co giãn của các bắp cơ, có liên hệ chặt chẽ với đời sống xúc động. Khi bạn tức giận hoặc lo sợ, toàn thân của bạn co quắp lại, ngoài ý muốn của bạn. Một vài người, trái lại, lúc tức giận, có thể mất hết trương lực cơ và sinh lực của mình. Họ trở nên thụ động và mền nhũn, vì họ ức chế cơ giật. Trái lại, khi bạn cảm thấy an toàn và tự tin, toàn thân của bạn thư giãn và trở nên thư thái, thoái mái. Đó là tình trạng trương lực cơ trở về ở mức độ cơ bản, bình thường, riêng biệt cho từng mỗi người. Nói cách chung, cơ thể bộc lộ những xúc động của mình, một cách mạnh hay yếu, tùy trường hợp cá biệt của mỗi người. Cách bộc lộ này hoàn toàn vô thức, không thể thuộc quyền kiểm soát và điều chế của chúng ta. Mỗi người có một ngôn ngữ, một hình thức đặc thù, trong cách phản ứng tự động và tự phát của mình.

Ngoài ra, khi có người đụng đến cơ thể của bạn, bạn sẽ có phản ứng, đối với sự va chạm ấy, tùy theo cách bạn cảm nhận : Vui thú, an toàn, được tôn trọng ? Hay là khó chịu, đáng lo ngại, bị xâm nhập và thương tổn ? Cách thức cảm nhận của bạn có thể được diễn tả bằng lời nói. Hay là băng thái độ không lời, như tin tưởng, buông xả, thoái mái... hoặc co cứng lại, sợ sệt, khép kín, tự vệ... Thông thường phản ứng ấy xuất hiện một cách vô thức và có mặt tức khắc, ít nhất vào lúc khởi đầu. Theo nhận xét của chúng tôi, mặc dù người khởi phát có tình muốn va chạm một cách rất dịu dàng, trân trọng... đối với người tiếp nhận, sự va chạm ấy có thể gợi lên nhiều điều không đứng đắn và thích hợp, cho nên bị khước từ. Phản ứng của một người, tùy vào tình trạng xúc động hiện tại của người ấy. Tuy nhiên, xúc động, trong hoàn cảnh hiện tại này, chịu ảnh hưởng của nhiều xúc động khác, đã xảy ra trong quá khứ, nhưng vẫn còn được ghi nhận và để lại những dấu vết sâu đậm, trong cơ thể.

« Cơ thể tiếp nhận » sẽ trả lời cho « cơ thể khởi phát » là mình đồng ý hay từ chối. Tiếp sau đó, cơ thể khởi phát sẽ tìm cách thích

ứng và điều chỉnh hay không, có lời nói đi kèm theo hay không. Cách làm này được chúng tôi đặt tên là « điều hợp, điều chỉnh ». Thể thức chúng ta đón nhận một ký hiệu trao đổi của người khác, tùy thuộc vào lịch sử của chúng ta. Cho nên dựa vào phương pháp học tập, nâng cao chất lượng ý thức về ngôn ngữ không lời của cơ thể, chúng ta có thể tinh luyện, bồi túc, kiện toàn thể thức tiếp nhận của chúng ta.

Những trao đổi, diễn ra giữa hai cơ thể của mình và người khác, giữa người lớn và trẻ em, giữa giáo viên và học sinh, giữa người mẹ và đứa con sơ sinh của mình... mang tên là QUAN HỆ TRƯỞNG LỰC CƠ và XÚC ĐỘNG. Đây là ngôn ngữ đầu tiên, giữa đứa bé sơ sinh và người chăm nuôi thường trực. Đây cũng là ngôn ngữ, được nhà chuyên viên Tâm Vận Động sử dụng, trong những trao đổi với trẻ em, trên bình diện thể lý hay là vận động. Cho nên, trước khi có thể giúp đỡ và can thiệp một cách hữu hiệu, người chuyên viên Tâm Vận Động phải có kỹ năng vận dụng và điều hợp loại ngôn ngữ tương lực cơ và xúc động này.

Một cách đặc biệt, trong quan hệ Mẹ-Con, tình trạng quân bình sẽ dần dần được kiến tạo, giữa hai hành trang khác nhau : hành trang Trương Lực Cơ của đứa bé, đã có sẵn lúc sinh ra, và hành trang Trương Lực Cơ của người Mẹ. Thành quả trong công việc thiết lập quan hệ – thành công tốt đẹp hay thất bại đáng tiếc – tùy vào chất lượng trao đổi của người mẹ, mỗi lần tiếp xúc, bồng ẵm và chăm nuôi cho đứa con. Người mẹ càng hạnh phúc, vui tươi, sung sướng VỚI đứa con của mình, bà càng CÓ MẶT với con, khám phá và nhận ra những nhu cầu cơ bản của con...Nhờ đó, đứa con càng ngày càng lớn lên và phát huy một cách hài hòa, mọi chiêu kích của cuộc sống làm người.

2.2.3 Thể thức bồng bế tạo an toàn và tin tưởng (HOLDING)

Với cách thức bồng bế : nâng lên, hạ xuống, siết mạnh vào mình...chúng ta có thể tạo nên cảm giác tin tưởng và an toàn cho đứa bé, khi nó còn ở trong thể trạng mong manh, yếu ớt, lệ thuộc vào người lớn. Hai tác giả WINNICOTT và BRAZELTON đã khảo sát vấn đề tiếp xúc và bồng bế, một cách tường tận, trong nhiều tác phẩm.

Họ đề nghị một cách bồng bế có khả năng tạo an toàn tối đa cho đứa bé : một tay ngửa ra làm chỗ tựa bằng phẳng ở phía dưới, tay kia ôm vòng ở phía trước, giữ cột sống thẳng đứng.

Thể thức bồng bế là nguồn gốc phát sinh cảm giác an toàn cơ bản, trong toàn diện con người của đứa bé, bởi vì cơ thể đóng một vai trò thiết yếu, trong vấn đề xây dựng bản thân và cuộc đời. Hẳn thực, khi một cánh tay vững vàng bồng ẵm đứa bé lên, cánh tay ấy sẽ đương nhiên chuyền qua cho thân thể của đứa bé một cảm giác vững vàng, an ổn. Thân thể của trẻ em sẽ từ từ hội nhập cảm giác ấy vào bên trong, và tạo nên cho toàn diện con người của mình một « sức mạnh nội tâm ».

Chính sức mạnh này làm cho đứa bé được vững tâm, có đầy đủ năng lực – cơ hồ một bộ máy có đầy đủ xăng nhớt - để khám phá, học hành và can đảm tiến tới, trên con đường làm người.

Cũng vậy, khi thân thể của người mẹ, từ bên ngoài, tạo được cho đứa con một điểm tựa vững vàng, chính cột sống hay là bộ sườn ở bên trong đứa bé, sẽ trở nên một điểm tựa kiên cố. Nhờ đó, đứa bé sẽ có khả năng ĐỨNG THẮNG LÊN, sau này.

- Khi cõng con trên lưng, người mẹ làm một « tấm chắn, hay là một khiên mộc » bảo vệ cho con.

- Khi bồng con, ở đằng bụng, quay mặt ra phía trước, người mẹ làm chõ dựa lưng cho con.
- Khi bồng con ở phía trước, quay mặt con về phía bụng của mình, người mẹ làm nơi ẩn núp, che chõ, giống như trong giai đoạn nguyên thủy, khi hai mẹ con còn « đồng sinh », cùng chia sẻ một sự sống.

Từ từ, nhờ vào những khả năng vận động càng ngày càng thoái mái và nhuần nhuyễn, trẻ em sẽ sử dụng hai bàn tay, để bảo vệ. Dùng hai cánh tay để xua đuổi, đẩy lui. Dùng hai chân, để chạy trốn, tránh qua chõ khác.

Nói tóm lại, càng cảm thấy mình được an toàn, vững mạnh, trẻ em càng có khả năng TỰ TIN, để khám phá, học hành, đi ra khỏi gia đình và tiếp xúc với những bộ mặt xa lạ, trong cuộc đời.

2.2.4 Thể Thức Cứ Xử (Handling)

Từ ngày mới sinh ra, đứa bé được mẹ chăm sóc, bồng bế, cho bú, cho ăn, tắm gội, thay đổi y phục. Đứa bé còn được mẹ ngắm nhìn, ôm ấm vào lòng, trao ban hơi ấm... hay là được mẹ tiếp xúc, chuyện trò... Những cách thức can thiệp và hành động của mẹ rất quan trọng và đáp ứng nhu cầu thực sự của đứa con. Tuy nhiên, những cách làm của mẹ cũng có thể quá xâm lấn, áp đặt tùy tiện, một chiều hay là không có đầy đủ liều lượng cần thiết. Cách làm và can thiệp ấy được bác sĩ người Anh là WINNICOTT và nhiều tác giả khác, gọi là « cách đối xử ». Từ tương đương được dùng trong tiếng Anh là « Handling ».

Nhờ những cách đối xử này, người mẹ kiến tạo cho đứa con của mình, một cái KHUNG bao bọc và che chở. Đồng thời cũng nhờ cái khung ấy, trẻ em có thể đón nhận những loại kích thích, từ môi trường bên ngoài, mà không bị tràn ngập. Nói được, cái khung ấy được so sánh như một cái lồng kính có nhiều lỗ thông ra ngoài.

Qua những lần trao đổi, tiếp xúc, người mẹ lưu tâm đến những sứ điệp không lời của đứa con. Đứa con cũng đón nhận những gì người mẹ muốn trao gửi cho mình. Khi trao qua gửi lại như vậy, cả hai mẹ con đều học lắng nghe nhau và trả lời cho nhau. Đứa con « bắt chước mẹ », phản ảnh những điều mẹ vừa làm. Khi đứa con phát ra một tin tức hay sứ điệp, bất kỳ dưới hình thức nào, người mẹ ghi nhận một cách trân trọng, và tìm cách « thuyên giải », nghĩa là khám phá một ý nghĩa, một giá trị. Nhờ cách trả lời của mình, người mẹ lấp cho đầy, làm cho đẹp và chuyển hóa cho tốt sứ điệp của đứa con.

Tùy theo chất lượng trong cách trao đổi của người mẹ, đứa con sẽ từ từ mở rộng con người của mình, hay là khép kín mình lại. Nó sẽ học phân biệt đâu là những lời kêu mời đóng góp, xây dựng... và đâu là những quyền rủ tai hại và nguy hiểm. Nhờ đó, nó sẽ kiến dựng cho mình, một « lớp da đại diện (moi peau) », khô cứng hay là mềm

dẽo, nguyên lành hoặc có nhiều chỗ hư hỏng, không tạo đủ cho mình sức đối kháng và bảo vệ. Kết quả này tùy vào những kinh nghiệm vui thích hay là khổ đau, mà trẻ em đã kinh qua, trong quá khứ, với những nhịp điệu và cường độ riêng biệt của mỗi trường hợp.

Nói tóm lại, cách bồng bế tạo nên cho trẻ em lòng tự tin, như thế nào, thì lề lối đối đãi, cư xử cũng vậy, sẽ tạo nên niềm vui thích, hứng thú, trong lãnh vực trao đổi, thông đạt, nhận và cho. Đó là « tiền đề cơ bản » phát sinh và điều hướng, cũng như chuẩn bị và tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình xã hội hóa của trẻ em, trong cuộc đời làm người của mình.

2.2.5 Cơ Chế Phản Hồi (Feed-Back)

Lối nói « phản hồi » được sử dụng, khi có những quan hệ trao đổi qua lại hai chiều, giữa người lớn và trẻ em. Trong những cuộc trao đổi như vậy, trẻ em không hoàn toàn giữ tư thế bị động, như nhiều người có xu thế lầm tưởng. Theo cách chứng minh của nhiều nhà nghiên cứu, với « phản xạ bám chặt vào (agrippement) », đứa bé đã tác động, tạo ảnh hưởng trên tác phong của bà mẹ. Trong đời sống của loài người, cũng như nơi loài vật, những phản xạ này kích thích nơi bà mẹ thái độ che chở, bênh vực. Hẳn thực, trẻ em càng bám chặt vào mẹ, người mẹ càng có ý thích cho con bú. Trẻ em bám chặt vào mẹ, bằng nhiều cách khác nhau : vừa bám chặt bằng liếc nhìn, vừa bám chặt vào hai vú sữa, vừa bám vào y phục của mẹ. Đứa bé càng bám chặt, người mẹ càng có tác phong muôn bênh vực đứa con. Trong kinh nghiệm cá nhân của mỗi người, chúng ta cũng có thể quan sát, ghi nhận những tác phong tương tự. Chẳng hạn, tại phòng khám nha sĩ, khi có người bám chặt vào chúng ta, vì đau đớn, lo sợ... chúng ta cũng tự nhiên có thái độ che chở, đối với người ấy.

Để thiết lập quan hệ, trẻ em thường đưa ra những ký hiệu mở đường như : phản xạ bám chặt, liếc nhìn, nụ cười, tiếng kêu la, những giọng bi bô líu lo hay là vận động.

Nếu không có những ký hiệu mở đường ấy, môi trường thân nhân – nhất là người mẹ – sẽ không biết dựa vào đâu, để tiếp xúc, trao đổi, tạo quan hệ với đứa con. Theo quan điểm của nhiều tác giả, tình trạng khiếm khuyết về dấu hiệu mở đường, lúc đứa bé vừa ra đời, đã tạo nên những rối loạn thuộc diện ô-ti-xơm (tự bế), hay là những rối loạn thuộc diện quan hệ, tiếp xúc, nơi những trẻ em có những thương động về mặt thể lý, não bộ (trẻ bại não). Trong những tình huống như vậy, môi trường thân nhân không biết phải hành xử như thế nào. Họ lo sợ. Họ cảm thấy mình bị loại trừ ra ngoài, không có khả năng nuôi con.

Về phía trẻ em, chúng nó cũng tiếp thu, đón nhận những ký hiệu như : liếc nhìn, giọng nói, mùi vị, xúc giác... Từ những ngày mới sinh ra, chúng nó đã có khả năng phân biệt các vị mặn, ngọt, đắng, dễ chịu và khó chịu. Khi còn ở trong bào thai, chúng nó đã biết nhận ra giọng nói của các thân nhân trong gia đình.

Một hệ thống trao đổi, thông đạt dần dần được thiết lập, giữa đứa bé và môi trường thân nhân. Một đàng, đứa bé sẽ khám phá một thể thức thông đạt, để người khác có thể hiểu mình. Đồng thời, chúng nó cũng biết cách tác động trên môi trường và tìm hiểu những ký hiệu trao đổi của người thân. Đàng khác, người thân cũng từ từ phát hiện thể thức diễn tả, những điểm nhạy cảm cũng như những nhu cầu của đứa bé.

Nhờ cảm thấy được kẻ khác lắng nghe và hiểu biết, mỗi lần phát ra những sứ điệp, đứa bé càng ý thức mình có một sức mạnh nội tâm. Cho nên, nó càng có ý thích tiếp tục diễn đạt mình nhiều hơn nữa.

Nói cách chung, những kinh nghiệm vui thích thúc đẩy bé càng lúc càng khám phá, diễn tả, trao đổi và đáp ứng những nhu cầu và chờ đợi của người lớn. Trái lại, khi chỉ cảm nghiệm những tình trạng bực bội, khó chịu, khổ đau, trẻ em sẽ có phản ứng đề phòng, tự vệ, bằng cách lẩn tránh, tấn công hay là từ chối trả lời. Trên cơ sở đó, trẻ em sẽ từ từ cố thủ trong những cơ chế vòng vo, dẫm chân tại chỗ, khép kín mình, hay là ngụp lặn trong những tình trạng lo hãi, kinh hoàng, sợ sệt. Cuối cùng trẻ em đánh mất cơ thể và bản thân mình, không còn biết mình là ai, trở nên xa lạ, mất khả năng vận dụng tay chân và xác thân của mình, như chúng ta thường thấy, nơi những trẻ em thuộc diện tâm thần và tự bế.

Nói tắt một lời, cân bằng giữa hai tình trạng vui thích và khổ đau là động cơ phát sinh mọi tiến bộ. Hay đó chỉ là trở ngại bẻ gãy mọi sức sống vươn lên, trên tiến trình tăng trưởng và phát triển của một trẻ em.

2.2.6 Tính Liên Tục

Để trẻ em cảm thấy được an toàn và khởi công xây dựng bản thân và con người của mình, điều quan trọng là chúng ta – người lớn trong môi trường gia đình – tổ chức, xếp đặt cho chúng nó một cuộc sống có nhịp điệu đều đặn. Lúc ban đầu, khi mới sinh ra, nhịp điệu này xuất phát một cách rất tự nhiên, từ những nhu cầu cơ bản của đứa bé, như nhu cầu được ăn uống lúc đói khát, nhu cầu được ngủ nghỉ, khi nhọc mệt. Dần dần, những nhịp điệu tự nhiên của đứa bé sẽ ấn định một vài tập quán, cho những người thân trong gia đình. Nhờ sự có mặt thường trực của họ và một vài hình thức tổ chức thời gian được lặp đi lặp lại, một cách khá đều đặn, đứa bé từ từ khám phá được một số điểm mốc rõ ràng và biết định hướng, trong cuộc sống hằng ngày của mình. Sở dĩ trẻ em thâu lượm được những thành quả như vậy, là nhờ người lớn có **TÍNH LIÊN TỤC**, trong cách thiết lập quan hệ, trong cách làm, cũng như trong cách tổ chức cuộc sống hằng ngày với trẻ em.

Trên cơ sở ấy, trẻ em có thể vui hưởng, dự đoán, chờ đợi, nhận biết và tìm lại những điều mà mình đã kinh qua và trải nghiệm. Cũng nhờ vào đó, trẻ em có khả năng chịu đựng những lần xa mẹ, những lần mẹ vắng mặt, hay là sẵn sàng từ bỏ một vài điều quen thuộc. Nhờ cách làm có tính liên tục như vậy, môi trường thân nhân ngày ngày cung ứng cho trẻ em một cấu trúc hay là một khuôn khổ an toàn. Và trẻ em sẽ từ từ hội nhập khuôn khổ ấy, trong bàn thân của mình.

Cũng trong chiều hướng ấy, trẻ em sẽ dần dần làm quen, hội nhập hay là sở hữu hóa một cơ cấu tổ chức thời gian. Cơ cấu này mang đến cho trẻ em một cảm giác từ bên trong là mình có khả năng sống như một con người tự lập, biệt lập đối với người khác, có khả năng ra đi và trở về, như ý mình muốn.

Để chứng nghiệm một phần nào tiến trình hội nhập và sở hữu hóa của trẻ em, như vừa được trình bày, chúng ta hãy khảo sát niềm vui thích và nỗi sung sướng của trẻ em, mỗi khi chúng nó được nghe lại, trước khi đi ngủ, một câu chuyện cỗ tích, mà chúng nó đã gần như thuộc lòng. Và chúng nó vẫn tiếp tục yêu cầu mẹ kể lại câu chuyện ấy, mỗi khi đêm về...như một nghi thức tất yếu, trước khi đi vào giấc ngủ.

2.2.7 Năng động và Vai trò của Vui Thích

Trên đây, chúng ta đã xác định, một cách cụ thể, hai vấn đề liên hệ đến tiến trình phát triển của trẻ em :

- Trẻ em đã ra đời trong một khuôn khổ hay là cấu trúc như thế nào ?
- Từ những ngày đầu tiên, yếu tố nào đã can thiệp vào công cuộc xây dựng bản thân và con người của trẻ em ?

Hắn thực, khi vừa ra khỏi lòng mẹ, đứa bé ở trong một tình trạng lệ thuộc hoàn toàn vào môi trường chung quanh. Một cách đặc biệt, nó phải sống bám sát vào người mẹ hay là người thay thế mẹ, trong vai trò săn sóc, chăm nuôi...Quan hệ này mang tên là « đồng sinh ». Từ chuyên môn được dùng trong tiếng Pháp là symbiose. Lúc bấy giờ, đứa bé chưa có khả năng phân biệt giới hạn rõ rệt giữa bản thân mình với bản thân của người mẹ.

Tác giả M. BOUDART (1995) đã giải thích ý nghĩa của quan hệ đồng sinh này như sau :

« Lúc ban đầu, đứa bé sống tùy thuộc hoàn toàn vào những sức mạnh thúc đẩy và những nhịp điệu của đời sống thể lý.

Nó chưa có khả năng phân biệt, một cách rõ rệt, đâu là giới hạn giữa bên ngoài và bên trong, cũng như giữa bản thân mình và môi trường chung quanh.

Khi có những nhu cầu xuất hiện trong bản thân, nó sẽ tiếp nhận từ ngoài, từ người khác, mọi hình thức đáp ứng khả dĩ mang đến cho nó những kinh nghiệm vui thích, hứng thú hay là tạo ra những tình huống khó chịu, bức bối.

Ở vào giai đoạn tăng trưởng đầu tiên này, sống có nghĩa là cảm xúc và vận động. Bao nhiêu kinh nghiệm vui buồn, hân hoan hay khó chịu... còn ở tình trạng Cảm Nghiệm – được ghi lại và tích trữ trong các tế bào thuộc nhiều thành phần khác nhau của cơ thể. Những cảm nghiệm của đứa con, trong giai đoạn đầu đời này, còn giao

thoa, hòa trộn vào những cảm nghiệm của người mẹ. Người mẹ, được nói tới ở đây, có thể chỉ là « người thay thế mẹ », chăm sóc cho đứa con, trong suốt thời thơ ấu ».

Ngoài ra, người mẹ cũng trải qua nhiều lúc vui buồn, lo sợ, tức giận... trong những quan hệ tiếp xúc với đứa con, cũng như với những thành viên khác trong môi trường. Bầu khí của gia đình, với những thăng trầm không thể nào không có, sẽ tạo ra cho bà những điều kiện thuận lợi, hay là những trở ngại, trong công việc thực thi vai trò làm mẹ của mình. Chính vì những lý do này, khi bà nhìn con, bà nhìn nó qua một cái khung nhận thức có sẵn, làm bằng nhiều hình ảnh khác nhau như : cách bà nhìn mình, nhìn cha mẹ của mình và nhìn đứa con lý tưởng mà bà đã từng ước mơ.

Chính người mẹ, với bao nhiêu cảm xúc có mặt trong nội tâm, trở thành một tấm gương soi phản chiếu cho đứa bé sơ sinh một hình ảnh về chính mình nó. Nói khác đi, trong đôi mắt của mẹ, trong cách mẹ đưa tay tiếp xúc, va chạm, bồng bế, trong những lời mẹ thốt lên... đứa bé từ từ khám phá và nhận biết mình, ở một mức độ còn rất đại loại và vô thức.

- Hình ảnh tạo vui thích này là hình ảnh đầu tiên, trong cuộc đời của nó, từ ngày nó ra đời.
- Chính hình ảnh ấy làm nền tảng, để đứa bé dần dần xây dựng trên đó, trong suốt thời gian 6 năm đầu tiên, một hình ảnh về mình.
- Hình ảnh đầu tiên này - làm bằng nhiều vết tích hoài niệm - sẽ tạo nên một thực thể thống nhất khả dĩ bảo vệ đứa bé, khi phải trải qua một cuộc sống tán loạn, rời rạc, chắp nối lọn xộn lúc ban đầu... cũng như khi cảm nghiệm những cơn lo hãi xa xưa, bắt nguồn từ « sự cố sinh ra » và đang còn tồn đọng đến ngày hôm nay.
- Hình ảnh này được đứa bé nhận thức như những cảm giác vui thích hoặc khó chịu.

- Những lúc bà mẹ vắng mặt, đứa bé sẽ làm cho hình ảnh này xuất hiện, một cách cụ thể, nhờ vào một số động tác được lặp đi lặp lại như: đụng chạm vào mình, đưa đưa qua lại, bú mút một mình, bì bô trầm trồ.

Trẻ em tiếp nhận những cảm giác ấy, với một thái độ không phân biệt, không kiểm soát, không hiểu biết, không chọn lọc. Những cảm giác ấy trộn lẫn với nhau hai đối cực vui thích và khó chịu, và phát sinh những loại « mơ tưởng » (fantasme), còn rất hoang sơ và thô thiển như: nhai nuốt, tiêu hủy, hành hạ, toàn năng. Theo cách gọi của chúng tôi, đó là những « mơ tưởng » còn ở thể trạng cảm giác và vận động, thuộc giai đoạn phát triển sơ khởi. Hai tác giả M. KLEIN và WINNICOTT đã nói nhiều về vấn đề này. Chúng ta sẽ có dịp trở lại với những tư tưởng này, trong một chương khác sau này.

Xuyên qua những nhận định vừa được trình bày, môi trường thân nhân cần có thái độ thích nghi, liên tục và giữ thế quân bình ở giữa hai đối cực : vừa tạo thỏa mãn vừa gây bất mãn, vừa tạo vui thích vừa gây khó chịu . Nhờ đó, trẻ em sẽ có được nhiều điều kiện thuận lợi và dễ dàng, trong việc ngăn chặn những cơn lo hãi của mình, và đồng thời có khả năng kiến dựng một cách hữu hiệu một cơ cấu tâm lý vững mạnh. Cơ cấu này, cơ hồ một chiếc vali cá nhân, chứa đựng nhiều dụng cụ tâm lý : suy tư, cảm xúc, xúc động và cơ chế tự vệ. Trẻ em sẽ tìm ra, trong kho dự trữ này, những phương tiện hành động, để có thể vượt qua những cơn lo hãi tâm lý, ở mỗi giai đoạn phát triển của mình.

Ở vào giai đoạn trưởng thành, con người có khả năng tư duy, trước khi hành động. Nơi trẻ em, trái lại, hành động là những kinh nghiệm hàn gắn và sửa đổi, có hiệu năng kiến dựng hình ảnh về mình.Thêm vào đó, đối với trẻ em, hành động đang còn đồng hóa với trò chơi. Nhờ trò chơi, trẻ em có khả năng trở về tình trạng an toàn và

ổn định, vượt qua được những cơn lo hãi lúc ban đầu, như cảm giác mất đối tượng tình yêu, cảm giác bị bỏ rơi.

Về mặt tích cực, nhờ vào trò chơi, trẻ em sẽ kiến dựng một hình ảnh về mình. Xuyên qua hình ảnh này, chúng nó sẽ ý thức về mình, biết mình là ai. Xuyên qua hình ảnh này, chúng nó sẽ có khả năng định hướng trong thời gian và không gian. Xuyên qua hình ảnh này, chúng nó sẽ biết khẳng định mình : tôi không phải là đồ vật. Sau hết, cũng xuyên qua hình ảnh này, chúng nó sẽ nhận ra sự khác biệt giữa mình và bao nhiêu người khác, bắt đầu từ NGƯỜI KHÁC ĐẦU TIỀN là bà mẹ của mình.

Trong suốt giai đoạn phát triển đầu tiên này, nếu môi trường thân nhân có những khiếm khuyết, về mặt lượng cũng như về mặt phẩn, và do đó trẻ em sẽ phải kinh qua nhiều kinh nghiệm khó chịu và khổ đau trầm trọng...chúng nó sẽ có một hình ảnh nghèo nàn và mong manh về bản thân mình. Cho nên, khả năng hình dung thế giới bên ngoài của chúng nó cũng gặp nhiều trắc trở và khó khăn. Hơn ai hết, tác giả BERGER đã đề cập vấn đề này, với nhiều minh họa cụ thể, trong tác phẩm « Những rối loạn trong tiến trình phát triển của tư duy » (1992).

2.2.8 Vai trò của Văn Hóa

Tình hình của trẻ em ở Sénégal diễn biến như thế nào ? Tất cả những kinh nghiệm đầu tiên của một em bé sơ sinh, được bàn đến trên đây, thể hiện thế nào trong cuộc sống thường ngày ?

Cuốn sách « L-enfant du lignage » (Đứa con trong giòng họ) của tác giả Jacqueline RABAIN (1979) phản ảnh một cách khá trung thực những nhận xét của chúng tôi về cuộc sống thường ngày của các đứa bé sơ sinh :

- Nhiều thành viên sống « chung đụng » trong cùng một không gian eo hẹp. Nhưng cuộc sống chung ấy là một « lớp da tập thể » tạo an toàn cho đứa bé.
- Xúc giác là một thứ ngôn ngữ không lời, có vai trò rất quan trọng, trong nền giáo dục ở Sénégal. Không những bà mẹ, mà các thành viên khác của gia đình, như chú bác, cô cậu, ông bà, người hàng xóm, kẻ giúp việc... đều sử dụng loại ngôn ngữ này. Một đứa bé 4 tuổi đã biết công đứa em mới sinh, trên lưng mình.
- Theo cách mô tả của Rabain, từ lúc vừa sinh ra, đứa bé đã ở giữa một mạng lưới trao đổi, về mặt thể lý. Người lớn thường sinh hoạt trên nền nhà, ở ngang tầm nhìn của đứa bé. Trẻ em di động từ cơ thể của người này đến cơ thể của người khác. Khi hai người lớn chuyện trò trao đổi, lời nói ở ngang tầm tiếp thu của các cơ quan thính giác của trẻ em.Thêm vào đó, trẻ em có dịp leo trèo, trượt ôm, đụng chạm, kéo lôi, xô đẩy, một cách thỏa thích.
- Người lớn kêu mồi, khuyến khích trẻ em, bằng nhiều cách khác nhau, như xoa bóp, kéo tối, đẩy lui, nâng lên, đặt xuống, chọc ghẹo, trao đổi, chuyện trò... Mọi người tham gia, chia sẻ một niềm vui tập thể. Không những chỉ có người mẹ, mà toàn thể các thành viên trong nhóm, đều đóng góp vào công cuộc trao đổi, tiếp xúc, cư xử, tạo quan hệ với trẻ em, trong những địa hạt vận động, trương lực cơ và xúc động. Mỗi thành viên trong nhóm, từ người già đến người trẻ, đều có những vai trò nhất định, và phối

hợp với nhau, tùy vào tuổi tác, phái tính và liên hệ bà con của mình, trong toàn diện tập thể gia đình mở rộng.

Tác giả RABAÏN đưa ra nhiều minh họa về hai loại trò chơi khác nhau, trong địa hạt vận động và xúc giác. Trong những trò chơi này, trẻ em vừa chủ động, vừa bị động, trong cùng một lúc. Loại thứ nhất gồm có những thể thức tiếp xúc đại loại, tổng thể như nằm dài ra, thu mình lại, bám sát vào, ôm choàng, chen lấn nhau, được siết chặt, ôm ấm, bồng bế, bao bọc...Loại thứ hai bao gồm những trò chơi hạn chế vào từng phần của thân thể như ngón tay, môi miệng, hay là những loại khám phá đặc biệt, khi thân thể tiếp cận với nhiều loại diện tích có đặc tính khác nhau như sỏi đá, cát sạn, lúa đậu, thân cây, giường chiếu, ghế ngồi...Trong những trò chơi hằng ngày, theo nhận xét của tác giả RABAÏN, còn có những loại trò chơi tranh đấu, khả dĩ tạo điều kiện cho trẻ em bộc lộ, phông ngoại xu thế tấn công của mình. Đồng thời, khi tiếp xúc với trẻ em, người lớn có những cử chỉ thoa dịu, nhằm giảm hạ tình trạng bức xúc, căng thẳng của trẻ em, như cho bú, đặt nằm xuống, cho uống nước, kẹp trẻ em vào giữa đùi chân và bụng. Thông thường trong những cách hành xử như vậy, cử chỉ và điệu bộ đóng vai trò quan trọng. Tuy nhiên, ngôn ngữ vẫn được sử dụng. Một cách đặc biệt, người lớn có nhiều cách tạo nên những tiếng động và âm thanh lạ lùng, khi tiếp xúc, vui đùa với trẻ em.

Loại tiếp xúc không lời này luôn luôn có mặt, đúng như câu thành ngữ thường được dùng trong dân gian : « Hai đùi chân của bà mẹ là chỗ ngồi tuyệt hảo cho đứa con ». Hắn thực, trong gia đình của người Sénégal, trẻ em không bao giờ sống một mình. Tuy nhiên, ngoài bà mẹ, còn có rất nhiều thành viên cũng có mặt, để tạo khoảng cách và những va chạm cần thiết, cho việc tăng trưởng của trẻ em. Thêm vào đó, tuy dù bà mẹ luôn luôn ôm giữ đứa con sát cạnh mình, bà còn phải đưa mắt canh phòng nhiều công việc khác, phải làm bao nhiêu điều cùng một lúc.

- Khi nói đến tiếp xúc và trao đổi, chúng ta không thể không nói đến một loại xoa bóp đặc biệt, thường được bà nội đảm nhiệm. Đây là một cách xoa bóp có mục đích « uốn nắn và khuôn đúc cơ thể », theo đúng những đòi hỏi thuộc phái tính của trẻ em. Loại xoa bóp này làm cho cơ thể người nam được cường tráng, và làm cho cơ thể người nữ được nở nang phát triển, có khả năng đảm nhiệm những vai trò làm mẹ sau này.

Xuyên qua những nhận xét trên đây, chúng ta cần ghi nhận những điểm quan trọng sau đây :

- Mặc dù có nhiều hình thức khác biệt nhau, quan hệ phải có tính LIÊN TỤC, thường hằng, để tạo nên một cái KHUNG an toàn và che chở cho đứa bé phát triển.
- Mặc dù sống chan hòa giữa bao nhiêu thành viên khác của gia đình, người MẸ (hay là hình ảnh người mẹ) vẫn có vai trò nổi bật trên tất cả, và cần thiết cho một đứa bé từ 0 đến 2 tuổi rưỡi. Thông thường đây là tuổi cai sữa.
- Một câu nói được lưu truyền trong dân gian, nhắc lui nhắc tới điều ấy : « Nếu đứa bé không bú sữa mẹ, nó không có sức mạnh. Đầu óc nó sẽ bị thiếu hụt. Trái lại, khi được mẹ cho bú và đồng thời được mẹ trao đổi chuyện trò, đứa con sẽ có một đầu óc đầy đủ, vẹn toàn » (ZEMPLINI, 1996).

Khi quan sát và phân tích những tập tục của một dân tộc, như RABAÏN đã làm, chúng ta nhận thấy rằng : trong mỗi nền văn hóa, chúng ta có thể nhận ra những giai đoạn và những thể thức xây dựng con người của trẻ em, có mặt trong lương tri và cách hành xử của quần chúng, tuy dù họ không am tường về những kiến thức lý thuyết. Vì vậy, chúng ta cần đề phòng những rối loạn có thể xảy ra trong những quan hệ giữa người lớn và trẻ em, do những trào lưu văn minh, đô thị hóa và vấn đề di dân... gây ra. Chúng ta cần ý thức đến vai trò của những thái độ giáo dục cổ truyền, để tìm cách tiếp nối, duy trì hay là thay thế bằng những hình thức thích ứng, để tránh

những hậu quả tai hại có thể xảy ra, trong các thành thị đông dân cư ngày nay.

Tâm quan trọng của VUI THÍCH

Phương Pháp Tâm Vận Động Aucouturier coi trọng vai trò của vui thích, nhất là loại vui thích được chia sẻ với nhiều người khác. Những lý do sau đây giải thích tầm quan trọng ấy :

Thứ nhất : Vui thích phát huy ý thức về mình

Một kinh nghiệm tiêu cực, khó chịu sẽ dần dần mất đi những ảnh hưởng tai hại, khi chúng ta có dịp sống lại cũng một kinh nghiệm ấy, trong một trạng thái hoàn toàn vui thích và với một quan hệ hoàn toàn tích cực, hài hòa. Nói khác đi, về phương diện năng động, một kinh nghiệm vui thích phát huy nơi chúng ta, cũng như nơi trẻ em, một hình ảnh tích cực về mình. Đồng thời, cũng nhờ những kinh nghiệm vui thích ấy, chúng ta cảm nhận được rằng : cơ thể là một thực thể toàn bích, toàn diện.

Những đứa bé, lúc mới sinh ra, đang còn cảm nghiệm thân thể như một sự kết ráp của nhiều thành phần khác biệt nhau. Lúc bấy giờ, chúng nó chưa biết phân biệt một cách rõ ràng cái gì ở trong, cái gì thuộc về bên ngoài. Nhờ những kinh nghiệm vui thích được kể khác nhau biết và đón nhận, được lặp đi lặp lại nhiều lần, và càng ngày càng trở nên phong phú, trẻ em sẽ mở rộng ý thức về cơ thể của mình :

- Tôi chỉ có một cơ thể
- Cơ thể ấy bao gồm nhiều thành phần được kết hợp chặt chẽ vào nhau,
- Cơ thể của tôi tách rời và khác biệt với cơ thể của mẹ tôi,
- Cơ thể của tôi vừa có bên mặt và bên trái, vừa có đằng trước và đằng sau,
- Tôi có thể điều khiển cơ thể của tôi,
- Tôi có thể hình dung, suy tư về cơ thể của tôi.

Thứ hai : Vui thích phát huy khả năng chấp nhận những giới hạn

Trước đây, trong chương bàn về « Năng động của vui thích », (xem lại số 2.2.7), chúng tôi đã nhấn mạnh rằng : người lớn thuộc môi trường thân nhân, bắt đầu từ người mẹ, là tấm gương soi, phản chiếu cho trẻ em nhận biết về mình. Nhờ có dịp chứng kiến và chia sẻ những vui thích, mà chính người lớn đang cảm nghiệm, trẻ em sẽ từ từ có khả năng cảm nghiệm thế nào là vui thích, trong chính bản thân mình.

Hẳn thực, nhờ sống được những kinh nghiệm vui thích, chúng ta làm cho nội tâm tràn đầy những nội dung « ngon ngọt, tốt lành ». Chúng ta trở nên thoái mái và thư giãn, không đóng kín mình trong những tư thế « kín cổng cao tường ». Chúng ta mở rộng lòng, sẵn sàng đón tiếp và chấp nhận trao đổi với người khác có mặt hai bên cạnh.

Một đàng, những vui thích như vậy là chất liệu cần thiết, khả dĩ tạo điều kiện cho trẻ em triển nở một cách tốt đẹp và hài hòa. Đàng khác, cũng nhờ có sẵn những vốn liếng vui thích như thế trong nội tâm, trẻ em sẽ có khả năng chấp nhận những giới hạn bên ngoài, với điều kiện là những hạn chế ấy không vượt quá sức chịu đựng hiện hữu của chúng nó.

Thứ ba : Vui thích thúc đẩy trẻ em kết dệt những quan hệ với người khác

Khi nhớ lại những kinh nghiệm vui thích, mà mình đã trải qua và thừa hưởng, trẻ em sẽ ước mong có dịp sống lại những kinh nghiệm ấy. Và chính lúc sống lại những vui thích ấy, trẻ em sẽ bộc lộ ra bên ngoài lòng hân hoan, vui thỏa và hứng khởi của mình.

- Ví dụ 1.- Mẹ đang vắng mặt. Trẻ em ước mong mẹ trở về. Khi mẹ trở về, trẻ em bày tỏ nỗi lòng hân hoan.
- Ví dụ 2.- Trẻ em đang được chúng ta đưa qua lại ... Sau một hồi, chúng ta ngưng lại. Trẻ em bày tỏ ước muốn được đưa như trước đó. Chúng ta thỏa mãn ý muốn của trẻ em. Chúng nó reo mừng vì sung sướng...

Để tìm lại những vui thích đã có mặt, tự nhiên trẻ em vận dụng trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo và đồng thời thiết lập những quan hệ giao tiếp và thông đạt với những người có mặt.

Ví dụ.- Trẻ em ngồi trên một tấm nệm và được chúng ta kéo đi một vài vòng quanh phòng... Sau một hồi, chúng ta dừng lại. Nếu trẻ em muốn được kéo thêm, nó sẽ tìm cách bày tỏ ý thích của mình. Nếu người lớn không còn có mặt trong phòng, trẻ em sẽ sáng tạo những cách làm khác, để tìm lại niềm vui thích đã qua. Chẳng hạn, nó sẽ kéo con búp bê đi quanh phòng. Hay là nó sẽ yêu cầu một người bạn lớn hơn kéo mình, như cô giáo đã làm trước đây.

Nói tóm lại, để có thể sống lại một niềm vui thích đã được cảm nghiệm, trong quá khứ, trẻ em vận dụng khả năng học tập, phát huy những tương quan xã hội, bằng cách tiếp xúc với người lớn hay là trẻ em đang có mặt với mình.

Thứ bốn : Vui thích giúp trẻ em phát huy đời sống nội tâm
Khi trẻ em vui thích, chúng nó làm cho người lớn cùng vui thích với mình. Cũng vậy, khi người lớn có một cuộc sống tràn đầy vui thích và hứng khởi, họ sẽ dễ dàng tạo nên những quan hệ tích cực và tốt đẹp với trẻ em. Vui thích được so sánh như một vết dầu, có xu thế lan tràn từ người này qua người khác. Tiếng cười cũng có một phần vụ kích thích và lôi cuốn như vậy. Nó tạo nên một bầu khí cởi mở, với nhiều cảm giác linh động và hân hoan. Nó giảm hạ tình trạng căng thẳng của nội tâm.

Hẳn thực, sau khi sống được những hoàn cảnh vui thích, chúng ta cũng như trẻ em sẽ ước mong có dịp trở lại với những hoàn cảnh ấy. Và càng ước mong, chúng ta càng vận dụng khả năng hình dung và dự phỏng, nghĩa là tìm cách làm cho những điều « vắng mặt » trở nên « có mặt ». Thể thức tạo hình ảnh như vậy còn được gọi là « vai trò tổ chức và xây dựng » (rôle structurant) của vui thích, trong tiến trình tăng trưởng và phát triển của trẻ em.

Theo quan điểm của BERGÈS (1985), « Vui thích, khi có mặt cũng như khi vắng mặt, đều có khả năng tạo ra hình ảnh. Những kinh nghiệm khó chịu và đau buồn, trái lại, không thể nào có một vai trò tổ chức và xây dựng như thế ».

Hẳn thực, vui thích thúc giục chúng ta tìm kiếm, sáng tạo, hoạt động. Bất mãn và khổ đau, trái lại, làm cho chúng ta trở nên tê liệt, bị động, hay là chạy trốn, khép kín mình, lặp đi lặp lại một cách máy móc, tự động một vài cử chỉ tạo an toàn.

Khi vui thích, con người diễn tả, phát biểu, sử dụng lời nói, để thỏa mãn nhu cầu chia sẻ với người khác. Ngôn ngữ là phương tiện được con người sử dụng, để thiết lập quan hệ, và khẳng định sự có mặt của mình. Trái lại, khi không có vui thích, con người trở nên câm nín, buồn phiền hay là khóc lóc, đóng kín mọi cửa lòng.

Khi một trẻ em thiếu vui thích, nó trở nên phân vân, lo ngại, sống xa cách và có thái độ xua đuổi những trẻ em khác. Chúng nó từ chối, không chấp nhận vui đùa với kẻ khác.

Trong những buổi sinh hoạt Tâm Vận Động, chúng tôi thường cung ứng cho trẻ em nhiều loại kinh nghiệm vui thích, thuộc địa hạt giác quan và vận động. Về mặt kỹ thuật, chúng tôi trình bày những cặp sinh hoạt vừa tiếp nối nhau, vừa đối kháng với nhau, như :

- Căng thẳng – Thư giãn,
- Vui thích – Gián đoạn – Trở lại Vui thích,
- Quân bình – Mất quân bình.

Những trò chơi ấy mang tên là « Tạo lại niềm tin và an toàn cơ bản », nhằm mục tiêu giúp trẻ em vượt qua những cơn lo hãi xa xưa, đã có mặt từ những ngày đầu tiên, lúc trẻ em vừa mới sinh ra.

2.4 Sức thúc ép từ bên trong nội tâm (Xung Năng)

Sinh ra làm người, ai ai trong chúng ta cũng có nhu cầu trao đổi, nhu cầu thương yêu cũng như nhu cầu giải trừ những tình trạng căng thẳng của nội tâm, tuy dù mỗi người lớn lên trong một môi trường giáo dục riêng biệt, đặc thù.. Rất ít khi có hai môi trường hoàn toàn giống nhau.

Vào tuổi trưởng thành, nhu cầu giải trừ những tình trạng căng thẳng nội tâm vẫn còn tồn tại trong con người của chúng ta. Nhưng vấn đề thường được chúng ta giải quyết, bằng nhiều thể thức khác nhau, như : những sinh hoạt thể thao, những sinh hoạt có tính tranh đua, phấn đấu hay là những sinh hoạt nhằm bộc lộ ra ngoài những xung đột ở bên trong nội tâm.

Bao nhiêu phương thức hoạt động ấy nhằm thỏa mãn nhu cầu tự vệ của chúng ta, trong cuộc sống làm người. Đồng thời những sinh hoạt ấy cũng có mục đích hướng dẫn và giáo dục chúng ta, trong cách giải quyết vấn đề tấn công và xung đột, theo những tiêu chuẩn hoặc qui luật được xã hội cho phép, chấp nhận, hay là ấn định một cách rõ ràng.

Tuy nhiên, trong nhiều môi trường sinh sống, trẻ em còn thiếu những điều kiện thiết yếu, cho phép chúng nó thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của mình. Cho nên trẻ em có thêm những căng thẳng phụ thuộc, ngày ngày chồng chất trong nội tâm của mình, cơ hồ một bình nước đậy nắp, đang sôi sục, ở bên trên một bếp lửa rực cháy. Tự mình, chúng nó không thể giải quyết vấn đề, bằng cách tìm ra những phương thức hữu hiệu có thể giảm hạ mức độ gây hấn và căng thẳng đang có mặt trong bản thân mình. Chính vì vậy, chúng nó có những hành vi lăng xêng, loạn động, bất ổn trong cơ thể của mình, cũng như trong mọi quan hệ tiếp xúc và trao đổi với người khác. Ở giữa một tình huống như vậy, làm sao chúng nó có khả năng nhận và cho, thông đạt, sáng tạo và học hành ?

Thêm vào đó, trong những hoàn cảnh tương tự, phản ứng thông thường của người lớn là tố cáo, la mắng, kết tội, với những lời lẽ bi quan, tiêu cực như : « Đồ mất dạy. Đồ cao bồi, du đãng... ».

Rốt cuộc, hoặc là trẻ em trở nên tê liệt, bị động, có những hành vi tự hủy, làm hại mình... Hay là chúng nó tấn công, đánh đập những trẻ em khác, gây rối loạn ở mọi nơi, cho mọi người. Thông thường, tất cả mọi trẻ em như vậy, đều có một hình ảnh rất tiêu cực về mình.

Nếu chúng ta buông xuôi, để cho chúng nó hoàn toàn tự do, làm gì thì làm, không có kỷ luật, không có giới hạn...chúng nó sẽ thoái hóa, trầm mình trong những tình trạng lo sợ, hốt hoảng, kinh hoàng... không còn biết mình là ai, mình sống ở đâu, mình có thể làm những gì ...

Trong những buổi sinh hoạt Tâm Vận Động, thể thức can thiệp của chúng tôi bao gồm những điểm chính yếu sau đây :

- Tạo một không gian ân cần đón tiếp trẻ em,
- Chúng tôi « có mặt một cách năng động » với trẻ em,
- Với kỹ thuật « nhìn nhận », chúng tôi cho phép và kêu mời trẻ em ngoại hiện những sức ép bên trong đang trấn áp chúng nó. Sức ép này mang tên là « xung năng », theo thuật ngữ của Phân Tâm Học.
- Đồng thời chúng tôi hướng dẫn trẻ em từ từ chấp nhận « một số giới hạn » có khả năng tạo an toàn cho trẻ em, và giúp trẻ em kiến dựng bản thân mình.

Chính câu nói của BOUDART (1995) tóm lược ý hướng hành động của chúng tôi :

« Trong giai đoạn phát triển ban đầu, xung năng tấn công, nỗi trẻ em, phải được hiểu và đón nhận như một sức sống đang vươn lên. Nó diễn tả ý muốn của trẻ em được trao đổi và thông đạt với người khác. Tuy nhiên, xung năng này cần được khai phóng, hướng dẫn và phát triển, ở bên trong một khuôn khổ tạo an toàn ».

Trong những chương tiếp theo, chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu một số trò chơi nhằm thực hiện những mục tiêu vừa được trình bày.

Để tóm lược tất cả nội dung của chương này, chúng ta cần ghi nhận một số trọng điểm như sau :

- 1) Trẻ em cần có những kinh nghiệm vui thích, để sống và phát triển, một cách tốt đẹp và hài hòa,
- 2) Những xung năng nào, trong đời sống của trẻ em, được đón nhận và hóa giải, sẽ không còn tạo nên những áp lực khống chế.
- 3) Khi nội tâm của trẻ em tràn đầy vui thích, sung sướng, toại nguyện... không có xung năng nào có thể tạo nên những căng thẳng cho trẻ em
- 4) Xung năng chỉ tạo nên áp chế, khi nào cuộc sống của trẻ em có nhiều điều bất mãn, khó chịu và khổ đau trầm trọng.

2.5 *Những Giới Hạn (Qui luật cần tôn trọng, không vượt qua)*

Trước đây, chúng tôi đã nhấn mạnh tầm quan trọng của Vui Thích. Tuy nhiên, vai trò của những qui luật trong lãnh vực tác phong cũng rất thiết yếu, cho vấn đề tăng trưởng và phát triển của trẻ em. Khi giới hạn không được tôn trọng, vui thích sẽ biến thành những khổ đau, phiền lụy.

Hẳn thực, khi một trẻ em có thể làm bất cứ chuyện gì, làm bất cứ ở đâu, làm bất kể lúc nào, trẻ em ấy đang sống với nhiều ảo tưởng, lo hãi và cô đơn.

Để có thể sống an toàn, tránh khỏi những hiểm họa vật thể ở bên ngoài, trẻ em cần được người lớn dạy bảo, hướng dẫn về những loại vấn đề sau đây :

- Tôi có thể học hỏi, khám phá những điều nào ?
- Tôi có thể thực hiện những ước mơ, dự tưởng, trong những không gian hoặc khuôn khổ nào ?
- Tôi có thể lựa chọn thời gian hoặc hoàn cảnh nào để hoạt động ?
- Sau hết, tôi có thể tiến hành công việc, với những bạn bè nào ?

Ở Sénégal, chẳng hạn, trong lãnh vực vui đùa và giải trí, bạn bè thay đổi tùy lứa tuổi. Những trò chơi « đấu tranh » chỉ được phép tổ chức, giữa những người cùng trang lứa mà thôi.

Trong cuộc sống thường ngày, người lớn có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi, để trẻ em khám phá những hoạt động mới, sẵn sàng từ bỏ những ý định không chính đáng, hay là chấp nhận một số trở ngại và khó khăn... Khi làm như vậy, họ mở đường cho trẻ em biết tìm ra những vui thích, trong cuộc đời. Chẳng hạn, khi được mẹ đút cho ăn, nó cần chờ đợi một khoảng thời gian, ở giữa hai miếng ăn. Đó là thời gian, để trẻ em nhận thức được rằng mình đang có những ý thích, thèm muốn. Khoảng thời gian này phải có một độ dài tối

thiểu, để ý thích có thể phát sinh và xuất hiện. Tuy nhiên, khoảng thời gian này không được kéo ra quá dài, để trẻ em khỏi phải thất vọng và bỏ cuộc, vì phải đợi chờ quá lâu. Hắn thực, ngay trong vấn đề ăn uống, trẻ em đã biết chủ động, không còn sống bị động, lệ thuộc.

Không có những giới hạn cần tôn trọng, cuộc sống sẽ trở thành ảo tưởng, vượt khỏi tầm tay và thực tế hằng ngày của con người.

Nói tóm lại, vấn đề tổ chức thời gian và không gian là một điều kiện thiết yếu, cho việc tăng trưởng và phát triển của trẻ em. Thể thức tổ chức có thể thay đổi, tùy xứ sở. Nhưng ở Sénégal, cũng như ở Âu Châu, trẻ em cũng cần có chỗ ngủ, chỗ chơi, chỗ vui đùa, chỗ chạy nhảy. Bất cứ ở nơi nào, trẻ em cũng cần tuân thủ một số giờ giấc nhất định trong ngày...

Khi biết rằng người lớn cũng phải tuân hành một số qui luật, trẻ em cảm thấy được an tâm (vì người lớn cũng có một đời sống giống như mình). Vào một lứa tuổi, khi chúng nó hiểu được rằng vâng lời là một khả năng thuộc đời sống làm người, chúng nó sẽ hăng háien vì mình có khả năng ấy. Khi lên 5 tuổi, trẻ em bày tỏ nỗi niềm sung sướng của mình, vì mình đã lớn khôn, biết điều nào nên làm, điều nào cần tránh. Khi còn 3 tuổi, trái lại, chúng nó thường hay có thái độ khiêu khích, muốn tìm hiểu chúng ta – người lớn - là ai, với chúng ta, chúng nó có thể làm được những gì, đạt đến những giới hạn nào...Tất một lời, chúng nó muốn BIẾT. Để đáp lại, chúng ta cần có thái độ LIÊN TỤC, trong cách đề nghị những chuẩn mực rõ ràng, chắc chắn, thường hằng.

Xuyên qua tất cả những nhận định trên đây, chúng tôi muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của qui luật. Nếu được trình bày một cách rõ ràng và cẩn trọng, qui luật kết hợp với tình yêu, trong thái độ giáo

dục của cha mẹ, là nguồn gốc phát sinh mọi chí hướng vươn lên và ước vọng thăng tiến, trong cuộc sống làm người.

2.6 Nhìn Nhận

Khi chúng ta – người lớn - có mặt, chứng kiến, lưu tâm, như : NHÌN trẻ em làm, NGHE trẻ em nói, KHUYẾN KHÍCH trẻ em khám phá, tìm tòi... chúng ta đang có thái độ « NHÌN NHẬN ». Nói rõ hơn, chúng ta dùng ngôn ngữ có lời hay không có lời, để bày tỏ cho trẻ em biết rằng : chúng ta đang đón nhận những gì chúng nó nhắn gởi cho chúng ta.

Ví dụ, khi chúng ta phát biểu : « Cô thấy em đang ước muốn ... », chúng ta nhìn nhận một sở thích đang chớm nở nơi trẻ em. Ngoài ra, chúng nó có tìm cách thực hiện nguyện vọng của mình hay không, đó chưa phải là mối bận tâm, trong giây phút hiện tại.

Nghe trẻ em phát biểu một yêu cầu, nhìn nhận lời yêu cầu ấy, sau đó chấp nhận hay từ chối, hoãn lại hay là thương lượng về thể thức thực hiện, thỏa mãn... đó là bao nhiêu giai đoạn hành động cho phép trẻ em khẳng định mình, một cách chủ động, nghĩa là làm chủ bản thân và sáng tạo cuộc sống.

Khi chơi một mình, chắc hẳn trẻ em đang vui sướng. Tuy nhiên, khi có người lớn đang có mặt và chứng kiến, niềm vui sướng của chúng nó sẽ tăng lên gấp bội lần. Khi trẻ em muốn mẹ nhìn : « Hãy nhìn này... », nó muốn mẹ nhìn mình, nhìn con người của chúng nó, chứ không phải nhìn cục đất, cục đá trong tay nó. Chỉ cần có mẹ hay người lớn nhìn, trẻ em đã sung sướng và hân diện về những thành tích của mình. Những lời reo ca, thán phục như : « Mẹ thấy con biết nhiều điều », hay là « Mẹ thấy con đang vui thích », và bao nhiêu cách làm tương tự khác tạo điều kiện cho trẻ em phát triển bản thân mình, và lưu tâm đến kẻ khác. Những cách làm ấy giúp trẻ em nhận biết những khả năng hiện hữu của mình. Đồng thời, khi biết nhìn nhận như vậy, người lớn khuyến khích trẻ em khám phá, tìm tòi nhiều hơn nữa. Đó là những thể thức chứng minh cho trẻ em : chúng ta đang tin tưởng vào chúng nó.

Ngoài ra, phải chăng chính người lớn chúng ta cũng cần được nhìn nhận như vậy ? Làm việc chuyên cần là một chuyện. Được kẻ khác nhìn nhận là mình có khả năng, lại là một chuyện khác. Rất ít người biết coi trọng nhu cầu được nhìn nhận này. Hẳn thực, một nỗi khổ tâm được kẻ khác nhìn nhận, sẽ giảm bớt cường độ. Một nỗ lực được nhìn nhận, sẽ trở nên nhẹ nhàng.

Tuy nhiên, ở đây, điều chúng tôi muốn nhấn mạnh, một cách đặc biệt, đó là tầm quan trọng của LỐI NHÌN NÂNG ĐỠ. Lời nói PHẢN ẢNH những thành tựu của trẻ em có giá trị hơn chính hành động của chúng ta, nhất là khi chúng ta muốn làm thay, làm thế cho trẻ em. Chính vì lý do này, thay vì đưa tay giúp trẻ em leo trèo, chúng ta nên theo dõi chúng nó, với một liếc nhìn đầy tin tưởng và tạo an toàn. Hay là chúng ta chuẩn bị phòng sinh hoạt một cách đàng hoàng, bằng cách sắp sẵn những dụng cụ cần thiết, để trẻ em có thể tự túc, tự lập, trước đôi mắt chứng kiến của chúng ta.

Nếu trẻ em biết tự lập và tìm cách khẳng định nét khác biệt của mình, trước đôi mắt chứng kiến của người lớn, điều này có giá trị hơn là khi trẻ em thuỷ thuỷ làm những điều ấy một mình.

Hơn ai hết, Bác sĩ WINNICOTT (1975) đã lưu ý chúng ta về điểm quan trọng này :

« Để phát huy một hình ảnh tích cực về mình, trẻ em cần được mẹ nhìn. Đôi mắt mẹ nhìn là tấm gương soi, trong đó trẻ em NHÌN mình và THẤY mình »

Tác giả RAISIN (1989) cũng có một quan điểm tương tự :

« Để xây dựng bản thân mình, trẻ em cần có một khuôn mẫu ở đằng trước. Dựa vào đó, trẻ em sẽ « làm như, làm giống, làm y hệt ». Và để khẳng định mình là ai, trẻ em phải biết « mình chỉ là một với »... « mình giống hệt như... ».

Liếc nhìn có nhiều lợi ích. Lợi ích thứ nhất là tạo được khoảng cách giữa người nhìn và trẻ em được nhìn. Lợi ích thứ hai là nhiều trẻ em được nhìn cùng một lúc. Ngoài ra, trong địa hạt giáo dục, khoảng cách là một điều thiết yếu. Chấp nhận giữ khoảng cách là một bài học quan trọng, cần được trẻ em tiếp nhận và thẩm nhuần. Chấp nhận giữ khoảng cách là một thành tựu lớn lao, trong tiến trình làm người của chúng nó.

Khi người mẹ cho con bú, phải chăng bà cũng đồng thời đưa mắt nhìn đứa anh của nó và nói rằng : Con vẫn luôn luôn hiện hữu trong cõi lòng của mẹ ?

2.7 *Tầm quan trọng của Trò Chơi*

Trẻ em vừa chơi, vừa học.

Nói đúng hơn, theo quan điểm của BOUDART (1995) :

« Không phải trẻ em chơi để học. Trái lại, chúng nó có khả năng học, vì chúng nó biết chơi ».

Hẳn thực, trò chơi có rất nhiều chức năng, trong đời sống khám phá và học hỏi của trẻ em :

- Nhờ trò chơi, trẻ em càng ngày càng phát huy những khả năng của mình,
- Qua trò chơi, chúng nó thu âm lượm những kiến thức về không gian, với những chiều kích khác nhau,
- Qua trò chơi, chúng nó biết sử dụng các đồ vật có mặt trong môi trường sinh sống hằng ngày,
- Khi chơi, trẻ em cảm nghiệm một cách cụ thể thế nào là thời gian, với nhiều bộ mặt khác nhau.
- Dụng cụ để chơi (hay là đồ chơi) càng hiếm hoi và không có sẵn những cách chỉ dẫn, trẻ em càng vận dụng trí tưởng tượng và khả năng phóng ngoại của mình.

Ngoài ra, trò chơi không phải chỉ là phương tiện để học hành. Trò chơi còn là một sinh hoạt có chức năng đáp ứng những nhu cầu của đời sống tâm linh .

- Hẳn thực, nhờ trò chơi, trẻ em tổng xuất ra ngoài những nỗi lo sợ , bức xúc của mình.
- Khi chơi, trẻ em bộc lộ và hóa giải những xung đột có mặt trong nội tâm.
- Trò chơi giải tỏa và giảm hạ những áp lực khống chế của đời sống xúc động.

- Cũng nhờ trò chơi, trẻ em tổ chức và trình diễn ra ngoài thành một màn kịch, những tư tưởng ước mơ còn mông lung, hỗn độn, không rõ ràng, trong nội tâm. Theo cách gọi chuyên môn của Phân Tâm Học, đó là những « mơ tưởng ».

Theo cách định nghĩa của WINNICOTT (1971), một bác sĩ chuyên trách về trẻ em :

« Khi chơi, trẻ em tập hợp nhiều hiện tượng có mặt trong môi trường khách quan bên ngoài và từ đó sáng chế ra những vật tư xây dựng đời sống nội tâm.

Trò chơi là nhịp cầu thỏa hiệp giữa hai thành tố : Thứ nhất là những đòi hỏi khắt khe của cấu trúc Siêu Ngã. Thứ hai là những sức ép mãnh liệt của Vô Thức (còn được gọi là Xung Năng) đang gào thét tìm đường thoát ra ngoài, để được thỏa mãn.

Khi chơi, trẻ em sử dụng hai cơ chế tâm lý là Phóng Ngoại và Nhập Nội, để kiến dựng những Đối Tượng nội tâm ».

Mỗi lần đề cập đến đời sống tâm linh của trẻ em, dù muốn dù không, chúng tôi đã sử dụng rất nhiều thuật ngữ của Tâm Lý đương đại, nhất là của khoa Phân Tâm Học. Để người học viên không bị lạc loài trong vòng mê cung của ngôn ngữ, chúng tôi xin đưa ra một số định nghĩa quan trọng :

1.- ĐỐI TƯỢNG

Mỗi lần trẻ em có một ước muốn, thèm khát hay nhu cầu, Phân tâm học phân biệt hai thành tố có quan hệ chặt chẽ với nhau. Thành tố thứ nhất đáp ứng câu hỏi : Ai thèm khát ? Ai ước muốn ? Đó là con người của trẻ em, đang ở vị thế chủ thể năng động. Thành tố thứ hai : Thèm khát Gì ? Ước muốn Gì ? Đó là ĐỐI TƯỢNG, được chủ thể nhắm tới, để thỏa mãn khát vọng hoặc nhu cầu của mình. Đối tượng thông thường của một chủ thể là NGƯỜI KHÁC (không phải là mình, ở ngoài mình).

Có hai loại đối tượng. Thứ nhất là đối tượng toàn diện, toàn phần. Đó là chính con người của người khác. Thứ hai là đối tượng phiến diện. Đó là một phần, một cơ phận của người khác, như : nấm vú, khuôn mặt, làn da, liếc nhìn hay là bộ phận sinh dục...

Phân tâm học còn dùng những lối nói khác : Đối tượng của Xung nồng, Đối tượng đồng hóa (khuôn mẫu mà chúng ta muốn sao chép, khuôn đúc lại trên bản thân mình).

Ví dụ : « đối tượng đầu tư » đầu tiên của đứa bé là người mẹ.

2.-PHÓNG NGOẠI

Trẻ em hoặc chủ thể sử dụng động tác hay là cơ chế tâm lý này, để chuyển ra bên ngoài, những nội dung có mặt bên trong nội tâm của mình, như những tư tưởng, những xúc động hay là những quan niệm, lối nhìn...

Khi thực thi động tác phóng ngoại, chủ thể có cảm tưởng rằng : bao nhiêu nội dung ấy có mặt một cách khách quan, trong thế giới hiện thực bên ngoài.

Nói khác đi, một cách vô thức, chủ thể gán cho kẻ khác, những gì thuộc về bản thân của mình. Chủ thể đem phóng ra ngoài những gì có mặt trong nội tâm. Trong những nội dung được phóng ngoại như vậy, có những điều tốt, có khả năng thỏa mãn nhu cầu của chủ thể. Cũng có những điều xấu, mang lại cho chủ thể những tình huống khó chịu, căng thẳng, bất mãn, bức xúc.

Ví dụ : trẻ em phóng ngoại « hình ảnh con chó sói », có lẽ vì trong thực tại nội tâm, chúng nó đang có những « thèm khát cắn xé, nhai nghiến » hay là những « nhu cầu nuốt vào », lắp cho đầy một khoảng trống rỗng bên trong.

3.-NHẬP NỘI

Với cơ chế Nhập Nội, chủ thể chuyển vào bên trong hay là biến hóa thành mộng tưởng những đối tượng bên ngoài hay là những đặc tính có mặt trong các đối tượng ấy. Nói khác đi, trẻ em sở hữu hóa hay là

nhận làm của mình những tư cách hay là những nét cá biệt tốt hoặc xấu của một người khác.

Ví dụ : Chính khi trẻ em bú sữa từ nấm vú của mẹ, chúng nó có cảm tưởng mình đang có tất cả tính chất của nấm vú, nghĩa là có khả năng làm giảm hạ tình trạng căng thẳng, do cơn đối gây ra.

4.-ĐỒNG HÓA

Với cơ chế này, chủ thể tham gia một cách tích cực và năng động vào công cuộc xây dựng bản sắc làm người của mình. Một đàng, chủ thể khẳng định lại là của mình, một số tư cách có sẵn trong bản thân mình, hay là có mặt trong môi trường bên ngoài. Đàng khác, chủ thể loại trừ, không nhận làm của mình, một số đặc điểm mà mình cảm thấy không thích hợp với nhu cầu của mình.

Ví dụ : Khi trẻ em giả bộ làm chú công an điều khiển trật tự an ninh, chúng nó đang đồng hóa với hai đặc điểm : một, tôi điều khiển và kiểm soát trật tự bên ngoài. Hai, mọi người tuân hành mệnh lệnh và uy quyền của tôi.

Khi chơi những trò chơi như vậy, trẻ em có cảm tưởng mình đang xác định những tư cách sau đây :

- tôi là đứa con trai có sức mạnh,
- tôi biết phân biệt cái gì có thể làm, cái gì không được làm,
- tôi biết hậu quả nào sẽ xảy ra, khi có những vi phạm luật lệ.

Để có thể thực thi động tác Đồng Hóa như vậy, trẻ em cần vận dụng nhiều cơ chế tâm lý, trong cùng một lúc : nhập nội, phóng ngoại những đối tượng xấu và tốt, hội nhập, chọn lựa, bắt chước...

Nói tóm lại, Đồng Hóa có hai mục đích : thứ nhất là trở nên giống như một mẫu khuôn. Thứ hai, để có thể rập khuôn như vậy, phải thay đổi chính mình.

5.- HÌNH TƯỢNG (hay BIỂU TƯỢNG)

Khi vận dụng khả năng hình tượng, chúng ta dựa vào một phương tiện có mặt và có sẵn trong tầm tay của chúng ta, để trình bày, gợi ra, làm xuất hiện một người hay là một sự vật đang vắng mặt. Phương tiện được một cá nhân chọn lựa, có thể mang sắc thái riêng biệt của cá nhân ấy. Tuy nhiên, nhiều trẻ em khác cũng có thể tham gia và chia sẻ ý nghĩa, nếu phương tiện sử dụng đã được qui định và lưu hành trong môi trường sinh sống.

Ví dụ : Trong khi chơi, trẻ em chọn lựa những nhân vật, tình huống và sự vật, để trình bày một sự cố đã xảy ra thực sự như : một đám tang, một tiệc cưới, một lễ giỗ. Những trẻ em khác có thể tham dự vào trò chơi, nếu chúng nó đạt khả năng hiểu biết phải làm những gì.

6.- Tưởng Tượng (hay là Hình Dung)

Tưởng tượng là sản phẩm của tư duy, cá nhân hay tập thể. Thực tại, trái lại, là những gì có tính khách quan, có mặt ở bên ngoài và có thể được nhiều người quan sát và ghi nhận.

Ngoài ra, chủ thể có thể hình dung, tưởng tượng, tạo ra một hình ảnh về thực tại.

Kết quả của tưởng tượng có thể được trình bày ra ngoài cho kẻ khác, bằng con đường ngôn ngữ hay là những phương tiện khác như hội họa, diễn kịch... Hay là những kết quả ấy được chủ thể giữ kín cho riêng mình.

Ví dụ : trẻ em vẽ chiếc xe ô-tô của ba, có những dây ăng ten rất dài và những bánh xe rất nhỏ. Hình vẽ ấy không phản ảnh một cách trung thực, thực tại khách quan bên ngoài. Đó là cách ghi nhận hoàn toàn chủ quan và cá biệt, phát xuất từ trí tưởng tượng của trẻ em.

Trái lại, khi trẻ em hình dung những quang cảnh bị quỷ ma tấn công, dọa giãm và nuốt sống, chúng nó vận dụng những ảnh tượng tập thể, đang lưu hành trong môi trường sinh sống hằng ngày.

7.- Mơ tưởng (mộng mơ và tư tưởng)

Mơ tưởng là những tư tưởng cụ thể, còn ở thể trạng hình ảnh. Mơ tưởng có những đặc tính sau đây :

- Có thể thuộc địa hạt vô thức hay ý thức (như trong trường hợp mộng mơ ban ngày, khi chúng ta biết mình đang thả mình trôi theo những mộng mơ).
- Nội dung bao gồm một hay nhiều nhân vật,
- Có chức năng trình diễn, ngoại hiện một ước mơ của chủ thể, dưới hình thức ngụy trang, vừa úp vừa mở.

Chúng ta sẽ trở lại khảo sát chủ đề này, với nhiều chi tiết hơn, trong chương kế tiếp.

8.- Xung Năng (hay là Sức Ép phát xuất từ những tầng sâu của nội tâm)

Xung Năng là kho tàng năng lực cơ bản, tác động ở chiều sâu nội tâm của chủ thể.

Xung năng cung ứng cho chủ thể những sức mạnh cần thiết, khi phải hoạt động.

Nói cách khác, đây là những sức ép tạo áp lực, thúc đẩy chủ thể phải hoạt động, khi cần giải tỏa một tình trạng căng thẳng, bức xúc khó chịu, hay là khi cần tấn công, hủy diệt một đối tượng. (Đó là cách giải tỏa xung năng, theo quan điểm của Tâm Vận Động Aucouturier).

Đáng khác, về mặt tích cực và xây dựng, Xung Năng cũng là nguồn lực phát sinh những sức sống vươn lên, được thể hiện trong ước muốn hoạt động, học tập và phát triển.

9.- Siêu Ngã

Đây là cấu trúc hay là giai đoạn « Phán Quyết », thuộc đời sống nội tâm của con người.

Cấu trúc này gây ức chế hay là cản trở chủ thể hoạt động.

Cấu trúc này tạo nên những mặc cảm tội lỗi và phát sinh những tâm tình tiếc nuối, hối hận.

Về mặt tích cực, cấu trúc này từ bên trong, cung ứng cho chủ thể những chuẩn mực hành động. Dựa vào đó, chủ thể biết phân biệt điều nào cần làm, điều nào phải xa lánh.

Ví dụ : khi trẻ em nhắc nhở cho một người khác về một qui luật, chính khi ấy, chúng nó đang tìm cách hội nhập, nhận làm của riêng mình những qui luật, mà chúng nó đang học tập và tuân hành.

Trong những buổi sinh hoạt Tâm Vận Động, chúng tôi soạn sẵn ra ngoài nhiều dụng cụ, để trẻ em có thể dựa vào đó, sáng tạo những trò chơi, được gọi là trò chơi Đồng Hóa. Qua những câu chuyện tưởng tượng, trẻ em diễn tả và trình bày những xúc động quan trọng. Chúng tôi, người lớn, có mặt với trẻ em, để đón nhận, hướng dẫn và khai thông, nếu cần, mọi sản phẩm mơ tưởng, do trẻ em sáng tạo và trình bày.

Những sản phẩm tưởng tượng này cũng đóng góp vào công việc kiến dựng bản sắc của trẻ em, giống như những trò chơi vận động. Cả hai loại đều tác động trên nhau và tạo ảnh hưởng thuận lợi cho nhau. Hẳn thực, trẻ em càng vui thích, sung sướng, trong những loại trò chơi cảm xúc và vận động, được lặp đi lặp lại, hay là chia sẻ với người khác, chúng nó càng vận dụng tưởng tượng, sáng tạo nhiều câu chuyện có nhiều nhân vật và loài vật xuất hiện. Nhờ vào những hình ảnh này, có tác dụng kích thích và động viên, trẻ em sẽ nâng cao chất lượng và mức độ vận động, trong các trò chơi của mình.

Nói tóm lại, nhờ những trò chơi, thuộc cả hai loại : vận động và tưởng tượng, trẻ em cảm thấy vui thích, hứng thú, trong toàn diện cơ thể của mình. Trò chơi trở thành một phương tiện xã hội hóa. Xuyên qua trò chơi, trẻ em tiếp xúc và trao đổi. Xuyên qua trò chơi, trẻ em phát huy khả năng thương lượng với bạn bè...

Tất cả những thành quả như khám phá mình, khám phá người khác, khám phá thời gian, không gian và các sự vật... đều thâu lượm được, nhờ trò chơi. Những thành quả này sẽ giúp trẻ em càng ngày càng phát huy một hình ảnh tích cực về mình. Đó cũng là những cơ may, để trẻ em từ từ phát huy đời sống tự lập, khả năng tiếp xúc và sáng tạo.

Trên cơ sở này, trẻ em có khả năng mở rộng môi trường sinh hoạt, đi ra với thế giới bên ngoài, sẵn sàng đón nhận và tiếp thu những hình thức học tập khác, thuộc lãnh vực học đường và xã hội.

2.8 *Những loại lo lắng của trẻ em*

Trên đây, khi nói đến những sản phẩm tưởng tượng của trẻ em, chúng ta đã nêu ra hai loại nội dung : Xúc động và Mơ tưởng. Đồng thời chúng ta cũng liệt kê một số tác dụng tích cực, năng động của các sản phẩm ấy, trên đời sống tâm linh của trẻ em, nhất là trong giai đoạn phát triển từ 0 đến 7 tuổi.

Chương này trình bày thêm nhiều chi tiết về đời sống xúc động và những mơ tưởng ấy.

Trước khi sinh ra, lúc trẻ em còn là bào thai trong lòng mẹ

Khi mẹ có những cử động vận chuyển trong không gian bên ngoài, đứa bé trong bào thai cũng có những cảm giác vận động. Mỗi lần mẹ phát âm, đứa bé cũng có những phản ứng thuộc địa hạt thính giác. Với hai loại giác quan này, đứa bé đã tiếp xúc, trao đổi với mẹ mình và thế giới bên ngoài.

Và khi bào thai có những cử động, bà mẹ cũng cảm nhận, phản ứng, đưa ra những ý nghĩa, theo cách thuyên giải của mình. Ngoài ra bà mẹ còn mơ tưởng, hình dung, tưởng tượng về đứa con. Ngày ngày trong tâm tưởng, quả tim và cuộc sống, bà đã bố trí, trang bị một không gian, để sẵn sàng đón nhận đứa con.

Thay vì ước muối, chờ đợi một cách tích cực, bà cũng có thể có thái độ tiêu cực, như từ chối, bất mãn, chịu đựng...

Trước khi sinh ra, đứa bé đã có mặt trong tâm tưởng của người thân. Suốt thời gian chín tháng, môi trường gia đình đã có những ảnh hưởng trên thân xác của đứa bé, không những trên bình diện sinh lý và thể lý, mà còn trong lãnh vực tình cảm và xúc động.

Tác giả C. DOLTO (1989) đã đưa ra một số chi tiết cụ thể như sau :

« Từ những ngày đầu tiên, trong cung dạ của mẹ, đứa bé đã nghe với làn da của mình, nhất là những âm thanh thuộc giọng trầm. Cơ

quan thính giác chỉ bắt đầu hoạt động thực sự, vào tam cá nguyệt cuối cùng.

Vào tháng thứ ba, nếu có người phát âm rõ ràng, sử dụng những cung điệu hiền hòa, dịu dàng, trình bày một nội dung hợp tình hợp lý, và đang đứng sát bụng của người mẹ mang thai, đứa bé sẽ có cử động « xích lại gần » tiếng nói. Vào những buổi đầu của cuộc sống, con người rất nhạy cảm đối với âm thanh rung chuyển, cho nên sẵn sàng tiếp thu những ký hiệu phát ra thuộc loại này ».

Nhờ những tiến bộ khoa học, các nhà nghiên cứu về khả năng của đứa bé, đã thâu đạt nhiều thành quả lạ lùng. Cách đây một vài năm về trước, những tin tức ấy còn thuộc địa hạt vô tưởng, vượt ra ngoài những dự phóng của con người.

SỰ CỐ SINH RA

Đây là một sự cố rất quan trọng, trong đời sống của đứa bé. Ra khỏi lòng mẹ có nghĩa là đi vào một cõi trống không và vô định. Theo lời nói của tác giả AUCOUTURIER, trẻ em có một cảm giác thiếu thốn, hụt hengo, vì từ giây phút này, không còn có bọc nước bao quanh thân xác.

Mặc dù điều kiện sinh nở ngày nay đã được cải tiến, những thay đổi xảy ra một cách đột xuất đột biến, cho đứa bé, là điều không thể nào tránh khỏi. Khi sinh ra, đứa bé đã mất đi một tình trạng thoái mái, dễ chịu. Và từ đây, trong suốt cuộc đời, đứa bé không ngừng khát khao đi tìm lại thiên đường đã mất. Một cõi « niết bàn ». Một tình trạng hạnh phúc toàn mãn. Hay là tìm đường trở về một quá khứ xa xưa... Cuộc đi tìm ấy cũng là động cơ thúc đẩy đứa bé không ngừng tiến bộ và phát triển.

Ở vào giai đoạn bắt đầu cuộc đời, trẻ em vừa có những cảm giác vui thích, hứng khởi, vừa có những kinh nghiệm khó chịu, bức bối. Cả hai tình trạng luôn luôn hòa trộn vào nhau.

Những cảm xúc đau khổ, khó chịu đều được ghi nhận, lắng chìm trong ký ức của thân thể. Những vết tích hoài niệm này tạo nên

những vùng mong manh, dễ thương tổn, trong nhiều cơ phận khác nhau của cơ thể. Tác giả MONTAGU đã đề cập vấn đề này, trong tác phẩm : « Làn da và xúc giác ».

Từ ngày sinh ra

Tuy dù đứa bé đã tách rời khỏi mẹ, cuống rốn đã được cắt lìa, nó vẫn còn tiếp tục cuộc sống « đồng nhất » với mẹ.

- Nó chưa phân biệt bên ngoài và bên trong,
- Mỗi lần bám sát vào mẹ, nó chưa biết phân biệt đến đâu là làn da của mình, từ đâu là làn da của mẹ,
- Khi ngậm vú sữa của mẹ, cũng như khi nhìn mẹ và được mẹ nhìn, đứa bé đang tiếp tục nối dài cuộc sống của bào thai. Hai mẹ và con vẫn còn là một.
- Từ từ với thời gian, đứa bé sẽ học tập, khám phá sự khác biệt giữa cơ thể của mẹ và cơ thể của mình.

Theo cách trình bày của tác giả AUCOUTURIER (1990) :

« Với thời gian, đứa bé sẽ nhận ra sự khác biệt giữa mình và khuôn mặt của mẹ, là người đang bảo đảm và duy trì sự sống còn cho mình.

- Khi mẹ có mặt, đứa bé có những cảm xúc vui thích, sung sướng.
- Khi mẹ vắng mặt, nó cảm thấy lo ngại, phân vân, mặc dù, trong cùng một lúc ấy, nó muốn đẩy mẹ đi xa, để tự tạo cho mình « cảm giác có mọi quyền năng ».
- Vui thích và ước muốn có phần vụ tích cực và năng động, là thúc đẩy đứa bé đi ra, tiếp xúc với thế giới bên ngoài, chấp nhận tình huống xa cách và mất mát.
- Nhưng đồng thời, những mất mát ấy cho phép đứa bé tìm ra những lối bù đắp, về mặt hình tượng. Đó là những vui thích do trò chơi và ngôn ngữ mang lại, trong giai đoạn này. Trong những giai đoạn kế tiếp, những kiến thức và hiểu biết về môi trường,

cũng như những sinh hoạt học tập và suy luận sẽ cung cấp cho trẻ em những loại vui thích tương tự ».

Một cách ngắn gọn, chúng ta hãy ghi nhận những trọng điểm sau đây :

- Tình huống xa mẹ phát sinh nơi đứa bé những tâm tình và cảm xúc lo lắng trầm trọng,
- Để khắc phục và vượt qua những cơn lo lắng này, trẻ em sẽ tìm ra những trò chơi « đèn bù », còn mang tên là trò chơi « tìm lại an toàn cơ bản »,
- Nếu trò chơi tạo được hứng thú và vui thích, trẻ em sẽ có khả năng vượt qua những tâm tình và xúc động lo lắng của mình,
- Đồng thời, những mơ tưởng có liên hệ với tình huống lo lắng cũng sẽ giảm bớt. Như chúng ta sẽ thấy, đó là những mơ tưởng xoay quanh chủ đề về xác thân, trong những giai đoạn phát triển đầu tiên.

Vì lý do sự phạm, trong chương này, chúng tôi chỉ khảo sát những loại lo lắng của trẻ em.

Trong chương sau, chúng tôi sẽ trình bày những loại trò chơi, mà trẻ em sử dụng, để vượt qua và khắc phục những tình huống lo lắng ấy.

Những loại lo hãi

Những loại lo hãi được khảo sát trong chương này là những hiện tượng bình thường, có liên hệ đến tiến trình phân biệt giữa bản thân mình và người khác. Những tình huống lo hãi này xuất hiện trong khoảng lứa tuổi từ 0 đến 8 tháng. Với thời gian, những cơn lo hãi này sẽ được khắc phục và vượt qua, khi trẻ em kiến dựng được một hình ảnh nhất thống về cơ thể của mình, xuyên qua những kinh nghiệm và khám phá được diễn ra hằng ngày.

Tự Điển Tâm Lý (1992) đã cung ứng cho chúng ta một định nghĩa về lo hãi như sau :

« Lo Hãi, trong tinh thần và ý hướng của Phân Tâm Học, là một cảm xúc vui thích hoặc khó chịu, có nhiều cường độ khác nhau, xuất hiện một cách vô thức, khi chủ thể phải chờ đợi một sự cố, mà không biết phải gọi sự cố ấy như thế nào ».

Trong Tiến Trình Phát Triển, ở vào cấp độ Một, từ 0 đến 8 tháng, có những cơn lo hãi hỗn hợp sau đây :

- Lo hãi « tan biến thành nước » : cảm thức biến mất trong người khác, cảm thức bốc thành hơi, từ phía trên hay là từ phía dưới, xuyên qua những lỗ thoát như lỗ miệng, hậu môn hay là cơ quan tiểu tiện, sợ khoảng trống, sợ bài tiết bằng đường đại và tiểu tiện, sợ vào phòng vệ sinh, sợ đánh mất những đồ vật của mình, sợ những khoảng trống ở giữa hai đồ vật, sợ tách rời các từ và các chữ ra khỏi nhau, sợ những cánh cửa mở.
- Lo hãi « bị lột da » : cảm thức đánh mất làn da, khi thay áo quần, tắm rửa, bị kẻ khác va chạm. Sau này, những cảm thức bị lột da sẽ biến thành lo sợ, khi trẻ em nhìn thấy những vết thương.
- Lo hãi « bị té rơi » : Cảm thức đánh mất mình, khi rơi xuống, sợ đi lên nơi cao, sợ mất quân bình, sợ bị cất hay nâng lên.
- Lo hãi « đánh mất một nửa phần thân thể » : Cảm thức về các phần thân thể không dính liền vào nhau. Cảm thức này càng trở

nên trầm trọng, khi trẻ em gặp nhiều vấn đề, trong những lảnh vực bồng bế, cư xử, liên tục, trương lực cơ, xúc động và sức khỏe thể lý.

Tất cả những loại lo hãi trên đây xuất hiện, khi trẻ em gặp nhiều khó khăn trớ ngại, trong tiến trình khám phá sự TÁCH RỜI RA KHỎI NHAU, giữa cơ thể của mình và cơ thể của người khác.

Những loại lo hãi thuộc Cấp Độ Hai, từ 8 tháng đến 2 tuổi rưỡi (30 tháng) :

Trong giai đoạn này, trẻ em vẫn tiếp tục học hỏi và khám phá về sự khác biệt giữa cơ thể của mình và cơ thể của người khác.

Nhưng từ đây, một cách đặc biệt, lo hãi xuất hiện, mỗi lần có sự xa cách, từ biệt giữa trẻ em và người thân. Tuy nhiên, khi ra đi cũng như khi trở về, trẻ em sẽ dần dần khám phá được rằng : vui thích và lo sợ trộn lẫn vào nhau, như hình và bóng.

Lo hãi trong giai đoạn này là sợ đánh mất người thân : Tôi xa lìa mẹ, nhưng nguy cơ có thể xảy ra là mẹ đi mất tiệt và không còn trở về với tôi.

Ngoài ra, vào lứa tuổi này, trẻ em bắt đầu học tập về qui luật. Do đó, những tình huống xung đột với người lớn sẽ xảy ra. Nhờ có những cơ hội va chạm như vậy, trẻ em mới có khả năng khẳng định ý thích của mình. Nhưng cũng vì những vụ va chạm ấy, trẻ em sẽ cảm nghiệm những loại lo hãi mới : sợ bị người lớn bỏ rơi mình, nếu mình đi ngược lại với ý định của họ.

Tất cả những loại lo hãi này được trẻ em diễn tả và trình bày ra ngoài, dưới hình thức những mơ tưởng. Dựa vào đó, chúng nó mới có thể tìm ra những phương thức khắc phục và vượt qua. Không đi qua con đường mơ tưởng, chúng nó sẽ bị ngụp lặn, tràn ngập, bất động, như chúng ta thường chứng kiến, với những trẻ em thuộc diện tâm thần và tự bế.

Những loại mơ tưởng

Sau đây là những loại mơ tưởng thường xuất hiện, nơi những trẻ em được gọi là « bình thường » :

- Hòa nhập hay là Dính chặt vào : không tách rời ra khỏi người khác, bám sát vào kẻ khác, làm một với người khác.
- Nuốt vào : ăn vào, cho vào bụng, đem vào làm thân xác của mình.
- Toàn năng : có mọi quyền năng trên kẻ khác và các sự vật có mặt trong thế giới.
- Tiêu hủy : có khả năng phá hủy, tiêu trừ kẻ khác.
- Hành hạ : làm cho kẻ khác khổ đau, mất mát, thiệt thòi.
- Bắt bớ : đeo đuổi, lùng bắt kẻ khác.
- Làm tan biến : làm cho kẻ khác phải biến mất đi.

Tất cả những mơ tưởng này đều có tính lưỡng cực, lưỡng năng, vừa chủ động vừa bị động. Chẳng hạn, nếu tôi muốn nuốt kẻ khác, thì kẻ khác cũng có thể nuốt tôi. Nói cách khác, khi tôi có những mơ tưởng trên đây, thì đồng thời tôi cũng có những cảm xúc lo lắng liên hệ :

- Lo lắng bị kẻ khác nuốt mất,
- Lo lắng vì kẻ khác có mọi quyền năng trên tôi,
- Lo lắng bị hủy hoại,
- Lo lắng bị bắt bớ,
- Lo lắng bị tan biến.

Nhờ di chuyển qua lại thường xuyên giữa hai đối cực chủ động và bị động, như chúng ta vừa trình bày, trẻ em sẽ từ từ quen thuộc và có khả năng vượt qua những mơ tưởng trên đây. Đồng thời, những cảm xúc lo sợ cũng dần dần suy giảm cường độ.

Chính vì đó, trong những buổi sinh hoạt Tâm Vận Động, người giáo viên hay chuyên viên nên lưu tâm quan sát : Trẻ em nào có khả năng di động một cách tự nhiên và dễ dàng từ cực này qua cực khác ? Trẻ em nào, trái lại, chỉ lặp tối lặp lui, nhai đi nhai lại một chủ đề duy nhất, trong các trò chơi tưởng tượng và vận động của mình ?

Cấp độ Ba : chung quanh 3 tuổi.

Trong giai đoạn này, trẻ em học tập « xây dựng và khẳng định phái tính của mình ».

Cho nên, chủ đề xuất hiện trong mơ tưởng và cảm xúc lo hãi là : thân thể bị thiếu hụt, bị đánh mất hay bị thiến hoạn.

Cấp độ Bốn : Chung quanh 4-5 tuổi

Trong giai đoạn này, những đặc điểm sau đây cần được ghi nhận :

- Khả năng vận động càng ngày càng được củng cố và mở rộng,
- Khả năng xã hội hóa càng ngày càng phát triển, nhất là trong các trò chơi vận động,
- Khả năng tuân hành những qui luật, cũng tiến bộ rõ rệt. Một cách đặc biệt, trẻ em muốn « sống rập khuôn », muốn « được chấp nhận » trong các nhóm sinh hoạt giữa bạn bè cùng lứa tuổi.

Đó là những dấu hiệu khách quan cho chúng ta thấy : trẻ em đang thành công, trong chiều hướng khắc phục những tình huống lo hãi của mình. Chúng nó đang tìm lại được mức độ an toàn nội tâm cần thiết, để có thể đầu tư tất cả năng lực của mình, vào công việc hiểu biết và suy luận, trong cấp độ tiếp theo.

Cấp độ Năm : Chung quanh 6-7 tuổi

Trong giai đoạn phát triển này, trẻ em sẽ có những bước tiến bộ, trong lãnh vực kiến thức và hiểu biết. Nhiều khả năng mới sẽ từ từ xuất hiện :

- khả năng hình dung,
- khả năng sinh hoạt tập thể : biết chờ đợi đến phiên mình,
- khả năng suy luận,
- khả năng vận động tinh.

Về mặt xúc động, trẻ em đang bước vào một giai đoạn ổn định. Với cơ chế tâm lý « Thăng Hoá » (hay là thăng hoa, trong cách dùng của một số người), trẻ em dùng lại những mơ tưởng cũ, trong một ý hướng hoàn toàn đổi mới và năng động.

- Thay vì « nuốt kẻ khác », trẻ em tìm cách « tiếp thu những kiến thức », có mặt trong các môn học và sách vở,
- Thay vì « hủy hoại, hành hạ kẻ khác », trẻ em « muốn thành công, thắng lợi » trong những trận đấu thể thao,
- Thay vì đeo đuổi « ý chí toàn năng », trẻ em « khát khao học hỏi, nghiên cứu, tìm hiểu » những định luật của vũ trụ, được giảng dạy trong các lớp học.

Trong giai đoạn này, trò chơi vẫn chiếm địa vị quan trọng :

- Với trò chơi, trẻ em tiếp tục xây dựng những nền tảng vững chắc, để cuối cùng tạo được một hình ảnh nhất thống về cơ thể của mình,
- VỚI trò chơi, trẻ em tiếp tục khắc phục và vượt qua những tình huống lo hãi còn tồn đọng.

Cũng trong giai đoạn này, trẻ em từ từ chuyển hóa những sinh hoạt mơ tưởng, thành khả năng diễn tả bằng hình tượng, trong những sinh hoạt có liên hệ đến vận động, xúc động và tưởng tượng.

Để kết luận chương này, chúng ta cần ghi nhận những điểm quan trọng sau đây :

1.-Những mơ tưởng có mặt trong những ngày tháng đầu tiên của trẻ em, không bao giờ biến mất. Chúng nó được chuyển hóa thành hình tượng, có mặt trong hầu hết mọi địa hạt sinh hoạt của con người...

2.- Mỗi loại lo hãi phát sinh những mơ tưởng đặc thù. Mỗi mơ tưởng xuất hiện trong một trò chơi cụ thể.

Càng tạo được vui thích cho trẻ em và phát huy những quan hệ hài hòa, trò chơi càng có hiệu năng chuyển đổi những tình huống lo hãi của trẻ em.

Khi lặp đi lặp lại một trò chơi nhiều lần, trẻ em sẽ từ từ có khả năng diễn tả và hóa giải những xúc động của mình.

2.9 *Những Sản Phẩm Tâm Vận Động và các ý nghĩa*

Đứa bé sơ sinh thường có những cử chỉ vùng vẫy, mút động, đu đưa, ném liệng đồ vật, vỗ tay hay là đưa tay sờ mó các phần thân thể của mình.

Những hành vi tự phát này có chức năng thoa dịu, vỗ về, giúp trẻ em trở về tình trạng yên ổn, thoái mái và an toàn, vượt qua những tình huống lo lắng thuộc giai đoạn đầu đời.

Đó là những « trò chơi giải trí », hay là những sinh hoạt « thể thao » của chúng nó. Trong các buổi sinh hoạt Tâm vận động trị liệu hay là can thiệp, chúng ta cần vận dụng những loại trò chơi này.

Những loại trò chơi thuộc Cấp MỘT :

Ở vào lứa tuổi từ 0 đến 10 tháng, có ba loại « đồ chơi » có khả năng tạo vui thích cho trẻ em : Thứ nhất là chính thân thể của trẻ em, thứ hai là thân thể của người khác, thứ ba là những sự vật có mặt trong tầm tay của chúng nó, chung quanh nó.

Nhờ những vui thích, do các trò chơi này cung ứng, trẻ em từ từ khám phá được rằng : chúng nó có một thân thể, TÁCH RỜI khỏi thân thể của người khác.

Sau đây là những loại trò chơi có thể được quan sát, ghi nhận hay là sử dụng trong giai đoạn đầu tiên này :

- Những trò chơi giác quan và vận động : lăn tròn, tuột xuống, đu đưa và được đu đưa, giữ thẳng bằng, nhảy xuống trên một tấm nệm, vùi thân, ẩn trốn...
- Trò chơi sử dụng chân tay : cầm lấy-thả rơi, cho-nhận, liêng xát-tim lại, lấp đầy-đổ ra, gom lại-tung ra, ngậm vào-nhả ra...
- Trò chơi phát âm : la lớn lên, làm những tiếng kêu...

- Trò chơi trao đổi giữa hai cơ thể : siết chặt, vuốt ve, vỗ nhẹ, đẩy ra, đưa ngón tay kéo một đường dài...
- Trò chơi bao bọc che phủ : che lại, mở ra, xoa bóp...

Có ba loại chủ đề thường lui tới trong các loại trò chơi thuộc Cấp Một này : Lo sợ Biến Mất, Lo sợ Khoảng Không và Lo sợ Bị Lột Da.

Những loại trò chơi thuộc Cấp Hai :

Cấp Hai bắt đầu, từ khi trẻ em biết đi, chung quanh 10-12 tháng. Những chủ đề thường trở lui trở tới trong các loại trò chơi thuộc Cấp Hai gồm có : Tách rời, Tự lập, Qui luật, Tấn công, Ý thích khẳng định mình, Ý thích có quyền năng, Ý thích giữ lại và Lo sợ đánh mất.

Sau đây là những loại trò chơi thuộc Cấp Hai này :

- Chạy, nhảy, rơi xuống,
- Làm rơi xuống, xây lên, phá tan, chém giết và bị giết (mơ tưởng hủy diệt),
- Biến mất, hiện ra (mơ tưởng biến mất),
- Đồng hóa với những con vật tấn công như : chó sói, cá sấu, cọp... đuổi bắt, bị đuổi bắt. Vừa đồng hóa với con vật tấn công, vừa kèm theo những âm thanh và cử chỉ, khi trẻ bắt đầu dùng ngôn ngữ, chung quanh 2-3 tuổi. Vừa đồng hóa, vừa gọi tên con vật, một cách rõ ràng, khi trẻ em lén 4-5 tuổi (mơ tưởng nuốt vào).
- Làm người mạnh và người yếu, thắng và thua, tấn công và bị tấn công, làm người ở trên, làm người chỉ huy (mơ tưởng toàn năng). Đồng hóa với những loại người tấn công như người đi săn, người dơi, người nhện, tướng cướp, chú công an. Ở đây cũng vậy, lúc khởi đầu trẻ em chỉ dùng bộ điệu, để gợi lên hình tượng đồng hóa. Dần dần trẻ em gọi tên một cách rõ ràng. Từ ngoài nhìn vào, người khác có thể nhận ra trẻ em đang đồng hóa với

loại người nào, trong trò chơi của mình (mơ tưởng bắt bớ, hành hạ, cơ thể không nguyên vẹn).

Những loại trò chơi thuộc Cấp Ba

Từ 4 đến 6 tuổi, trẻ em thường bộc lộ những « mơ tưởng về thân thể không nguyên vẹn », trong những loại trò chơi « khẳng định phái tính ». Thông thường, để đồng hóa, con trai chọn lựa những nhân vật nam nhi, con gái chọn lựa những nhân vật phụ nữ.

Những trò chơi của trẻ nam thường có những đặc điểm sau đây :

- chủ đề : sức mạnh, quyền lực,
- sinh hoạt vận động : chạy, nhảy, ném ra xa, lại gần...
- dụng cụ : súng ống, gươm dao, gậy gộc...
- hình thức trình diễn : những cuộc thi đua, những tai nạn xe hơi, những trò chơi « đèn bù » như : bệnh viện, bác sĩ, xưởng sửa chữa xe ô tô, người đánh cá...

Những trò chơi của trẻ nữ bao gồm những sắc thái như sau :

- những loại sinh hoạt : tô điểm, cho con bú, khám bệnh nhân...
- những hình tượng đồng hóa : làm mẹ, làm cô giáo, làm công chúa, vừa có quyền uy, vừa có bộ mặt quyến rũ...
- Vị trí sinh hoạt : những sinh hoạt thường xảy ra trong nhà, hay gần nhà, cùng với bạn bè và người thân...

Nói cách chung, những trò chơi của trẻ nam thường hướng ngoại. Những trò chơi của trẻ nữ, trái lại, có tính cách qui nội. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp ngoại lệ. Trẻ nữ vẫn có thể chơi như trẻ nam. Và trẻ nam cũng có thể cùng chơi với trẻ nữ.

Những loại trò chơi thuộc Cấp Bốn, chung quanh 5-6 tuổi :

- Thể thao, thể dục,
- Hội họa,

- Trò chơi kiến trúc : xây dựng nhà cửa và những công trình khác như cầu cống, nhà máy, ga xe lửa...
- Trò chơi tạc tượng, tạc hình với đất sét hay là các vật liệu tương tự...

Nói cách chung, trong các trò chơi thuộc giai đoạn này, trẻ em chú trọng vào mục tiêu luyện những kỹ năng và đua tranh với bạn bè cùng lứa tuổi.

Những loại trò chơi thuộc Cấp Năm, từ 6-7 tuổi trở lên

- Từ đây, vui thích thực sự chỉ có thể xuất hiện, khi con người biết vận dụng khả năng tư duy của mình.
- Trẻ em có thể dùng ngôn ngữ, để diễn tả, trình bày những gì có mặt trong nội tâm, mà không cần đi qua những sinh hoạt của cơ thể, như vận động, điệu bộ...
- Thậm chí trong những sinh hoạt cần vận dụng cơ thể bên ngoài như vũ, kịch, thư giãn, yoga...khả năng nhìn mình, quan sát những gì xảy ra bên trong nội tâm, cũng rất cần thiết và quan trọng.
- Thể dục, thể thao vẫn có vai trò rất quan trọng, trong giai đoạn này. Tuy nhiên, để có thể tiến bộ trong loại sinh hoạt này, thậm chí người lớn cũng cần vận dụng tư duy, để phát huy những kỹ năng mới, nhằm thỏa mãn những nhu cầu mới.

Để tạo mọi điều kiện thuận lợi, khả dĩ giúp trẻ em phát triển và tiến bộ, trong những loại trò chơi trên đây, chúng ta - người chuyên viên Tâm Vận Động - cần phát hiện những TÍN HIỆU của cơ thể, đang cung cấp nhiều tin tức về thực trạng tâm lý của trẻ em :

- Chúng nó đang ngoại hiên những mơ tưởng nào ?
- Chúng nó đang sử dụng những loại trò chơi nào ?
- Chúng nó đang diễn tả những loại lo lắng nào ?

Dựa vào những dữ kiện cụ thể và khách quan ấy, chúng ta chuẩn bị những dụng cụ cần thiết, bố trí không gian sinh hoạt thích ứng với tình huống của trẻ em. Nói tóm lại, chúng ta BIẾT phải làm những gì cụ thể, để trẻ em có thể chuyển hóa một cách tích cực thực trạng nội tâm của mình.

Ngoài ra, để trẻ em có thể vận dụng thân xác và bộc lộ những xúc động, trong các trò chơi của mình, một dạng chúng ta phải tạo ra cho chúng nó mọi điều kiện an toàn về mặt tình cảm. Đáng khác, chúng ta phải hướng dẫn, khích lệ và động viên. Chúng ta có thể điều động chính mình, bằng nhiều cách khác nhau :

- dùng cơ thể của mình, để phản ánh trẻ em, nghĩa là làm theo, bắt chước...
- Khi thì giữ khoảng cách,
- Khi khác lại gần,
- Khi thì nhìn,
- Khi khác sử dụng xúc giác...

Chúng ta cũng dùng ngôn ngữ, chơi trò chơi làm nhiều tiếng động như trẻ em. Đôi khi, chúng ta cũng cần nhắc lại cho trẻ em những qui luật hành động, để chúng nó không lạc mất, trong những tình huống loạn động, quay cuồng và tai hại...

Sau đây, chúng tôi xin nêu ra một số tín hiệu của cơ thể :

- Tín hiệu giác quan và vận động : trương lực cơ, nhịp thở, liếc nhìn, giọng nói, điệu bộ, nằm xuống đất, leo lên cao, va chạm, xô đẩy, lộn nhào, nhảy từ trên cao...
- Tín hiệu bám sát bằng giác quan : Thị giác : luôn luôn nhìn theo, tránh liếc nhìn. Thính giác : nhu cầu phải nói, nhu cầu nghe...Xúc giác : xắn vần chung quanh, được đụng vào...
- Tín hiệu bằng hành động : Sát nhập : bắt chước, lệ thuộc, tìm lại gần, tìm được bao phủ, đu đưa, dính chặt vào, nằm sát đất...Nuốt vào : há miệng, quào cầu, thét la, siết chặt, lôi kéo, bám chặt, nuốt vào...Phá hủy : làm rơi, đánh đập, liệng xa, phá hủy...Bắt bớ : che chở, bảo vệ, chạy trốn, cô lập... Hành hạ : làm cực, nhổ lên, bứt lênh, lấy trộm, chôn vùi...Toàn năng : lên ngồi trên cao, cử chỉ hùng mạnh, làm oai... Tan biến : ẩn nấp, chạy trốn, giả bộ nằm chết...
- Tín hiệu đồng nhất, như nhau : lặp đi lặp lại mãi hoài, sợ dừng lại, thay đổi, làm ngược lại, chỉ biết bắt chước...
- Tín hiệu thời gian : tan vỡ, đứt đoạn, cắt đứt câu chuyện, chấm đứt những trao đổi...

Trò chơi nào tạo được vui thích và hứng khởi cho trẻ em, trò chơi ấy có hiệu năng giúp trẻ em vượt qua và chuyển hóa những mơ tưởng của mình. Trái lại, khi trẻ em có thái độ bị động, tê liệt, chán chường, bít kín, hay là quá kích động, đến độ tấn công, đập đánh kẻ khác...đó là những dấu hiệu cho chúng ta biết rằng : những trò chơi không thích hợp với cấp độ phát triển hiện tại của trẻ em. Trong những trường hợp như vậy, chúng ta hãy cho phép trẻ em trở lui với những cấp độ nhỏ hơn, cho đến khi nào trò chơi tạo được cho chúng nó những cảm nghiệm vui thích, an toàn, hứng thú và mãn nguyện. Chính những trò chơi ấy sẽ làm cho trẻ em tăng trưởng và phát triển trên hai bình diện Tâm Vận Động và Tâm Linh.

2.10 *Khả năng Hình Dung*

Hình dung có nghĩa là gì ?

Theo lối định nghĩa của Tự Điển Tâm Lý :

« Đó là một tiến trình tạo nên những sản phẩm, như diễn kịch, hội họa, tác hình tác tượng. Tiến trình ấy bao gồm nhiều giai đoạn, từ khi khởi đầu đến lúc kết thúc. Hình Dung một sự vật không có nghĩa là chế tạo, hay là sản xuất lại sự vật ấy giống hệt như lần đầu. Khi hình dung, chúng ta vừa chuyển hóa, vừa giữ lại một vài đặc tính và tác dụng của sự vật . Càng giữ lại nhiều dữ kiện có mặt lúc ban đầu, chúng ta càng có một sản phẩm tương tự với sự vật được hình dung ».

Chẳng hạn, khi đứa bé sơ sinh, nambi một mình trong nôi, có những phản xạ bú mú, nó đã bắt đầu hình dung hành vi bú mút nấm vú thực sự của bà mẹ. Sau này, trong những trò chơi, nó sẽ hình dung những đối tượng vắng mặt, những tình huống được ghi nhớ. Ở lớp học, nó sẽ có khả năng tạo hình, với những loại đất sét công nghiệp có pha thêm các màu.

Trong khuôn khổ của chương này, chúng tôi chỉ khảo sát ba loại hình dung sau đây của trẻ em, trong các buổi sinh hoạt Tâm Vận Động:

- Hình dung tạo hình, với chất liệu đất sét,
- Những trò chơi điều khiển và múa động bằng các ngón tay,
- Hình dung trong địa hạt ngôn ngữ.

Như chúng tôi đã lặp đi lặp lại nhiều lần trước đây, khi thao tác những trò chơi vận động, trẻ em sẽ vận dụng trí tưởng tượng của mình. Đồng thời, chúng nó kể ra những câu chuyện, với thân thể, cũng như với các dụng cụ có sẵn trong tầm tay của mình. Trong những loại trò chơi bắt chước và đồng hóa, trẻ em sẽ dùng thêm ngôn ngữ, từ 1-2 tuổi trở lên. Ngôn ngữ đi kèm theo trò chơi và có thể thay thế những hành động cụ thể bên ngoài. Khi trẻ em tiến lên

những cấp độ phát triển từ Ba, Bốn trở lên, trẻ em có thể bắt đầu trình bày những dự án của mình (những điều mình dự phỏng), bằng ngôn ngữ. Sau đó, chúng nó mới thực hiện dự án, với trò chơi vận động của mình. Tư duy của trẻ em càng ngày càng được tổ chức và có thứ tự. Về mặt nội dung, tư duy càng ngày càng trở nên phong phú.

Khi tư duy có những cấu trúc rõ ràng, trẻ em sẽ có khả năng tạo khoảng cách, không tức khắc lao mình vào hành động một cách vội vàng, may móc, tự động. Cũng nhờ có tư duy điều hợp, nghĩa là soi sáng, hướng dẫn, xúc động không còn bùng nổ, tràn ngập với những hành vi bạo động (đấm đá, xô đẩy, đòn áp, làm hại kẻ khác).

Là chuyên viên Tâm Vận Động, chúng ta có vai trò giúp đỡ trẻ em tạo ra cho mình những KHOẢNG CÁCH như vậy. Tạo khoảng cách, bằng cách HÌNH DUNG, thay vì tức khắc lăn xả vào hành động, vận dụng tay chân, điều động toàn diện cơ thể của mình. Với những sinh hoạt như hội họa, tạo hình, kết ráp, kiến trúc... trẻ em sẽ dần dần phát huy khả năng hình dung. Ngoài ra, khi nghe kể chuyện và tập kể chuyện, trẻ em có thể cảm nghiệm những xúc động, bằng cách đồng hóa với các nhân vật, mà không cần thao tác những trò chơi vận động.

Xuyên qua tất cả những sinh hoạt, mà chúng tôi vừa trình bày, trẻ em sẽ có khả năng hình dung một hành động, mà không cần thực thi hành động ấy.

Thể theo lối nhìn của tác giả AUCOUTURIER (1996):

« Hình dung là đi theo chiều hướng của tư duy, mà không cần thực thi những cử động thực sự của cơ thể ».

Hắn thực, khi đi vào lãnh vực và thể thức tổ chức của tư duy, trẻ em sẽ suy tư về kinh nghiệm mà mình đã sống. Chúng ta sẽ thấy, khi trẻ em tổ chức một hình vẽ, trên trang giấy, những nhân vật càng lúc càng có thêm nhiều chi tiết. Các màu sắc càng lúc càng có những sắc thái riêng biệt. Những đồ vật nổi bật lên. Câu chuyện do trẻ em

hình dung và chia sẻ cho chúng ta, càng lúc càng được tổ chức một cách mạch lạc, trong thời gian và không gian.

Tất cả những cách làm ấy, như lời nhận xét của AUCOUTURIER, có thể được mô tả như một con đường dài trình bày sức sống vươn khen của trẻ em. Trên những chặng đường ấy, trẻ em đã bắt đầu với những vui thích do hành động tạo nên. Và cuối cùng chúng nó đã kết thúc, với những vui thích xuất phát từ khả năng tư duy của mình.

Phần thứ Ba : Vai Trò của người chuyên viên Tâm Vận Động

3.1.Thái độ

Để công việc phục vụ trẻ em mang lại nhiều thành quả mong muốn, người chuyên viên Tâm Vận Động vừa phải tuân hành những nguyên tắc được đề xuất, vừa phải nghiêm chỉnh thực hiện những mục tiêu được thiết lập, một cách rõ ràng. Trước khi trở thành một kỹ năng thuần thục và tinh nhuệ, Tâm Vận Động là một lối sống CHO trẻ em và VÌ trẻ em.

Trong tinh thần và ý hướng ấy, một đẳng người chuyên viên Tâm Vận Động phải có những kiến thức vững vàng về tâm lý phát triển của trẻ em. Đẳng khác, họ cần tôi luyện thường xuyên những kỹ năng nghề nghiệp sau đây :

- Hiểu biết về ngôn ngữ do chính cơ thể của mình trình bày và diễn đạt,
- Vận dụng một cách vui thích và thoải mái toàn diện cơ thể của mình,
- Lắng nghe chính mình,
- Đồng thời sảng sàng lắng nghe và đón nhận ngôn ngữ, mà cơ thể của trẻ em đang diễn tả, dưới mọi hình thức khác nhau,
- Ý thức về những cảm nghiệm vui thích hoặc khó chịu của trẻ em, khi tiếp xúc với những loại dụng cụ khác nhau, khi sinh hoạt trong những không gian khác nhau, cũng như khi bộc lộ những hành vi khác nhau như lệ thuộc, tự lập, tê liệt, cô lập, phản ứng đối với tình huống xa rời, đối với những động chạm về mặt cơ thể, đối với tình huống thiếu trật tự, đối với tiếng động hay là đối với những qui luật cần tôn trọng.

Không nắm vững bao nhiêu kỹ năng ấy, trong suốt tiến trình được đào tạo, làm sao người chuyên viên Tâm Vận Động có thể đón nhận

trẻ em, với một tinh thần đồng cảm, và giúp chúng nó phát triển và tiến bộ, nhờ những hoạt động nghề nghiệp của mình ?

Một cách đặc biệt, trong những quan hệ với trẻ em, người chuyên viên Tâm Vận Động cần cần có những thái độ chính yếu sau đây :

- lắng nghe trẻ em,
- tôn trọng trẻ em như một con người có quyền sống khác biệt, sống tự lập, có quyền diễn tả, được bảo vệ và được xã hội hóa.
- Chấp nhận mọi hình thức diễn tả của trẻ em, thậm chí khi có những hành vi quá đáng. Chấp nhận, một cách trung thực, đến độ thái độ chấp nhận của chúng ta toát ra trong sinh hoạt xúc động và trương lực cơ của mình.

Trên bình diện nghề nghiệp, người chuyên viên Tâm Vận Động có những hành vi cụ thể như sau :

Cho phép trẻ em diễn tả những xúc cảm vui thích của mình :

- nhận biết tên tuổi của từng em,
- mỗi em có những vui thích riêng biệt,
- tạo điều kiện dễ dàng cho mỗi em cảm nghiệm những vui thích của mình,
- khuyến khích, nâng đỡ từng em,
- giải tỏa những mặc cảm tội lỗi (không tố cáo, trách móc, la mắng...).

Cho phép trẻ em giải tỏa những nhu cầu vận động và phá hoại ,

Cho phép trẻ em diễn tả những nỗi niềm vui thích của mình :

Sẵn sàng lắng nghe, thậm chí khi trẻ em chưa diễn tả được niềm vui thích của mình một cách rõ ràng.

Chỉ trình bày qui luật và giới hạn, sau khi lắng nghe và đón nhận lời yêu cầu của trẻ em.

Chúng ta chỉ đưa ra những qui luật và giới hạn, với mục đích giúp trẻ em trở nên tự lập và có tinh thần xã hội (sống hài hòa với kẻ khác).

Giúp trẻ em từ từ hội nhập những giới hạn (qui luật) sau đây :

- những giới hạn không gian : « Cô thấy em muốn... vâng, em có thể...đằng kia kia. »
- những giới hạn thời gian : « Em có thể...nhưng đợi thêm 5 phút. Em có thể... chỉ trong vòng 5 phút. Em có thể... lần sau ».
- những giới hạn về mặt quan hệ : « Cô thấy em ước muốn... nhưng không ai có phép lục lợi trong đồ dùng của cô... Không ai có phép đánh bạn bè. Không ai có phép đi theo cô, khi cô vào phòng vệ sinh... ».

Ngoài ra, người chuyên viên Tâm Vận Động còn phải học tập, để hiểu rõ ý nghĩa những sản phẩm của trò chơi. Nhờ đó, họ có thể đáp ứng nhu cầu của trẻ em, và hướng dẫn, khi cần thiết, những trò chơi của chúng nó.

Để tóm lược những điều vừa được trình bày, chúng tôi xin trích dẫn một câu nói của tác giả B. AUCOUTURIER : « Cuộc sống là một tổng hợp bao gồm nhiều quà tặng và nhiều lệnh cấm nối đuôi nhau ».

3.2 *Những chức năng của người chuyên viên TVĐ*

Dựa vào những quan hệ có chất lượng, đã được thiết lập một cách bền vững, thể theo những chỉ tiêu được trình bày trên đây, người chuyên viên TVĐ cần thực thi những trách vụ sau đây, với tất cả những khả năng chuyên môn của mình :

3.2.1 Mẫu mực (khuôn khổ an toàn)

Khi người chuyên viên « có mặt thực sự và làm chủ tình hình », họ sẽ đề phòng mọi tình huống « bê bối, cẩu thả » có thể xảy ra. Nhờ đó, trẻ em cảm thấy được an tâm, tha hồ vui đùa, diễn tả. Chúng nó không có gì và có ai trong số bạn bè, để lo sợ, ái ngại, phân vân... Nhằm tạo được một « khuôn khổ an toàn » như vậy, người chuyên viên cần có những thái độ thức tĩnh như sau :

- Đưa mắt nhìn quanh, không một em nào trong nhóm sinh hoạt thoát khỏi tầm nhìn bao quát của mình. Ví dụ : Khi phải lắng nghe một em, chúng ta cần chọn thế đứng và nơi đứng, để những em khác vẫn luôn luôn ở trong vòng quan sát của chúng ta.
- Dùng giọng nói rõ ràng, để mọi trẻ em sinh hoạt trong phòng có thể nghe và hiểu những qui luật, do chúng ta đưa ra. Đồng thời, cách nói của chúng ta phải tạo được an toàn và hứng khởi cho toàn nhóm. Không la lối, nạt nộ... một cách ồm tỏi khó chịu.
- Từ từ di chuyển từ vị trí này qua vị trí khác, để luôn luôn trực diện với toàn nhóm, nhằm tạo an toàn và không gây lo ngại cho một ai.
- Vạch rõ những khung gian sinh hoạt, với những ranh giới cụ thể, bằng bàn ghế, giây thừng hay là nét phấn...Ví dụ : trẻ em đang chơi trò Tác-dăng. Chúng ta lại gần, xác định những lằn ranh không được vượt qua. Những trẻ khác đang liệng banh, chúng ta yêu cầu liệng về hướng nào, liệng vào đâu...Những khung gian sinh hoạt, được qui định như vậy, vừa cho phép trẻ em phát huy

trí tưởng tượng của mình, vừa tạo thêm điều kiện để chúng nó sáng tạo những cách thức giải quyết vấn đề...Cách làm ấy, theo lối nhìn của tác giả AUCOUTURIER (lớp đào tạo 1984) là « thể thức tạo an toàn, bằng cách cho phép một tình huống vô trật tự xảy ra trong một khuôn khổ có trật tự ».

■ Thường xuyên thích nghi với những đòi hỏi của hiện tại, bằng những thể thức hành động sau đây :

- chọn lựa một góc phòng, cho một loại sinh hoạt, mà không gây tổn hại cho những sinh hoạt của các em khác.
- Đánh giá chiều kích rộng lớn của khung gian cho một loại sinh hoạt nhất định,
- Đánh giá thời gian cần thiết, để cho mỗi sinh hoạt có khả năng diễn biến một cách tốt đẹp.
- Chọn lựa những dụng cụ thích ứng với từng hoàn cảnh.

Trong lăng kính này, không gian có thể đổi thay chiều kích, tùy theo từng sinh hoạt hoặc sản phẩm của trẻ em.

Trong những cách tổ chức và thích nghi như vậy, như chúng tôi đã nhấn mạnh nhiều lần trước đây, chúng ta nhắm mục tiêu chuyển đổi môi trường sinh hoạt và thể thức chọn lựa các dụng cụ... thay vì tìm cách tác động trực tiếp trên con người của trẻ em.

3.2.2 Bảo đảm tinh thần tôn trọng qui luật

Đối với chúng ta, điều tối quan trọng là bảo đảm cho trẻ em vấn đề an toàn tình cảm, mỗi lần nói đến qui luật. Cho nên, chúng ta cần nhắc lại thường xuyên cho toàn thể trẻ em, những qui luật cần thiết, trước mỗi buổi sinh hoạt. Ngoài ra, khi có một em vi phạm qui luật, chính khi ấy, chúng ta nhắc lại qui luật cho cá nhân em ấy mà thôi.

Tuy nhiên, mỗi lần cần can thiệp, để đòi hỏi một em phải tôn trọng qui luật, trước tiên chúng ta cần tìm hiểu và nhận biết nhu cầu hiện tại của em ấy là gì, thay vì tức khắc qui lỗi, la mắng, sửa phạt. Cách can thiệp thích ứng và tốt đẹp nhất, là tức khắc tìm ra cho em ấy một hoàn cảnh có khả năng đề cao giá trị và tạo vui thích thực sự cho em ấy.

Đồng thời, chúng ta cũng phải tái lập tình trạng an toàn cho những em nào đã bị tấn công.

Hành vi vi phạm qui luật có thể phát xuất từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Thông thường, đó là một « tiếng kêu cầu cứu ». Hay đó là một dấu hiệu cho thấy trẻ em đang ở trong một tình trạng khổ đau, cần được chúng ta lưu tâm, tìm hiểu. Chính vì vậy, em tấn công cũng như em bị tấn công, cả hai em đều cần được chúng ta nâng đỡ và đón nhận một cách tích cực.

Thông thường, trong một buổi sinh hoạt, khi qui luật bị vi phạm nhiều lần, trong nhiều trường hợp khác nhau, với nhiều trẻ em khác nhau, nguyên nhân chính là người chuyên viên Tâm Vận Động, hôm ấy, thiếu khả năng động viên trẻ em. Chứ không phải vì trẻ em thiếu kỷ luật. Cho nên, để chuyển đổi những tình hình tương tự, chúng ta cần lập tức xét lại thể thức chọn lựa và bố trí những dụng cụ, trong phòng sinh hoạt tâm vận động. Chúng ta có cho phép trẻ em giải tỏa những xung năng của mình hay không, với tất cả những gì trong tầm tay của chúng nó ? Chúng ta có nhìn nhận đúng tầm những sản phẩm, do trẻ em chế tạo ra, hay không ?

Nếu một em cứ lặp đi lặp lại thường xuyên những vi phạm của mình, chúng ta cần nghiêm chỉnh đánh giá và xét lại thái độ của chính chúng ta đối với em ấy, trước khi đề nghị khuyên chuyển em ấy qua một nhóm can thiệp khác.

3.2.3 Bảo đảm vấn đề an toàn thể lý

Mỗi lần sinh hoạt với trẻ em, chúng ta cần có thái độ thận trọng tối đa, để tránh cho trẻ em mọi tai nạn lớn hoặc nhỏ.

Chẳng hạn, trong một buổi sinh hoạt, nếu chúng ta nhận thấy có nhiều tai nạn đã xảy ra,, chúng ta cần nghiêm chỉnh xét lại những điểm quan trọng sau đây :

- Cách tổ chức phòng sinh hoạt có thích ứng với nhu cầu của trẻ em hay không ?
- Trẻ em có đầy đủ không gian, để sinh hoạt hay không ?
- Trẻ em có nhiều phương tiện để giải tỏa ra ngoài những tình trạng căng thẳng nội tâm không ?

Chúng ta hãy can đảm và thành thực đặt mình thành vấn đề, nhất là trong địa hạt tổ chức và bố trí phòng sinh hoạt, trước khi nêu lên, một cách quá đơn sơ và dễ dàng, lý do « rối loạn tác phong » của trẻ em.

3.2.4 Kích thích và động viên

Nhằm chuyển hóa tình trạng của trẻ em, trong chiều hướng tích cực và năng động, chúng ta cần lưu tâm đến những tình huống sau đây :

■ Hành vi lặp đi lặp lại hay là bất động

- ví dụ 1 : Trẻ em chạy lảng xăng lui tới. Chúng ta đặt ra những dụng cụ, bàn ghế khắp nơi... để trẻ em biết xem chừng, lúc di động. Chúng ta cũng có thể đặt trẻ em nằm xuống và xoa bóp để tạo thư giãn.
- Ví dụ 2 : Trẻ em đứng nhìn bất động vào một khoảng trống, như cửa sổ... chúng ta gắn vào chỗ ấy một tấm hình, mà trẻ em thích nhìn, như cha, mẹ, em... của nó.

■ Muốn tiếp xúc nhưng còn vụng về

-Trẻ em muốn tiếp xúc, nhưng còn vụng về trong hành vi của mình, cho nên có những hậu quả bên ngoài rất tai hại như tấn công, phá hủy, xô đẩy, va chạm...

-Hiểu được điều ước muốn ấy, chúng ta có thể sáng tạo với trẻ em, một phương tiện khác thích hợp với cấp độ phát triển của chúng nó.

■ Tạo ra cho trẻ em những cách chọn lựa trái ngược nhau

- những cách chơi trống : nhẹ-mạnh, nhanh chậm...
- đưa tay từ từ cầm vải thô-mịn, cứng-mềm...
- phân biệt thời gian : chơi thổi kèn- dừng lại khi có hiệu lệnh.

■ Đón nhận mọi hình thức sáng tạo của trẻ em

Mỗi trẻ em lên đứng trước các trẻ em khác và tự do làm một cử điệu, nói lên một tiếng ... những trẻ em khác bắt chước và hoan hô.

PHẦN THỨ TƯ: ĐƯỜNG HƯỚNG TỔ CHỨC

Những mục tiêu của Phương Pháp Tâm Văn Động :

Giúp đỡ trẻ em từng bước hoàn thành tiến trình tăng trưởng và phát triển, trong lãnh vực tâm vận động, bằng cách khai phóng những hình thức sinh hoạt sau đây :

- Sinh hoạt của cơ thể trong ba chiều hướng : khả năng vận động, phát âm và ngôn ngữ,
- Khả năng diễn tả xúc động và tình cảm,
- Khả năng hình dung,
- Khả năng sáng tạo,
- Khả năng trao đổi, diễn tả và thông đạt,
- Khả năng học tập các bộ môn được dạy dỗ tại trường.

Trẻ em sẽ có nhiều thuận lợi, trong vấn đề học tập, vào giai đoạn này, nếu trước đây, trẻ em đã thâu đạt những khả năng như : - biết vận dụng cơ thể một cách thuần thành, - biết giải quyết những vấn đề xung đột nội tâm, - biết thừa hưởng những vui thích, trong các sinh hoạt tìm tòi và khám phá.

Những nguyên tắc hành động :

Trẻ em khởi đầu tiến trình tăng trưởng và phát triển của mình, với những kinh nghiệm cụ thể bằng hành động.

Trong những kinh nghiệm đầu tiên ấy, trẻ em cảm nghiệm thân thể, như một thực thể toàn bộ, toàn diện, mỗi lần tiếp xúc với người khác, với sự vật, với không gian và thời gian.

Dựa vào những vui thích được cảm nghiệm, khi tiếp xúc với người khác, dần dần trẻ em ý thức được rằng : mình có một cơ thể. Cơ

thể của mình khác biệt với cơ thể của người khác. Từ đó, chúng nó sẽ kiến tạo một hình ảnh tích cực về bản thân mình.

Xuyên qua những nhận định ấy, chúng ta có thể rút ra những nguyên tắc hành động như sau :

- Mọi sinh hoạt của chúng ta nhằm giúp đỡ trẻ em phải bắt đầu với cơ thể của chúng nó như : - giải tỏa những tình trạng căng thẳng, - cho phép trẻ em cảm nghiệm nhiều hình thức tương lực cơ khác nhau, - khuyến khích, động viên trẻ em thực thi nhiều hình thức vận động, một cách thích thú và hứng khởi.
- Củng cố và gia tăng những sinh hoạt tạo vui thích cho trẻ em và khuyến khích chúng nó bộc lộ xúc động ra ngoài, càng nhiều càng tốt.
- Tìm hiểu ý nghĩa và đường hướng của các trò chơi, do trẻ em sáng tạo. Từ đó, chúng ta đưa ra những đề nghị, hay là giúp trẻ em biết điều hợp, trong chiều hướng xã hội hóa.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi, và khuyến khích trẻ em có những quan hệ tiếp xúc và trao đổi với nhau, trong những trò chơi.

Nói tóm lại, mỗi lần sinh hoạt với trẻ em, chúng ta cần thường xuyên nghiên cứu, sáng tạo về các chủ đề sau đây : cách tổ chức không gian, cách bố trí phòng sinh hoạt, cách sử dụng các dụng cụ, chương trình sinh hoạt, những qui luật cần tôn trọng, những thái độ đối với trẻ em, cũng như những kỹ năng tâm vận động cần áp dụng... Thao thức và trăn trở của chúng ta là làm thế nào, để trẻ em có thể thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của mình, và sống được nhiều loại kinh nghiệm, như chúng ta đã khảo sát trên đây.

4.1 Tổ chức Không Gian

Để trẻ em có thể vận động một cách tự do, thoả mái và an toàn, chúng ta cần dành ra một phòng rộng rãi, thoáng thoát, sạch sẽ, không chất chứa những đồ vật một cách ngổn ngang và hỗn độn.

Không gian bên trong phòng tâm vận động cần được tổ chức như sau :

Có hai loại không gian rõ rệt : không gian thứ nhất dành cho những sinh hoạt tâm vận động và không gian thứ hai dành cho những sinh hoạt khác như : tạo hình, xây dựng, hội họa và diễn tả.

■ Không gian dành cho những sinh hoạt tâm vận động

Trong không gian này, trẻ em có thể thao tác những trò chơi giải tỏa xung năng, những trò chơi tấn công, những trò chơi xây cất và phá hủy. Với tất cả những loại trò chơi này, trẻ em có thể diễn tả mình, bằng nhiều cách đồng hóa khác nhau.

Để khởi đầu sinh hoạt tâm vận động, trẻ em có thể sử dụng kho vật liệu làm bằng chất cao su mút.

Sau đó, trẻ em có thể tùy nghi chọn lựa những dụng cụ khác được bố trí sẵn, để tổ chức những trò chơi, theo ý của mình.

Trẻ em có thể dùng tói, dùng lui hai loại dụng cụ ấy, để leo trèo, chạy nhảy, nhào lộn, xây cất – phá hủy, hay là tổ chức những loại trò chơi có ý nghĩa giải tỏa, tìm lại an toàn cơ bản hay là đồng hóa. Những loại trò chơi đồng hóa này sẽ từ từ mở đường cho trẻ em đi vào địa hạt hình dung.

■ Không gian dành cho những sinh hoạt diễn tả bằng ngôn ngữ hay tà tạo hình

Trong không gian này, có ba loại sinh hoạt cố định :

- Thứ nhất là những tấm hình dành cho trò chơi xây dựng,
- Thứ hai là trò chơi tạo hình, với chất liệu « đất sét công nghiệp »,

- Thứ ba là sinh hoạt hội họa : trẻ em có thể vẽ trên giấy hoặc trên bảng đen.

Sau đây là sơ đồ tổ chức của phòng Tâm Vận Động, với những ký hiệu ghi sẵn :

TK : tấm kính để quan sát trẻ em từ ngoài.

Gd : ghế dài, để tập trung trẻ em, trước lúc sinh hoạt.

Xc-Ph : không gian dành cho trò chơi Xây cất-Phá hủy.

TVđ : Không gian dành cho sinh hoạt – trò chơi Tâm Vận Động.

XD : sinh hoạt xây dựng với những tấm hình.

Hh-Th : không gian dành cho các sinh hoạt hội họa và tạo hình.

DcTVĐ : Không gian dành cho những dụng cụ tâm vận động được bố trí sẵn.

4.2 *Những dụng cụ cần thiết bị cho phòng Tâm Vận Động*

Phòng Tâm Vận Động được phân chia thành hai không gian rõ rệt và bất biến : Không gian thứ nhất dành cho những sinh hoạt vận động và cảm giác. Không gian thứ hai dành cho những sinh hoạt hội họa, tạo hình và kiến dựng. Những sinh hoạt, cũng như những qui luật cần tôn trọng trong mỗi loại không gian, thay đổi tùy lứa tuổi của trẻ em. Trong phần phụ trương, chúng tôi sẽ trình bày những loại dụng cụ cần trang bị cho phòng Tâm Vận Động, và đề nghị những cách sử dụng trong các buổi sinh hoạt.

4.2.1 Không gian sinh hoạt vận động và cảm giác

Trong không gian này, lúc khởi đầu, trẻ em có thể tha hồ sống những kinh nghiệm thuộc hai địa hạt giác quan và vận động, không cần có sự chỉ dẫn của người chuyên viên. Nhằm diễn tả xác thân, một cách tổng thể và an toàn, trong hai chiều hướng tạo căng thẳng hoặc thư giãn, trẻ em có thể tự do chọn lựa những loại sinh hoạt sau đây :

- nhảy cao,
- rơi xuống,
- thực thi những trò chơi giữ cân bằng và mất thăng bằng,
- đu đưa qua lại,
- quay vòng tròn,
- cuộn tròn,
- tuột xuống,
- trèo lên,
- bò sát,
- giữ thế bất động,
- chạy quanh...

Để thao tác những loại sinh hoạt này, trẻ em có thể sử dụng những vật liệu có sẵn trong phòng, như :

- những tấm nệm lớn và dày,
- những dụng cụ chắc chắn và vững vàng : bàn, ghế dài và rộng...
- những tấm nệm trùm lên một đống gối chất lên cao. Tên thường được dùng để gọi trò chơi này là « chiếc máy làm rùng mình »,
- giây thừng, những tấm vải để làm võng hay là để người lớn kéo trẻ em,
- tấm thảm dài hay là nhiều tấm nệm gộp lại,
- ghế dài,
- gậy,
- đường hầm,
- những thùng, hòm...

Để khai phóng và giải tỏa những xung năng và xúc động, hay là sáng tạo những trò chơi đồng hóa, trẻ em có thể sử dụng những loại vật liệu sau đây :

- những khối vuông bằng chất mút,
- những nhạc cụ để gõ, như trống, thanh la, chũm chọe,
- những ống dài bằng mút.

Trong giai đoạn khởi đầu, trẻ em thường thao tác những trò chơi sau đây :

- Tấn công và phá hủy (dùng những khối vuông để ném và các cây gậy để đánh)
- Gõ mạnh vào các nhạc cụ,
- Trò chơi phá hủy và xây dựng nối tiếp nhau,
- Làm – dừng lại,
- Gây tiếng động – thịnh lặng.

Trong những trò chơi này, trẻ em tự động thay đổi một cách liên hồi, hay là do người lớn hướng dẫn, gợi ý...

Khi trẻ em tỏ ý muốn giữ lại những công trình hoặc sản phẩm của mình, chúng ta sẽ bố trí một nơi nhất định. Trong không gian này, trẻ em sẽ có thêm những tấm vải, tấm nhung đủ mọi cỡ, để thỏa mãn những nhu cầu trình bày và sắp xếp của mình.

Tùy theo cách sáng tạo của trẻ em, chúng ta có thể đề nghị thêm những dụng cụ khác, như :

- dây thừng,
- vòng tròn lớn,
- vòng tròn nhỏ,
- những bao cát, bao hạt như đậu, lúa...
- những trái banh lớn,
- những trái banh nhỏ và nhẹ,
- những chiếc thau có nhiều cở khác nhau.

Kinh nghiệm cho chúng tôi thấy những dụng cụ để cải trang không cần thiết. Chính những vật liệu không tượng hình có khả năng kích thích trí tưởng tượng của trẻ em nhiều hơn.

Tùy vào những tình huống được trẻ em cảm nghiệm và trình bày, trong suốt thời gian sinh hoạt, chúng ta có thể đề nghị cho trẻ em một vài phút xoa bóp, trong một không gian an toàn và tĩnh lặng. Ví dụ : sau khi trẻ em té ngã, sau trò chơi tai nạn xe hơi, có quang cảnh bác sĩ chữa bệnh...

Thông thường, chúng tôi chỉ xoa bóp tay, chân và lưng của trẻ em. Khi xoa bóp, chúng tôi chỉ làm những động tác ấn xuống, vuốt dài ra hay là đặt bàn tay úp xuống trên lưng, phía dưới, trong một khoảng thời gian.

4.2.2 Không gian sinh hoạt tạo hình

Sau khi trẻ em đã sống đầy đủ những kinh nghiệm trong không gian thứ nhất, chúng nó sẽ bày tỏ ý thích được sinh hoạt trong địa hạt hình dung. Chúng tôi mở cửa cho trẻ em đi vào không gian thứ hai, sau khi đã loan báo trước, trong vòng 10 phút.

Trong không gian sinh hoạt tạo hình này, trẻ em sẽ có ba loại dụng cụ sau đây :

- Những tấm hình bằng gỗ có nhiều cỡ khác nhau,
- Giấy, bút chì đen và bút chì màu,
- Đất sét công nghiệp, để nắn hình.

Trong không gian tạo hình, trước khi trẻ em sinh hoạt, chúng tôi từ từ đưa vào những câu chuyện. Chúng tôi sẽ khảo sát loại sinh hoạt này, khi có dịp bàn đến vấn đề tổ chức thời gian.

4.3 Cách thức tổ chức thời gian

Mỗi buổi sinh hoạt Tâm Vận Động kéo dài độ chừng 1 giờ 15 phút. Thời gian sinh hoạt được phân chia thành ba thể loại khác nhau :

- Loại thứ nhất : thời gian sinh hoạt vận động,
- Loại thứ hai : thời gian diễn tả bằng ngôn ngữ : kể chuyện và trẻ em phản ảnh về thời gian sinh hoạt.
- Loại thứ ba : thời gian sinh hoạt tạo hình : nắn hình, hội họa và kiến dựng với những tấm hình , trẻ em phản ảnh về những sản phẩm của mình.

Ngoài ra, có hai loại nghi thức : nghi thức đón chào, đầu giờ sinh hoạt và nghi thức kết thúc, từ giả.

4.3.1 Nghi thức đón tiếp

Mỗi buổi sinh hoạt Tâm Vận Động được tổ chức một cách rất rõ ràng, về mặt thời gian và không gian.

Phòng sinh hoạt được chuẩn bị sẵn sàng, trước khi trẻ em đến. Các dụng cụ được bố trí đâu vào đấy. Những đồ vật không được dùng đến, trong các sinh hoạt Tâm Vận Động, được sắp xếp vào những nơi ở ngoài tầm tay của trẻ em.

Ví dụ : Nơi thay quần áo không ở trong phòng Tâm Vận Động.

Một phòng ốc có trật tự sẽ làm cho trẻ em được thoải mái và thư giãn. Đó là điều kiện thiết yếu, khả dĩ tạo cho trẻ em một bầu khí an toàn về mặt tâm lý.

Khi vào phòng, trẻ em đến ngồi trên những chiếc ghế dài, đối diện với những « núi đồi » bằng chất mút. Đằng sau núi đồi, trẻ em có thể nhìn thấy toàn diện phòng Tâm Vận Động.

Người chuyên viên hướng dẫn yêu cầu trẻ em nói ra tên của mình và những điều, mình có ý định sẽ thực hiện, nếu có.

Những qui luật chính yếu được nhắc lại, nếu cần : « Trong phòng này, không đánh nhau ». Những lời khuyên cũng như những qui luật có thể được nhắc riêng cho từng em, trong lúc sinh hoạt.

Cũng vào lúc đón tiếp này, chúng ta báo trước cho những trẻ em 5-6 tuổi : Trong buổi sinh hoạt hôm nay, trò chơi « tạc tượng », hay là trò chơi « thính lặng » sẽ được tổ chức cho chúng nó, (chúng ta sẽ có dịp nói tới loại trò chơi này).

Thời gian đón tiếp kéo dài, tùy theo ý thích và cách tưởng tượng của trẻ em. Thời gian này thay đổi, tùy từng lứa tuổi. Trong thời gian này, trẻ em sẽ từ từ khám phá thế nào là chờ đợi. Nhờ đó, chúng nó tập cho mình có khả năng biết chờ đợi.

Sinh hoạt sẽ bắt đầu, khi có một hiệu lệnh rõ ràng.

4.3.2 Thời gian sinh hoạt thứ nhất : Những trò chơi Tâm Vận Động Sinh hoạt Tâm Vận Động luôn luôn bắt đầu với trò chơi « Đồi Núi bằng chất mút ». Thông thường, không cần chúng ta hướng dẫn hoặc đưa ra hiệu lệnh, trẻ em tự động tổ chức và tiến hành trò chơi này, một cách thích thú. Chúng nó leo trèo, nhào lộn, lăn tròn... và lặp lui lặp tới những trò chơi này, trong một thời gian khá lâu.

Sau đó, người lớn sẽ tổ chức cho trẻ em những trò chơi khác như :

- tạo cân bằng – mất cân bằng,
- té ngã – chỗi dậy,
- trở lại thế thăng bằng và ổn định...

Chúng ta có thể đưa đưa, kéo lôi những chiếc gối hoặc các tấm thảm để làm cho trẻ em té ngã. Chúng nó sẽ tìm cách bám chặt, giả vờ thét la sợ sệt. Trong những trò chơi này, đôi khi trẻ em đạt mức độ phức tạp và lưỡng năng : vừa rất vui thích, hứng thú, vừa lo sợ và bối rối. Tuy nhiên, khi cảm thấy mình, sau khi té ngã, vẫn nguyên lành, toàn vẹn, không hề gì... chúng nó lại reo mừng, thích thú.

Nhằm giúp trẻ em tái lập tình trạng an toàn và nhất thống này, người chuyên viên có thể sử dụng nhiều phương tiện, như : đưa tay thoa vuốt nhẹ nhàng trên toàn diện cơ thể của trẻ em, lấy vải hoặc gối bao phủ thân mình của chúng nó, hay là tổ chức trò chơi « cúc-cù » : biến mất và xuất hiện :

- Vừa lấy tấm vải che mặt trẻ em, chúng ta vừa hỏi : « Cúc-Cù, Em A biến mất đâu rồi ? »

- Chờ một vài giây, cho đến khi trẻ em đưa tay cất tấm vải khỏi mặt – hay là chính chúng ta cất đi – Chúng ta vừa làm vừa kêu lên : « Em A đây rồi, bà con ơi, em A còn nguyên vẹn ».

Nhờ sự có mặt và giọng nói vui đùa của chúng ta, trong trò chơi này, trẻ em sẽ phóng ra ngoài những mộng tưởng lo lắng xa xưa, và từ từ trở về với tình trạng an toàn nội tâm. Sau đó, tùy vào lứa tuổi, chúng nó có thể tiến hành những trò chơi khác thuộc « loại nhai – nuốt, ngấu nghiến », như trò chơi « Cho Sói »...

Sau cùng, với trò chơi « Ném liệng những chiếc gối », trẻ em có thể phá hoại và tự mình xây lại « những thành trì cỗ đại kiên cố ». Qua trò chơi này, trẻ em cảm thấy mình được nhìn nhận và chấp nhận. Đó cũng là cơ hội để chúng nó khai thông và giải tỏa tình trạng căng thẳng nội tâm và bao nhiêu mặc cảm tội lỗi đã chồng chất trong bản thân của mình.

Sau khi sống được một cách hăng say những loại trò chơi này, trẻ em sẽ có những điều kiện thuận lợi, để sẵn sàng đảm nhận và thực thi những kinh nghiệm khác, trong các loại sinh hoạt khác.

Sau chừng 10-20 phút, khi đa số trẻ em đạt mức độ vui thích trung bình, trong lãnh vực giác quan và vận động, chúng ta chỉ có mặt, để cho chúng nó tự do và tha hồ vui đùa, mỗi em tùy trình độ riêng biệt của mình. Dựa vào tình trạng vui thích và thể thức sáng tạo của trẻ em, chúng ta sẽ dễ dàng nhận biết điều ấy. Lúc bấy giờ, tùy trình độ sinh hoạt, chúng ta có thể thay đổi dụng cụ và tổ chức nhiều vị trí sinh hoạt khác nhau. Xuyên qua những kinh nghiệm này, mỗi em có thể cảm nghiệm thân xác của mình như một thực thể thống nhất và độc đáo. Thông thường, trẻ em di động qua lại giữa hai kinh nghiệm tiếp nối nhau : kinh nghiệm vui thích trong trò chơi giác quan vận động và kinh nghiệm giải tỏa khai phóng những xung năng của mình.

Sau giai đoạn này, trẻ em sẽ bắt đầu tổ chức những trò chơi xây dựng với những khối vuông bằng chất mút. Lúc bấy giờ, chúng ta phân chia không gian thành hai vùng riêng biệt :

- Vùng thứ nhất dành cho những công trình mà trẻ em muốn giữ lại,
- Vùng thứ hai dành cho những trò chơi « xây lên-phá hủy ». Với những em còn nhỏ, nhằm mục tiêu tạo ra một khuôn khổ sinh hoạt, chúng ta xây lên những tòa lâu đài và cho phép chúng nó « có mọi quyền năng » phá hủy, một cách vui thích và sung sướng.

4.3.3 Thời gian sinh hoạt thứ hai : Kể chuyện

Mười phút trước lúc chấm dứt, chúng ta báo cho trẻ em biết : sắm hết giờ sinh hoạt. Chúng ta dùng một vài phút để kể chuyện.

Trong lời mở đầu, chúng ta nói đến những nhân vật hay là những con vật đã được trẻ em trình bày và diễn xuất trong các trò chơi của mình. Một cách đặc biệt, chúng ta gợi lại những xúc động (để tạo nên những căng thẳng, chờ đợi...cho tới buổi sinh hoạt tiếp theo).

Trẻ em ngồi xuống trên nền nhà thuộc không gian trình diễn.

Chúng ta kêu mời trẻ em tham dự vào câu chuyện. Có khi chúng ta kể ra một câu chuyện mới. Nhưng thông thường, trẻ em muốn nhắc lại những câu chuyện đã được kể ra trước đây. Lợi dụng cơ hội, chúng ta nhờ trẻ em nhắc lại hay là tiếp tục câu chuyện. Chúng ta cố ý giữ thính lặng, để cho trẻ em thêm vào những ý kiến, sáng tạo những sự kiện mới...Hay là chúng ta gợi ý, bằng những tiếng chim kêu, gió thổi, côn trùng nỉ non... để cho trẻ em có thể tưởng tượng và hình dung, mà không cần làm những cử động bên ngoài bằng chân tay.

Khi trẻ em có khả năng ngồi im và lắng nghe, theo dõi... đó là những dấu hiệu cho chúng ta thấy được trẻ em đang ở vào cấp độ phát triển nào. Khi trẻ em đứng ngồi không yên, muốn đứng lên đóng vai trò này, làm những cử điệu đe dọa người khác...chúng ta cần hiểu rằng : ở vào cấp độ phát triển hiện tại, em ấy chưa thể ngồi im và chỉ lắng nghe mà thôi. Chúng nó còn cần thao tác, vận động...diễn tả bằng toàn bộ thân xác của mình.

Hiểu được những thực tại tâm lý của trẻ em như vậy, chúng ta sẽ biết tìm cách thích ứng, để giúp đỡ từng mỗi em, tùy theo nhu cầu và mức độ hiện tại của em ấy.

Đối với em này, chúng ta chỉ cần ngồi sát bên cạnh, để tạo an toàn. Đối với những trẻ em còn nhỏ, chúng ta cần thay đổi đề tài, nói đến tình cảnh chia ly và gặp lại, đoàn tụ.

Với những trẻ em lớn hơn, chúng ta kể ra những câu chuyện về cá sấu, bà phù thủy...

Chú công an lo trật tự trên đường phố, ông bác sĩ được mời đến chữa bệnh, cô y tá băng bó một người bị thương... đó là những đề tài rất gần với thực tế của trẻ em...

4.3.2 Thời gian sinh hoạt thứ ba : Hình Dung và Tạo Hình

Tại không gian Hình Dung, sau sinh hoạt kể chuyện, chúng tôi đề nghị cho trẻ em một loại sinh hoạt thứ ba là tạo hình, bao gồm những hoạt động « **Tạo Khoảng Cách** », như hội họa, tạo hình với chất liệu đất sét, và kiến dựng những hình thể, với những tấm hình bằng gỗ.

Trong loại sinh hoạt này, trẻ em không còn vận dụng toàn diện xác thân của mình, với những dụng cụ thuộc cỡ lớn. Thay vào đó, trẻ em đầu tư và phóng ngoại mình với một dụng cụ cỡ nhỏ. Chúng nó có thể sản xuất, một cách tự do và phóng khoáng.

Những sinh hoạt thuộc loại thứ ba này cho phép trẻ em « **tạo khoảng cách** », đối với tất cả những gì mình đã sống. Nhờ đó, trẻ em sẽ dần dần có khả năng hình dung, tưởng tượng, tạo hình ảnh về thân xác của mình.

Buổi sinh hoạt kết thúc, bằng động tác vận dụng ngôn ngữ, để phát biểu, phản ánh. Động tác phát biểu này tạo điều kiện thuận lợi, để trẻ em có thể đi vào lãnh vực tư duy và nội tâm. Chúng tôi kêu mời trẻ em nói về những gì mình đã thực hiện với những dụng cụ có mặt

trong phòng sinh hoạt. Chúng tôi cũng khuyến khích trẻ em kể lại những gì đã thực sự xảy ra trong toàn buổi sinh hoạt Tâm Vận Động. Từ buổi này qua buổi khác, trẻ em sẽ khám phá ra thế nào là « giả vờ, giả bộ ». Trẻ em sẽ có khả năng phân biệt được thế nào là thực tại, thực tế của sự vật, thế nào là mộng tưởng chỉ có mặt trong nội tâm mà thôi.

Chính vì vậy, chúng ta hãy lắng nghe một vài câu trả lời của trẻ em :

- Những trẻ em có trình độ 4-5 tuổi : « Trong lúc chơi, tôi đã lấy một tấm vải để làm áo choàng . Tôi đã dùng một ống dài bằng mút, để làm kiếm... ».
- Những trẻ em nhỏ hơn : « Tôi đã chơi với những con cá sấu ».

4.3.4 Nghi thức giả từ

Trước khi giả từ ra về, cùng với trẻ em, chúng ta nắm tay nhau hát lên một bài hát quen thuộc. Có thể đó là bài hát nhắc lại những gì trẻ em đã kinh qua và cảm nghiệm. Đây là lúc trẻ em quây quần với nhau lần cuối, trước khi ra về, hát với nhau, chia sẻ cho nhau những niềm vui trong cuộc đời.

Các Nhóm Sinh Hoạt tùy theo lứa tuổi (và cấp độ phát triển)

Thông thường, những buổi sinh hoạt được qui định như sau :

- Mỗi buổi sinh hoạt luôn luôn bắt đầu với những trò chơi « Tìm lại niềm tin và an toàn nội tâm » (trò chơi Núi Đồi bằng chất mút),
- Trò chơi « giải tỏa và khai phóng Xung Năng » cũng được tổ chức cho mọi lứa tuổi và cấp độ phát triển,
- Thể thức phân định những loại không gian, một cách rõ ràng, chỉ được qui định và áp dụng một cách tuân tự. Với những trẻ em còn bé dại về tuổi tác và trình độ phát triển, không gian là môi trường chính yếu, để trẻ em có thể thực thi và thao tác những kinh nghiệm, thuộc hai địa hạt giác quan và vận động mà thôi. Những trẻ em lớn hơn, nhất là chung quanh 5-6 tuổi, sẽ từ từ phân biệt nhiều loại không gian khác nhau, với những loại kinh nghiệm và sinh hoạt hoàn toàn khác nhau.
- Trong loại trò chơi « đồng hóa », với cách khuyến khích và gợi ý của chúng ta, đối tượng đầu tư của những trẻ em bé nhỏ là các con loài vật, (cọp, béo, chó sói, sư tử, cá voi, cá sấu... chó, mèo, gà, thỏ và các loại chim...). Trong các trò chơi này, trẻ em diễn tả những xúc động và giải tỏa những xung năng của mình.
- Đối với những trẻ em lớn hơn, có trình độ phát triển chung quanh 6 tuổi - nhất là trên hai bình diện tự chủ xác thân và khả năng hiểu biết - chúng ta cần khuyến khích những cách đồng hóa với các nhân vật như các lực sĩ, các võ sĩ, các người chơi trò nhào lộn...Với những cách đồng hóa này, trẻ em lớn khôn sẽ diễn tả thân thể cương tráng của mình.

5.1 Những trẻ em từ 18 tháng đến 2 năm (trước khi vào Vườn Trẻ)

Nhu cầu ưu tiên số một, đối với những trẻ em này gồm có hai loại : một là những kinh nghiệm trong hai địa hạt cảm giác và vận động, hai là thế đứng thẳng người. Cho nên không gian sinh hoạt cần được tổ chức và trang bị, cho các trẻ em này, bao gồm hai trọng điểm : một là mặt đất, để trẻ em có thể di động một cách tự do và an toàn, bằng cách bò, lết từ chỗ này qua chỗ khác... Hai là những đồ dùng vững chắc, kiên cố, có chiều cao ngang tầm trẻ em, để chúng nó có thể vịn vào, tập đứng thẳng người lên, và đưa mắt nhìn chung quanh.

Trong chiêu hướng đó, không gian cần có những trang bị như sau :

- Diện tích lồi lõm và các dụng cụ như các đồ hình sau đây :
- Những dụng cụ làm bằng nhiều vật liệu cứng và mềm khác nhau :
 - vật liệu dẻo và mềm, những tấm vải,
 - những tấm thảm cứng và mềm,

Với những vật liệu này, trẻ em có thể thực hiện những trò chơi giữ thế cân bằng – mất cân bằng, những kinh nghiệm té ngã, nhào lộn, đu đưa qua lại.

Ví dụ : cho trẻ em ngồi trên tấm thảm, người lớn đẩy tấm thảm qua lại, lui tới. Dùng tấm vải làm võng, để đu đưa trẻ em...

Những loại kích thích này sẽ tạo cho trẻ em những cảm giác về vận động, những kinh nghiệm về các vị trí cân bằng khác nhau của cơ thể trong không gian. Nhờ đó, những xúc động như vui thú, lo sợ sẽ xuất hiện trong con người của trẻ em. Đồng thời, trẻ em sẽ càng ngày càng ý thức hơn về thân thể của mình : tôi chỉ có một thân thể duy nhất và toàn diện.

Ngoài ra, với những tấm thảm mềm kê sát trên mặt đất, trẻ em sẽ phát huy những cảm giác vận động nội thân. Những tấm thảm cứng, trái lại, giúp trẻ em phát huy những cảm giác vận động bên ngoài.

Trong lãnh vực cảm giác và vận động, còn có thêm những dụng cụ có khả năng kích thích động tác « đứng thẳng lên » :

- những tầng cấp, những chiếc đẩu, những giây thừng (dăng ra từ hai điểm),
- dùng bàn chân để đẩy vào một bức tường, đẩy ra xa một đồ vật hay là đẩy lui bàn tay của người lớn...
- Khi nằm trên những diện tích cứng và mềm, trẻ em có thể có nhiều cảm xúc va chạm và sức ép mạnh, yếu khác nhau...
- Với những vật liệu bằng chất mút, chúng ta có thể đề xuất những trò chơi « tìm lại niềm tin và an toàn nội tâm », hay là những trò chơi « giải tỏa xung nồng ».

Với trẻ em còn bé nhỏ, những chiếc gối chưa được sử dụng để « xây cất và phá hủy ». Thông thường, chúng nó dùng những đồ vật này, trong những trò chơi sau đây :

- nằm lún sâu ở giữa,
- lật qua lật lại,
- dùng đầu đẩy tới trước,
- kéo lôi từ chỗ này qua chỗ khác,
- dùng gối đặt vòng quanh mình,
- dùng gối để che kín thân mình,
- dùng gối để té ngã,
- ôm gối để du đưa qua lại,
- dùng gối để bước lên...

Tiếp theo giai đoạn này, những trò chơi « xây dựng » bắt đầu xuất hiện, với những hình thức còn rất đơn giản như :

- Đặt chiếc gối vào trong một đồ vật khác và lấy ra,
- Sắp những chiếc gối thành hàng ngang, hàng dọc...

Vào giai đoạn này, người chuyên viên có thể đề nghị và hướng dẫn những trò chơi sau đây :

- Đẩy ra xa - kéo trở về những thùng bằng bìa cứng,

- Lấp đầy - đổ ra hay là lấy hết ra những trái banh nhỏ, những túi gạo hay túi đậu...
- Dùng những tấm vải để cuộn tròn, che phủ,
- Trò chơi biến mất và xuất hiện.

Từ đây, chúng ta có thể mở ra không gian « hình dung », với những tấm hình, giấy vẽ và bút chì màu cỡ lớn. Trẻ em có thể tha hồ vẽ những vòng tròn, những đường ngang, dọc...

Để kết thúc, cũng như vào lúc đón tiếp, chúng ta có thể hát một bài hát nho nhỏ, hay là cùng với trẻ em làm một vòng tròn, nhảy một vũ khúc, bằng cách dùng tay chỉ ra các phần thân thể của mình.

5.2 Trẻ em từ 2 tuổi rưỡi đến 4 năm (bắt đầu lớp mẫu giáo)

Không gian với những cấu trúc mặt bằng và mặt xiên là ưu tiên dành cho lớp tuổi này, để trẻ em có thể tuột từ trên cao xuống, và té rơi một cách an toàn trên những tấm đệm dày và lớn.

Dần dần, chúng ta có thể đưa vào những cấu trúc thẳng đứng, để trẻ em có thể leo trèo, đưa tay bám chặt vào và từ trên cao buông tay té nhảy xuống trên tấm nệm.

Trẻ em dùng những chiếc gối, để xây lên những những tòa thành, một cách thích thú, mà không cần có người lớn kèm theo những câu chuyện. Có hai loại trò chơi xây cất :

- Xây cất những công trình cần giữ lại,
- Xây để phá và phá để xây.

Vào lứa tuổi này, những câu chuyện được thêu dệt, chung quanh đề tài từ biệt, xa rời. Tiếp theo sau đó là đề tài nhai, nuốt, ngấu nghiến với những hình ảnh chó sói và bà phù thủy...

Không gian « hình dung » sẽ được mở ra, trước lúc kết thúc. Trong không gian này, chúng ta có thể đưa vào hai loại sinh hoạt sau đây :

- Trò chơi « tạc tượng », trong vòng một vài ba phút,
- Trò chơi « giữ thịnh lặng », trong vòng một vài giây đồng hồ, sau khi chúng ta đưa ra hiệu lệnh : « Bây giờ chúng ta chơi, trong thịnh lặng, không làm ồn ».

Nên nhớ rằng vào lứa tuổi này, vì nhu cầu « an toàn tình cảm », trẻ em còn cần những trò chơi vận động. Cho nên chúng ta đừng quá vội vàng can thiệp, để yêu cầu trẻ em phải chấm dứt những trò chơi của mình.

Những câu chuyện, trong nghi thức tạm biệt, có thể kéo dài lâu hơn, với trẻ em thuộc lứa tuổi này. Thêm vào đó, trẻ em có thể dùng lời nói, để phát biểu một cách ngắn gọn... thay vì dùng tay để chỉ hay là dùng toàn thân, để diễn tả bằng bộ điệu.

5.3 Trẻ em thuộc lứa tuổi chung quanh 4-5 năm (lớp vỡ lòng)

Trong các sinh hoạt giác quan và vận động, được thực hiện trên các diện tích mặt bằng, trẻ em thuộc lứa tuổi này, đã làm chủ được tình hình, không còn gặp những khó khăn quan trọng. Tuy nhiên, với những diện tích mặt đứng, trẻ em còn phải tập luyện :

- Nhảy xuống từ trên cao,
- Vịn tay vào các nấc thang kê sát tường, để trèo lên trên cao. Dùng tay để di động từ trái sang phải hay từ phải sang trái. Trở mình từ phía trước ra phía sau. Từ trên cao, nhảy xuống trên tấm nệm.
- Đi theo một chu trình với những giai đoạn : lấy đà – tạo nên một thế căng thẳng – để rồi buông xuôi, tạo được thư giãn cho toàn diện cơ thể.

Với những chiếc gối, trẻ em vẫn thực hiện những trò chơi « tìm lại niềm tin và an toàn nội tâm », hay là « giải tỏa những xung năng ». Tuy nhiên, trong lứa tuổi này, trẻ em cần phân biệt thành hai không gian khác biệt nhau.

Những trò chơi « xây dựng » vẫn tiếp tục và tiến triển. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, người chuyên viên Tâm Vận Động cần khuyến khích trẻ em thực hiện những công trình, với bốn đặc điểm sau đây :

- vận dụng toàn diện cơ thể,
- tôn trọng vai trò đặc biệt của mỗi loại không gian : có chỗ để riêng, có chỗ để phá hủy... có chỗ để bảo tồn, giữ lại, không lẫn lộn với nhau, có chỗ để chiến đấu, có chỗ để nghỉ ngơi...
- sử dụng những vật liệu và đồ vật có liên hệ đến những câu chuyện thuộc các nhân vật hay chủ đề như : Tác-dăng, ngựa,

chó sói, những cuộc du ngoạn, những nàng công chúa, các bác sĩ, bà mẹ...

- Trong những trò chơi « đồng hóa », trẻ em biết phân biệt con gái và con trai.

Chúng ta cũng đề nghị hai loại trò chơi sau đây, với những yêu cầu thích ứng với lứa tuổi :

- Trò chơi « tạc tượng » : chú trọng đến tư thế được chọn lựa và duy trì tư thế ấy trong một thời gian khá dài : « Khi chơi, các em hãy giữ thinh lặng. Hãy lưu tâm đến cách đứng, cách ngồi, đến tay chân... của mình ».
- Trò chơi « giữ thinh lặng ». Thời gian càng ngày càng kéo dài thêm mãi, trong suốt năm. Trước khi bắt đầu, chúng ta ra hiệu lệnh : « Bây giờ chúng ta hãy lắng nghe tiếng nói của thinh lặng ».

Sinh hoạt « kể chuyện » được trẻ em tham dự một cách tích cực. Thêm vào đó, trẻ em cần tập lắng nghe, với một cơ thể hoàn toàn bất động. Đề tài của câu chuyện nói đến những anh hùng, tráng sĩ có mọi quyền năng. Tiếp theo sau, chúng ta đưa ra những câu chuyện về các tên ăn trộm, chú công an, các hoàng tử, công chúa...

Vào cuối giờ, chúng ta dành ra từ 10 đến 15 phút, để trẻ em có thể thực thi những « sinh hoạt Hình Dung » :

- Trò chơi « kiến dựng », với những tấm hình bằng gỗ,
- Hội họa,
- Tạo hình với chất liệu đất sét.

Trong nghi thức « giả từ ra về », chúng ta gợi ý, để trẻ em phản ảnh, bằng ngôn ngữ, về tất cả những sinh hoạt và sản phẩm của mình.

5.4 *Những trẻ em thuộc lứa tuổi chung quanh 5-6 năm (bắt đầu tiểu học)*

Đối với những trẻ em thuộc lứa tuổi này, không gian sinh hoạt giác quan và vận động vẫn còn là mặt đất có trải nệm (cấu trúc mặt bằng) và cấu trúc thẳng đứng.

Hai sinh hoạt chủ yếu là :

- từ trên cao nhảy xuống
- thực hiện chu kỳ tạo căng thẳng – trở về tình trạng thư giãn.

Thông thường vào cuối niên khóa, khi nhận thấy trẻ em có khả năng giải tỏa những tình trạng khó khăn và căng thẳng, cũng như tỏ ra những dấu hiệu muốn tiến xa hơn, trong vấn đề tập luyện kỹ năng và làm chủ tình hình, chúng ta có thể thay đổi hình thức và nội dung sinh hoạt.

Ví dụ :

- Chỉ dùng một chiếc ghế dài (thay vì hai như từ trước tới nay), để trẻ em leo lên, đứng nhảy xuống,
- Đề nghị nhiều chu kỳ tạo cân bằng,
- Nhảy dài, bằng cách vượt qua những chướng ngại, hay là nhắm tới những lằn ranh được ấn định,
- Nhào lộn,
- Lách mình đi qua những lối hẹp.

Những không gian dành cho hai sinh hoạt Xây Dựng và Phá Hủy, vẫn luôn luôn được phân định một cách rõ ràng.

Trẻ em vẫn được phép bày tỏ ra ngoài những xúc động của mình, cũng như giải tỏa những xung năng. Nhưng thời gian được phép bộc lộ ra ngoài như vậy, càng ngày càng rút ngắn lại.

Người chuyên viên Tâm Vận Động luôn luôn tìm cách phân định một các rõ ràng những loại không gian sau đây :

- Không gian dành cho những trò chơi chiến đấu,
- Không gian dành để chơi banh, vòng tròn...
- Không gian dành cho âm nhạc,
- Không gian dành cho trò chơi Tác-Dăng,
- Không gian dành cho những người đi săn bắn...

Vào giai đoạn thứ ba – độ 15 phút trước lúc kết thúc - một không gian sẽ được mở ra, dành cho sinh hoạt « Hình Dung ». Mọi trẻ em được kêu mời tham dự, sau khi chia sẻ những câu chuyện về những cảm nghiệm và sản phẩm của mình.

Vào tam cá nguyệt thứ ba của năm học, nếu trẻ em thuộc cấp tiểu học bày tỏ ý muốn tập luyện và học hành, lúc bấy giờ chúng ta sẽ phân chia mỗi buổi sinh hoạt thành hai giai đoạn : giai đoạn tâm vận động và giai đoạn hình dung.

Chúng ta cũng có thể chọn lựa « phương thức cách khoảng » : một buổi dành cho sinh hoạt Tâm Vận Động. Buổi kế tiếp sẽ dành cho sinh hoạt Hình Dung.

Mục đích của sinh hoạt tâm vận động không phải là tập luyện những kỹ năng chuyên môn. Với những trò chơi này, trẻ em có dịp « Đồng Hóa » với các lực sĩ thể thao, thể dục. Cho nên, kết quả cần được nhắm tới, vẫn luôn luôn là những tình cảm « VUI THÍCH » của trẻ em.

Trong địa hạt Hình Dung, chúng ta cần vận dụng và khai thác những cách sinh hoạt sau đây :

- Kiện toàn trò chơi « Tạc Tượng »,
- Sáng tạo những thể thức diễn tả và những tư thế độc đáo,
- Khuôn đúc lại tư thế của một người khác,
- Nhớ lại, tạo lại tư thế mà mình đã chọn lựa,

- Nhớ lại tư thế của kẻ khác,
- Dùng kẻ khác để đúc tượng, bằng cách điều khiển, uốn nắn, xếp đặt chân tay, thân mình của họ, theo đúng ý của mình,
- Chấp nhận để cho kẻ khác uốn nắn mình,
- Sáng tạo những bức tượng tập thể và nhớ lại bức tượng mà chính mình đã uốn nắn,
- Vẽ lại, hay là tạo lại với cơ thể của mình, bức tượng mà kẻ khác đã làm ra.

Trong vòng ba năm thực tập và kinh nghiệm, trẻ em đã hướng đến những thành quả cụ thể sau đây :

- bộc lộ ra ngoài và giảm hạ những tình trạng căng thẳng của mình,
- thâu đạt những kinh nghiệm cụ thể và những khả năng, trong địa hạt giác quan và vận động,
- có khả năng biết mình đang cảm nghiệm những gì và diễn tả ra ngoài, trong đời sống xúc động và tình cảm,
- Học tập nhìn mình, nhận ra những gì đang xảy ra trong cơ thể của mình, để tìm cách bộc lộ, giải tỏa và khai thông từ từ.

Trên cơ sở ấy, trẻ em có thể đi xa hơn nữa, để tìm cách hiểu biết về những gì có liên hệ đến trương lực cơ và xúc động của mình. Nhờ vào những vốn liếng cơ bản này, trẻ em có thể tiếp tục con đường phát triển và trưởng thành, trong đời sống tình cảm và tâm lý.

Nói tóm lại, nhờ trò chơi và xuyên qua trò chơi, trẻ em đã từ từ tiến tới giai đoạn trưởng thành. Những dấu hiệu sau đây bộc lộ và thể hiện thành quả ấy :

- Trẻ em càng ngày càng ý thức hơn về thân xác của mình,
- Trẻ em càng ngày càng phát huy khả năng sáng tạo, hồi tưởng, tái tạo, hình dung và làm chủ bản thân mình.

Xuyên qua những kết quả trong ba loại sinh hoạt hội họa, tạo hình và kiến dựng, trẻ em thể hiện một cách rõ ràng và cụ thể khả năng HÌNH DUNG thân xác của mình. Khả năng này là dấu chứng cho phép chúng ta khẳng định rằng : Nhờ vào tiến trình sinh hoạt Tâm Vận Động, trẻ em đã thực sự thành đạt hai kết quả :

Một : Hội nhập sơ đồ về thân thể,

Hai : Thực sự trưởng thành trong ba lãnh vực : tâm lý, thần kinh-vận động và đời sống xúc động.

Nhằm giúp trẻ em có những điều kiện thuận lợi, để hoạt động và tiến bộ một cách dễ dàng, chúng tôi cảm thấy cần nêu lên những nhận xét cuối cùng sau đây :

1.- Để trẻ em có thể sinh hoạt một cách thoải mái, người chuyên viên Tâm Vận Động cần lưu tâm đến y phục của chúng nó. Trong khi thao tác những trò chơi vận động, đấu tranh... áo quần luộm thuộm có thể tạo nên những chướng ngại, hay là gây ra những tai nạn bất ngờ, khi chúng nó leo trèo, từ trên cao buông mình nhảy xuống. Với những trẻ em nào bằng lòng, chúng ta có thể đề nghị : đi chân không, chỉ mang quần đùi.

2.- Theo nguyên tắc, mỗi nhóm sinh hoạt chỉ thâu nhận tối đa 20 em. Hai chuyên viên phải luôn luôn có mặt, để hướng dẫn và bảo đảm an toàn cho trẻ em. Khi nêu lên những điều kiện tối đa, chúng tôi biết rõ : có nhiều nơi sẽ chẳng bao giờ có khả năng tài chính, vật chất và nhân sự, để đáp ứng những yêu cầu như vậy. Vì nhằm tới lợi ích của trẻ em, nhất là trên hai bình diện tâm lý và tình cảm, chúng ta vẫn có thể tổ chức những buổi sinh hoạt, tuy dù chúng ta chưa có khả năng hội tụ một cách đầy đủ mọi điều kiện. Tuy nhiên, chúng tôi đã trình bày, trong các chương trước đây, những nguyên tắc hành động cơ bản : không áp đặt - cưỡng chế, đồng cảm, đón nhận và nhìn nhận những sản phẩm của trẻ em... Bao lâu tinh thần này không được người chuyên viên tôn trọng một cách chân thành và nghiêm chỉnh, chúng ta không thể nói tới « Phương Pháp Tâm Vận Động AUCOUTURIER ».

3.- Thêm vào đó, chúng ta cần sáng suốt và trung thực chấp nhận rằng : vì thiếu những khuôn khổ vật chất và nhân sự tối thiểu, chúng ta có thể trở thành bất kham, đánh mất an lạc nội tâm, không còn tôn trọng tư cách làm người của mình và của trẻ em. Lúc bấy giờ,

chúng ta có bốn phận thành tâm với chính mình, sáng suốt và can đảm DỪNG LẠI, trước khi làm hại cho trẻ em, bằng cách này hay cách khác. Nếu chúng ta vẫn mù quáng tiếp tục, với tình trạng nội tâm bất ổn, trẻ em sống với chúng ta sẽ trở nên loạn động, bức bối, lăng xăng, căng thẳng...

Chính tác giả B. AUCOUTURIER đã đánh thức mỗi người trong chúng ta : « Chúng ta phải sống một cách hăng say và trọn vẹn cuộc sống LÀM NGƯỜI của chúng ta... thay vì « nửa sống, nửa chết... sống cũng không ra sống, chết cũng không chết thực sự ». Khi chúng ta « sống ngắt ngưởng » như thế, làm sao giúp đỡ trẻ em « thành người » ?

4.- Đối với một số trẻ em có vấn đề trầm trọng - (bít kín không tiếp xúc, lăng xăng vọng động suốt ngày, hay là đánh đập, tấn công, làm hại kẻ khác) - nhóm « giáo dục Tâm Vận Động » không thể giải quyết mọi vấn đề. Các em này cần những nhóm can thiệp đặc biệt : số lượng : từ 3 đến 5 em, với sự có mặt liên tục của hai người chuyên viên đã được đào tạo về mặt lý thuyết và thực hành.

5., Với những trẻ em sống thường xuyên trong những tình trạng lo hãi trầm trọng, chúng ta cần phân biệt hai thể loại : Loại thứ nhất không có khả năng sử dụng những mơ tưởng, để diễn tả và bộc lộ chính mình. Nói cách khác, chúng nó « không có những mơ tưởng ». Với chúng nó, chúng ta không có đường vào, để tiếp xúc. Với những trẻ em thuộc loại thứ hai, những mơ tưởng được so sánh như những vòng mê cung đan áp, khống chế chúng nó. Chúng nó xẩn vẩn và lẩn quẩn trong đó, không thể tìm được lối ra.

Những trẻ em thuộc hai loại này này, cần có những quan hệ đặc biệt, với một người lớn có khả năng chuyên môn. Người này đóng vai trò « khuôn khổ hay là mẫu thức », có khả năng giúp những trẻ em này từ từ đi vào một khuôn khổ, để có thể chấp nhận những quan hệ xã hội sau này.

Phần Thứ Bảy : Kết Luận

« Thể thức diễn tả bằng VĂN ĐỘNG »

Tác giả B. AUCOUTURIER đã sáng tạo quan niệm độc đáo nầy, để định nghĩa cách thế ở đời và thể thức khẳng định mình của mỗi trẻ em. Phát xuất từ đó, Phương Pháp Giáo Dục Tâm Vận Động cung ứng cho trẻ em những dụng cụ và điều kiện sinh hoạt thuận lợi, để chúng nó có thể phát huy lề lối diễn tả nầy, từ những ngày đầu tiên của cuộc sống. Trong lăng kính ấy, mục tiêu chính yếu của Phương Pháp Tâm Vận Động AUCOUTURIER là giúp trẻ em khởi động và hoàn thành tiến trình tăng trưởng và phát triển của mình, trong đời sống tâm lý.

Một khi đã có những cơ sở vững chắc, trong lề lối diễn tả bằng vận động, trẻ em sẽ phát huy một cách dễ dàng những khả năng khác, trong nhiều địa hạt khác, như :

- khả năng tiếp xúc và trao đổi, trong đời sống xã hội,
- khả năng sáng tạo và khẳng định con người của mình,
- khả năng vượt qua giai đoạn « tự kỷ trung tâm », để hiểu biết và đồng cảm với kẻ khác,
- khả năng tư duy, bằng những động tác cụ thể, nghĩa là suy luận với những vật liệu cụ thể.

Sở dĩ trẻ em có thể thực hiện những tiến bộ nầy, bởi vì chúng nó đã có những nền tảng, những điểm tựa kiên cố trong địa hạt diễn tả bằng cơ thể và với cơ thể. Khi nói đến ngôn ngữ của cơ thể, chúng ta coi trọng mọi hình thức và lề lối diễn đạt, trong đó có Lời Nói.

Trong cách đối xử của người chuyên viên Tâm Vận Động, trẻ em có khả năng vận dụng mọi hoàn cảnh, để diễn tả một cách tự do và thoải mái. Tuy nhiên, tự do trong khuôn khổ sinh hoạt Tâm Vận Động, không có nghĩa là ngang tàng, vô kỷ luật, làm bất cứ chuyện gì. Nhưng là « có khả năng làm » hay là « có quyền làm », thể

theo một cấu trúc, một trật tự, một đường hướng được qui định và thông báo cho trẻ em, một cách rõ ràng, minh chính, với tinh thần tôn trọng con người. Đó là Sư Phạm Giáo Dục không độc tài, cưỡng chế hay là áp đặt một cách tùy tiện, từ ngoài... theo tinh thần và đường lối của tác giả Carl ROGERS.

Nhờ vào khả năng diễn tả những nhu cầu sâu xa và cơ bản của bản thân mình – trong những buổi sinh hoạt Tâm Vận Động – trẻ em có thể khai thông và giải tỏa nhiều vấn đề ấm ức và gay cấn, cũng như bao nhiêu xung đột và căng thẳng, trong lãnh vực xúc động và tình cảm. Cũng nhờ vào những thuận lợi ấy, trẻ em tránh khỏi tình trạng ngụp lặn và đắm đuối trong nhiều vấn đề tâm lý trầm trọng, cũng như trong những khó khăn học tập. Nếu chúng ta – người lớn như cha mẹ, giáo viên...- biết coi trọng nhu cầu diễn tả của trẻ em, khi chúng nó còn thơ dại, chúng nó sẽ không cần đến những hình thức trị liệu tối kém và lâu dài sau này.

Nói tóm lại, những phương tiện và lề lối sinh hoạt, do Phương Pháp Giáo dục Tâm Vận Động AUCOUTURIER trình bày và đề nghị, có khả năng đáp ứng những nhu cầu của trẻ em, trong 6 năm đầu tiên của cuộc sống. Phương Pháp này tôn trọng con người của trẻ em , với tất cả những nét cá biệt.

Hắn thực, mỗi trẻ em sinh ra trong trời đất này, mang sẵn trong mình nhiều nhu cầu cơ bản :

- nhu cầu được yêu thương,
- nhu cầu được nhìn nhận như một chủ thể,
- nhu cầu được an toàn về mặt thể lý và tâm linh,
- nhu cầu được kích thích, nghĩa là cần thấy, cần nghe, cần tiếp xúc và cảm nhận...
- nhu cầu được sống và nhìn nhận trong những cơ cấu xã hội,
- nhu cầu được hướng dẫn và tôn trọng, trong tư cách làm người của mình.

Nếu trẻ em nhận được bao nhiêu điều ấy, với đầy đủ chất lượng và liều lượng, chúng nó sẽ phát huy một cách hài hòa, nhiều loại khả năng của mình. Nhờ vào đó, mai ngày, khi đến phiên mình, chúng nó sẽ biết yêu, sẽ biết cho và nhận, sẽ biết sáng tạo và kết dệt những quan hệ hài hòa với người chung quanh. Nói cách khác, chúng nó sẽ thành người. Sẽ tự lập. Sẽ đảm nhận những trách nhiệm làm người của mình.

Giáo dục, trong tinh thần và chiềng hướng của Tâm Vận Động, thể theo câu nói của tác giả BARRES, không nhầm thay đổi một ai.

« Giáo dục đích thực chỉ nhầm đánh thức và kêu mời chúng ta LÀM NGƯỜI ».